

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG**



KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

NGÀNH: LUẬT

Sinh viên : Vũ Xuân Phúc

HẢI PHÒNG – 2023

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG**

**ĐỀ XUẤT CÁC GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ
HOẠT ĐỘNG KIỂM SÁT VIỆC GIẢI QUYẾT
TỐ GIÁC TIN BÁO VỀ TỘI PHẠM CỦA VKSND
QUẬN HỒNG BÀNG - HẢI PHÒNG**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY
NGÀNH: LUẬT**

**Sinh viên : Vũ Xuân Phúc
Giảng viên hướng dẫn: TS. Lương Thị Kim Dung**

HẢI PHÒNG – 2023

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Sinh viên: Vũ Xuân Phúc

Mã SV: 1912901009

Lớp : PL2301K

Ngành : Luật

Tên đề tài: Đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động kiểm sát việc giải quyết tố giác tin báo về tội phạm của VKSND quận Hồng Bàng - Hải Phòng.

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp

1.1. Nghiên cứu, tìm hiểu những vấn đề lý luận và các quy định của pháp luật được quy định trong Bộ luật TTHS Việt Nam và những văn bản hướng dẫn có liên quan về hoạt động kiểm sát việc tiếp nhận giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm của Viện kiểm sát nhân dân

1.2. Dựa trên cơ sở thực tế đánh giá những ưu, khuyết điểm và nguyên nhân làm cơ sở khoa học cho các kiến nghị, đưa ra biện pháp, đề xuất, bổ xung, nâng cao hiệu quả hoạt động công tác kiểm sát việc giải quyết tố giác tin báo về tội phạm trên địa bàn quận Hồng Bàng - thành phố Hải Phòng trong thời gian từ năm 2018 đến năm 2022.

2. Các tài liệu, số liệu cần thiết

2.1. Tài liệu áp dụng

- Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.
- Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.
- Thông tư liên tịch 01/2021/ TTLT-BCA-BQP-BNN&PTNT-VKSNDTC ngày 29 tháng 11 năm 2021 sửa đổi một số điều của thông tư liên tịch số 01/2017/ TTLT-BCA-BQP-BNN&PTNT-VKSNDTC ngày 29/12/2017 về tiếp nhận giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố.
- Luật tổ chức VKSND năm 2004
- Quy chế công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát việc khởi tố, điều tra và truy tố ban hành kèm theo Quyết định 111/QĐ-VKSTC năm 2020

2.2. Số liệu.

- Số thụ lý KS tiếp nhận mới và số KS giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm từ năm 2018-2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng.
- Số vụ án không khởi tố, tạm đình chỉ và số kiến nghị CQĐT từ năm 2018-2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng.

3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp.

- Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng; Trụ sở số 2C đường Thất Khê phường Minh Khai quận Hồng Bàng thành phố Hải Phòng

CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Họ và tên : Lương Thị Kim Dung

Học hàm, học vị : Tiến sĩ

Cơ quan công tác : Trường Đại học Hàng Hải Việt Nam

Nội dung hướng dẫn: Đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động kiểm sát việc giải quyết tố giác tin báo về tội phạm của VKSND quận Hồng Bàng - Hải Phòng

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày tháng năm 2023

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày tháng năm 2023

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

Sinh viên

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

Giảng viên hướng dẫn

Vũ Xuân Phúc

TS. Lương Thị Kim Dung

Hải Phòng, ngày tháng năm 2023

XÁC NHẬN CỦA KHOA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU NHẬN XÉT CỦA GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN TỐT NGHIỆP

Họ và tên giảng viên: *Lương Thị Kim Dung*

Đơn vị công tác: *Trường Đại học Hàng Hải Việt Nam*

Họ và tên sinh viên: *Vũ Xuân Phúc* Chuyên ngành: *Luật*

Đề tài tốt nghiệp: *Đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động kiểm sát việc giải quyết tố giác tin báo về tội phạm của VKSND quận Hồng Bàng - Hải Phòng.*

Nội dung hướng dẫn: *Đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động kiểm sát việc giải quyết tố giác tin báo về tội phạm của VKSND quận Hồng Bàng - Hải Phòng.*

1. Tinh thần thái độ của sinh viên trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp

.....
.....
.....

2. Đánh giá chất lượng của đồ án/khóa luận (so với nội dung yêu cầu đã đề ra trong nhiệm vụ Đ.T. T.N trên các mặt lý luận, thực tiễn, tính toán số liệu...)

.....
.....
.....
.....

3. Ý kiến của giảng viên hướng dẫn tốt nghiệp

Được bảo vệ Không được bảo vệ Điểm hướng dẫn

Hải Phòng, ngày ... tháng ... năm

Giảng viên hướng dẫn

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan khoá luận là công trình nghiên cứu của tôi. Các kết quả trong khoá luận chưa được công bố trong bất kì công trình nào khác. Các số liệu, trong khoá luận đảm bảo tính chính xác và trung thực đã được báo cáo trước hội đồng nhân dân, Ủy ban kiểm tra...

Tôi đã hoàn thành tất cả các môn học và mọi thủ tục, nghĩa vụ với Trường Quản lý và công nghệ Hải Phòng!

NGƯỜI THỰC HIỆN KHÓA LUẬN

Vũ Xuân Phúc

S.Luong Thị Kim Dung tận tình

Dân lập Hải Phòngcán bộ của cơ quan Điều tra Công an , cơ quan Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng

MỤC LỤC

LỜI CAM ĐOAN	i
LỜI CẢM ƠN	Error! Bookmark not defined.
MỤC LỤC	ii
NỘI DUNG CÁC TỪ, CỤM TỪ VIẾT TẮT.....	v
MỞ ĐẦU.....	1
CHƯƠNG 1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ HOẠT ĐỘNG KIỂM SÁT VIỆC GIẢI QUYẾT TỔ GIÁC, TIN BÁO VỀ TỘI PHẠM THEO CHỨC NĂNG CỦA VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN	7
1.1. Khái niệm tổ giác, tin báo về tội phạm	7

1.2. Khái niệm hoạt động kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm của Viện kiểm sát nhân dân.....	13
1.3. Nội dung hoạt động kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm của Viện kiểm sát nhân dân	15
1.4. Đặc điểm, vai trò của hoạt động kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm của Viện kiểm sát nhân dân	16
1.4.1. Đặc điểm của hoạt động kiểm sát việc tiếp nhận giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm của Viện kiểm sát nhân dân	16
1.4.1.1. Viện kiểm sát nhân dân là cơ quan duy nhất có chức năng kiểm sát việc tiếp nhận giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm.....	16
1.4.1.2. Hoạt động kiểm sát việc tiếp nhận giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm có đối tượng và phạm vi cụ thể.....	17
1.4.2. Vai trò của hoạt động kiểm sát việc tiếp nhận giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm của Viện kiểm sát nhân dân	19
1.4.2.1. Việc kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm góp phần bảo đảm hoạt động đúng đắn của cơ quan điều tra	19
1.4.2.2. Việc kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm góp phần khắc phục tình trạng bỏ lọt tội phạm và oan sai	20
1.4.2.3. Việc kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm góp phần bảo đảm thực hành quyền công tố kiểm sát điều tra, kiểm sát xét xử các vụ án hình sự được thuận lợi đúng pháp luật.....	21
1.5. Mối quan hệ giữa VKSND và các cơ quan chức năng trong hoạt động kiểm sát việc tiếp nhận giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm của Viện kiểm sát nhân dân	22
1.5.1. Mối quan hệ giữa Viện kiểm sát nhân dân và Cơ quan cảnh sát điều tra ..	22
1.5.2. Mối quan hệ giữa VKSND và cơ quan chức năng khác	24
1.5.3. Các vấn đề khác liên quan để thực hiện hoạt động kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm đúng theo Bộ luật tố tụng hình sự	24
Kết luận chương 1	25
CHƯƠNG 2. THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VÀ VIỆC ÁP DỤNG PHÁP LUẬT TRONG HOẠT ĐỘNG KIỂM SÁT VIỆC GIẢI QUYẾT TỐ GIÁC, TIN BÁO VỀ TỘI PHẠM CỦA VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN.	27
2.1. Thực trạng pháp luật về hoạt động kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm	27

2.1.1. Các quy định về chủ thể của hoạt động kiểm sát.....	27
2.1.2. Các quy định về chức năng, nhiệm vụ giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm của VKSND.....	29
2.1.3. Các quy định về trình tự, thủ tục kiểm sát hoạt động giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm.....	30
2.1.1.4. Quy định về kiểm sát thời gian giải quyết tin báo, tin tố giác tội phạm của cơ quan điều tra	31
2.1.1.5. Quy định về thực hành quyền công tố, kiểm sát kết quả giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm	33
2.2. Thực tiễn áp dụng pháp luật trong hoạt động kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo tội phạm tại VKSND quận Hồng Bàng – thành phố Hải Phòng.	34
2.2.1. Những yếu tố tác động, ảnh hưởng hoạt động kiểm sát việc tiếp nhận giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm trên địa bàn quận Hồng Bàng – thành phố Hải Phòng.....	34
2.2.1.1. Vị trí địa lý, tình hình kinh tế - xã hội, tình hình tội phạm trên địa bàn quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.....	35
2.2.1.2. Đặc điểm về tổ chức và mối quan hệ phối hợp của Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng - thành phố Hải Phòng.....	40
2.2.2. Thực trạng áp dụng pháp luật trong hoạt động kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm của Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng - thành phố Hải Phòng từ năm 2018 đến năm 2022.....	41
2.2.2.1. Công tác tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm của Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.....	41
2.2.2. Thực trạng áp dụng pháp luật trong hoạt động kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm của Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.....	42
2.2.2.1. Những kết quả đã đạt được	42
2.2.2.2. Những hạn chế, tồn tại trong hoạt động kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm của Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng	52
2.2.2.3. Nguyên nhân của những hạn chế trong hoạt động kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm:.....	58
Kết luận chương 2.....	59

CHƯƠNG 3. MỘT SỐ GIẢI PHÁP NHẪM HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ ÁP DỤNG PHÁP LUẬT TRONG HOẠT

ĐỘNG KIỂM SÁT VIỆC GIẢI QUYẾT TỐ GIÁC, TIN BÁO VỀ TỘI PHẠM CỦA VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN.....	60
3.1. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố liên quan đến dấu hiệu tội phạm trên địa bàn thành phố Hải Phòng.....	60
3.2. Một số giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả hoạt động kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm của Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng - thành phố Hải Phòng.....	66
3.2.1. Giải pháp chung	66
3.2.1.1. Hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật có liên quan đến hoạt động tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo tội phạm	66
3.2.1.2. Đề cao việc tuyên truyền phổ biến pháp luật, vận động toàn dân, các cơ quan tổ chức xã hội chủ động, tích cực trong phát hiện, tố giác báo tin về tội phạm	68
3.2.2. Giải pháp cụ thể.....	68
3.2.2.1. Nâng cao năng lực, phẩm chất của đội ngũ cán bộ, Kiểm sát viên	68
3.2.2.2. Đổi mới nâng cao chất lượng công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành.....	70
3.2.2.3. Tăng cường mối quan hệ phối hợp giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Viện kiểm sát nhân dân	73
Kết luận chương 3	74
KẾT LUẬN.....	75
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	77
PHỤ LỤC	80

NỘI DUNG CÁC TỪ, CỤM TỪ VIẾT TẮT.

BLHS	Bộ luật hình sự
BLTTHS	Bộ luật Tố tụng hình sự
CQĐT	Cơ quan điều tra
ĐTV	Điều tra viên
VKSNDTC	Viện kiểm sát nhân dân tối cao
KSV	Kiểm sát viên
KTV	Kiểm tra viên
TAND	Tòa án nhân dân

THQCT	Thực hành quyền công tố
UBND	Ủy ban nhân dân
VKSND	Viện kiểm sát nhân dân
XHCN	Xã hội chủ nghĩa
TTLT	Thông tư liên tịch
HS	Hình sự

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Thực hành quyền công tố và kiểm sát các hoạt động tư pháp là hai chức năng của Viện kiểm sát nhân dân, được quy định cụ thể tại Điều 107 Hiến pháp năm 2013 và Điều 4 Luật tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014. Viện kiểm sát nhân dân là cơ quan thực hành quyền công tố, kiểm sát hoạt động tư pháp của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Viện kiểm sát nhân dân có nhiệm vụ bảo vệ Hiến pháp và pháp luật, bảo vệ quyền con người, quyền công dân, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân, góp phần bảo đảm pháp luật được chấp hành nghiêm chỉnh và thống nhất. Hoạt động kiểm sát của Viện kiểm sát nhân dân đã góp phần bảo đảm cho pháp luật được chấp hành một cách nghiêm chỉnh và thống nhất, từ đó bảo đảm mọi hành vi phạm tội đều được xử lý kịp thời.

Đặc biệt, kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm là một phần trong chức năng kiểm sát các hoạt động tư pháp của Viện kiểm sát nhân dân. Tin báo, tố giác tội phạm là những thông tin ban đầu như đơn thư của các tổ chức, cá nhân, từ nguồn thông tin quần chúng nhân dân, các cơ quan báo chí để Cơ quan điều tra (CQĐT) nắm bắt tình hình tội phạm để tiến hành thẩm tra, xác minh từ đó xác định có hay không căn cứ ban hành quyết định khởi tố vụ án hình sự hay không khởi tố vụ án hình sự. Chính vì vậy, việc kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm nhằm kịp thời phát hiện hành vi phạm tội là hết sức cần thiết. Công tác này có vai trò quan trọng, có ý nghĩa quyết định nhằm bảo đảm cho công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm đạt hiệu quả cao, tránh bỏ lọt tội phạm.

Trong những năm qua, công tác kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm của Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng đã có sự chuyển biến rõ rệt theo hướng tích cực, góp phần nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh và phòng ngừa tội phạm. Trong thời gian 5 năm, từ năm 2018 đến năm 2022, VKSND quận Hồng Bàng đã thực hành quyền công tố, kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm do Cơ quan CSĐT Công an quận Hồng Bàng tiếp nhận, thụ lý. Trên tổng số 696 tin, số cũ từ năm trước chuyển sang 08 vụ. Trong đó đã giải quyết 676 vụ án hình sự đạt (96,03%), ra Quyết định không khởi tố vụ án hình sự đối với 126 tin và tạm đình chỉ việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm đối với 65 tin [8, tr 23]. Các

tố giác, tin báo về tội phạm đều được giải quyết đúng thời hạn 100%. Tuy nhiên vẫn còn những hạn chế, thiếu sót như: chưa nắm bắt toàn diện những thông tin tố giác, tin báo về tội phạm, thời hạn giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm kéo dài dẫn đến khiếu kiện...

Những hạn chế, thiếu sót này xuất phát từ những quy định pháp luật chung cũng như những đặc thù riêng của địa bàn quận Hồng Bàng như: do những quy định hiện hành về việc quản lý tiếp nhận tố giác, tin báo chưa được sâu; điều tra viên, kiểm sát viên chưa thực hiện hết chức năng nhiệm vụ của mình, và trường hợp bất khả kháng trong những năm qua là việc bùng phát dịch bệnh Covid19 phải dẫn cách xã hội... Hiện nay, Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS) 2015 với những quy định về công tác kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm đã đi vào thực hiện như thông tư liên tịch số 01 ngày 29/11/2021 sửa đổi bổ sung một hướng dẫn một số điều về công tác kiểm sát việc tiếp nhận giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố cũng như những quy chế của ngành kiểm sát về thực hiện công tác này đang dần được hoàn thiện. Do đó, Viện kiểm sát (VKS) ngoài hướng dẫn trên vẫn còn nhiều khó khăn, vướng mắc trong việc áp dụng và thực hiện chức năng nhiệm vụ kiểm sát việc tiếp nhận giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm.

Xuất phát từ những lý do trên, để góp phần bổ sung, hoàn thiện lý luận và thực tiễn về công tác kiểm sát việc tiếp nhận giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm trên địa bàn quận Hồng Bàng, em đã chọn nghiên cứu đề tài: "***Đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động kiểm sát việc giải quyết tố giác tin báo về tội phạm của VKSND quận Hồng Bàng - Hải Phòng***" làm khóa luận tốt nghiệp. Đây là đề tài có tính cấp thiết, đáp ứng cả về phương diện lý luận và thực tiễn, góp phần nâng cao hiệu quả công tác kiểm sát hoạt động tư pháp của VKSND trong công tác phòng, chống tội phạm hiện nay.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu đề tài

2.1. Mục đích nghiên cứu

Trên cơ sở đánh giá các nghiên cứu để làm rõ những vấn đề lý luận và quy định của pháp luật về kiểm sát tiếp nhận giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và làm rõ thực trạng thực hiện chức năng kiểm sát tiếp nhận giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm tại VKSND quận Hồng Bàng, từ đó đề xuất các giải pháp nhằm bảo đảm việc thực hiện chức năng kiểm sát tiếp nhận giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm tại VKSND quận Hồng Bàng.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Nghiên cứu làm rõ khái niệm, đặc điểm vai trò và nội dung kiểm sát việc tiếp nhận giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm;

- Nghiên cứu làm rõ thực trạng các quy định của pháp luật đối với việc kiểm sát việc tiếp nhận giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm. Chỉ rõ những vướng mắc và nguyên nhân trong thực tiễn hoạt động kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm (tại) VKSND quận Hồng Bàng;

- Đề xuất thêm các giải pháp góp phần nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật trong hoạt động kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm (tại) VKSND quận Hồng Bàng.

3. Tình hình nghiên cứu của đề tài

Đến nay, đã có một số công trình nghiên cứu về công tác tiếp nhận, phân loại và giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm. Tuy nhiên, việc nghiên cứu về hoạt động kiểm sát của VKSND đối với công tác kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm chưa được quan tâm tương xứng với tầm quan trọng của công tác này. Đã có một số công trình khoa học đề cập tới những khía cạnh khác nhau về hoạt động của VKSND trong giai đoạn giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm như:

- Bài báo “*Nâng cao chất lượng công tác kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố*” của tác giả Nguyễn Thị Vân Hồng (15/09/2020) trên trang thông tin điện tử của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội. Bài báo tập trung nghiên cứu về công tác kiểm sát việc giải quyết tố giác tin báo về tội phạm của VKSND thành phố Hà nội từ đó đề xuất 06 giải pháp nhằm nâng cao chất lượng công tác kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố trên địa bàn thành phố Hà Nội.

- Bài báo “*Một số bài học kinh nghiệm, giải pháp nhằm nâng cao chất lượng công tác kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố*” của tác giả Tuấn Hùng đăng ngày 19/2/2015 trên cổng thông tin điện tử Viện kiểm sát nhân dân tối cao. Trên cơ sở tổng hợp kết quả hội nghị sơ kết 01 năm thực hiện TTLT số 06/2013 và các báo cáo của VKSND địa phương, tác giả đã tổng hợp 07 bài học kinh nghiệm như: (1) Kiểm sát viên phải kiểm sát chặt chẽ kết quả giải quyết của Cơ quan điều tra; (2) VKS cần theo dõi nắm chắc, kiểm sát chặt chẽ từ đầu việc tiếp nhận, thụ lý, vào sổ tố giác, tin báo về tội phạm; (3) cập nhật, theo dõi hàng tuần việc phân loại của Cơ quan điều tra để báo cáo với lãnh đạo VKS, (4) Thực hiện tốt quan hệ phối hợp, duy trì

việc tổ chức giao ban định kỳ với Cơ quan điều tra để phân loại xử lý tố giác, tin báo về tội phạm; (5) Ở VKSND tỉnh, thống nhất đầu mối 01 Phòng kiểm sát điều tra theo dõi, quản lý công tác kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm; (6) Sử dụng đồng bộ, linh hoạt các phương thức kiểm sát, phối hợp chặt chẽ với cơ quan Thanh tra, Thuế, Kiểm lâm, Quản lý thị trường, thông qua phương tiện thông tin đại chúng... để nắm bắt tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố, (7) VKS cấp huyện chủ động ký Quy chế phối hợp liên ngành với Công an cấp xã thuộc địa bàn về tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm. Ngoài ra tác giả cũng đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng công tác kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố như nâng cao nhận thức cho KSV, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, hướng dẫn, kịp thời phát hiện những thiếu sót của cán bộ, Kiểm sát viên trong quá trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm sát giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm để có biện pháp khắc phục, hoàn thiện cơ sở pháp lý để thực hiện tốt công tác kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố.

- Bài viết “*Giải pháp nâng cao chất lượng công tác kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố của Vụ thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra VKSND thành phố Hà Nội*” của tác giả Đỗ Minh Tuấn (2018). Bài viết đề cập tới cơ sở của việc giải quyết tin tố giác, tin báo về tội phạm được quy định trong BLTTHS, những vướng mắc trên thực tiễn áp dụng liên quan đến chủ thể giải quyết tin tố giác, tin báo, quá trình thu thập chứng cứ, tài liệu giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm từ đó đề xuất một số giải pháp cơ bản nhằm đảm bảo việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố đạt kết quả, hạn chế việc khởi tố không có căn cứ pháp luật, chống oan sai.

Bài báo “*Những vấn đề cơ bản về THQCT, kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm*” của tác giả Bùi Mạnh Cường – Phó viện trưởng VKSND tối cao được đăng trên Tạp chí kiểm sát số 19/2017. Tác giả đã tập trung phân tích Chức năng thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm của VKSND đồng thời đưa ra một số lưu ý để nâng cao chất lượng thực hành quyền công tố và kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố.

Bài báo “*Kinh nghiệm, giải pháp nhằm nâng cao chất lượng công tác phối hợp giữa cơ quan hữu quan trong việc kiểm sát giải quyết tố giác tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố*” của tác giả Trần Thị Thu Hòa đăng ngày

19/4/2023 trên trang thông tin điện tử của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh. Bài báo chia sẻ thực tiễn kinh nghiệm giải quyết tin báo tố giác về tội phạm, đồng thời đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng công tác phối hợp giữa cơ quan hữu quan trong việc kiểm sát giải quyết tố giác tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

Mặc dù có nhiều công trình nghiên cứu có liên quan đến những vấn đề lý luận và quy định pháp luật về kiểm sát giải quyết tố giác tin báo về tội phạm của VKSND nhưng chưa có một công trình nghiên cứu nào đặt trong bối cảnh liên hệ trên địa bàn quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng. Do đó, đề tài có tính mới.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Công tác kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm tại VKSND trên địa bàn quận Hồng Bàng với tư cách là một lĩnh vực độc lập của hoạt động thực hiện chức năng kiểm sát tuân theo pháp luật trong hoạt động tư pháp của VKS trong tố tụng hình sự.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

- Về thời gian: từ năm 2018 đến năm 2022, đây là thời điểm BLTTTHS năm 2015 đã có hiệu lực, do vậy khóa luận nghiên cứu các quy định của BLTTTHS 2015.

- Về địa bàn: quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

- Về nội dung: Khóa luận nghiên cứu và giải quyết những vấn đề xung quanh chức năng kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm trong luật TTHS Việt Nam và những văn bản hướng dẫn có liên quan, kết hợp việc nghiên cứu đánh giá thực tiễn thực hiện công tác trên của Viện KSND quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng. Khóa luận chỉ ra nguyên nhân những tồn tại, hạn chế để đề xuất những giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện trong thực tiễn.

5. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu đề tài

Khoá luận được thực hiện trên cơ sở phương pháp luận duy vật biện chứng, duy vật lịch sử của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các quy định của pháp luật và Quy chế của ngành kiểm sát về công tác kiểm sát hoạt động tư pháp trong việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố; về đấu tranh phòng chống tội phạm về cải cách tư pháp, bảo vệ con người từ đó tìm ra những giải pháp để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm sát hoạt động tư pháp trong việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm.

Bên cạnh đó, khi nghiên cứu đề tài, em đã sử dụng các phương pháp nghiên cứu cụ thể như: Phân tích, tổng hợp, thống kê, thảo luận, trao đổi, tọa đàm với các cán bộ, kiểm sát viên làm công tác nghiên cứu và làm thực tiễn. Ngoài ra, quá trình thực hiện nghiên cứu có sử dụng thêm tham vấn phòng Thanh tra khiếu tố VKS tp Hải phòng, bộ phận Tin báo, bộ phận Đơn thuộc VKS quận Hồng Bàng, những chuyên gia, những KSV có làm công tác về tin báo có lâu năm kinh nghiệm trực tiếp trong vấn đề này.

6. Nội dung nghiên cứu của khóa luận

6.1. Ý nghĩa lý luận

Là đề tài nghiên cứu (mở rộng , tìm hiểu thêm) làm rõ thêm những vấn đề lý luận và đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động kiểm sát việc giải quyết tố giác tin báo về tội phạm trên địa bàn quận Hồng Bàng. Qua đó góp phần bổ sung và hoàn thiện lý luận về công tác này trong công tác kiểm sát hoạt động tư pháp trong việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm.

6.2. Ý nghĩa thực tiễn

- Trên cơ sở khảo sát thực tế, khóa luận đã đánh giá, phân tích thực trạng nhằm đưa ra các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động kiểm sát việc giải quyết tố giác tin báo về tội phạm trên địa bàn quận Hồng Bàng - thành phố Hải Phòng trong thời gian từ năm 2018 đến năm 2022, những ưu, khuyết điểm và nguyên nhân làm cơ sở khoa học cho các kiến nghị, đề xuất những giải pháp nâng cao hiệu quả công tác kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm;

- Bài khóa luận có thể dùng làm tài liệu tham khảo phục vụ cho người dân, sinh viên ngành luật muốn tìm hiểu sâu về nguồn tin báo trong hoạt động thực tiễn.

7. Cấu trúc của đề tài

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo và nội dung tài liệu dẫn cứ. Nội dung của khóa luận gồm 3 chương:

Chương 1: Một số vấn đề lý luận về hoạt động kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm theo chức năng của Viện kiểm sát nhân dân.

Chương 2: Thực trạng pháp luật và thực tiễn áp dụng pháp luật trong hoạt động kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm của Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng - thành phố Hải Phòng.

Chương 3: Đề xuất một số giải pháp nâng cao hiệu quả việc áp dụng pháp luật trong hoạt động kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm của Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng - thành phố Hải Phòng.

CHƯƠNG 1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ HOẠT ĐỘNG KIỂM SÁT VIỆC GIẢI QUYẾT TỔ GIÁC, TIN BÁO VỀ TỘI PHẠM THEO CHỨC NĂNG CỦA VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN

1.1. Khái niệm tố giác, tin báo về tội phạm

Tố giác, tin báo về tội phạm là những nguồn thông tin quan trọng về tội phạm và hành vi nguy hiểm xâm hại đến các quan hệ xã hội được pháp luật hình sự bảo vệ. Việc nghiên cứu để nhận thức đầy đủ tố giác, tin báo về tội phạm có ý nghĩa rất quan trọng về cả mặt lý luận cũng như thực tiễn áp dụng.

Theo Từ điển tiếng Việt thì:

- “Tố giác” là: “báo cho cơ quan chính quyền biết người hoặc hành động phạm pháp nào đó”,

- “Tin” là: “điều được truyền đi, báo cho biết về sự việc tình hình xảy ra”. hoặc cũng có thể được hiểu là “sự truyền đạt, sự phản ánh dưới các hình thức khác nhau, cho biết về thế giới xung quanh và những quá trình xảy ra trong nó.”

Khái niệm “Báo” được hiểu theo hai nghĩa: Thứ nhất là, cho biết việc gì đó đã xảy ra. Thứ hai là, cho người có trách nhiệm nào đó biết về việc xảy ra có thể hại đến trật tự an ninh chung... là dấu hiệu biết trước. [22]

Hiện nay, trong khoa học pháp lý và khoa học điều tra hình sự có nhiều cách hiểu khác nhau về khái niệm tố giác, tin báo về tội phạm.

Quan điểm thứ nhất, xác định chỉ có tin báo do quần chúng nhân dân, phương tiện truyền thông, cơ quan, tổ chức cung cấp, kiến nghị về/hoặc liên quan đến tội phạm mới là tố giác, tin báo về tội phạm.

Quan điểm thứ hai cho rằng, mọi thông tin liên quan đến tội phạm đều là tin báo, tố giác về tội phạm.

Quan điểm thứ ba nêu, “tố giác về tội phạm là việc công dân tố giác về hành vi tội phạm được quy định trong Bộ luật Hình sự, còn tin báo về tội phạm là những thông tin về tội phạm được quy định trong Bộ luật Hình sự do cơ quan nhà nước, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội cung cấp cho cơ quan có trách nhiệm tiếp nhận và giải quyết; do các phương tiện thông tin đại chúng nêu lên hoặc do người phạm tội tự thú”¹.

Trái lại, có quan điểm xác định rằng, không thể phân biệt giữa tin báo và tố giác về tội phạm. Hoặc, có quan điểm đưa ra khái niệm tố giác, tin

¹ Quy chế số 169 về Phối hợp giữa Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên và Công an quận Long Biên, thành phố Hà Nội trong việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố, ngày ngày 13/7/2011.

báo về tội phạm không rõ đối tượng thực hiện hành vi. Theo quan điểm này, người báo tin, tố giác và kể cả CQĐT tiến hành xác minh nhưng cũng không xác định rõ ai là đối tượng gây ra. Ví dụ, một người đến CQĐT trong Công an nhân dân trình báo bị kẻ trộm đột nhập vào nhà lấy trộm 20.000 USD nhưng không xác định được ai là người đã trộm số tiền ấy. Sau đó, tiến hành một số hoạt động điều tra ban đầu CQĐT cũng không xác định được đối tượng nghi vấn. Cách hiểu này không đúng với bản chất của tố giác, tin báo về tội phạm. Bởi lẽ, dù rõ hay không rõ đối tượng, đó vẫn là tố giác, tin báo về tội phạm. Với cách hiểu trên, dễ dẫn đến tình trạng các CQĐT không tiếp nhận, giải quyết đối với tố giác, tin báo về tội phạm loại này và hệ quả của nó là việc đánh giá tình hình tội phạm chưa chính xác, bỏ sót tội phạm.

Một quan điểm nữa cũng không phân biệt rõ tố giác về tội phạm với tin báo về tội phạm. Đó là, tại Thông tư liên ngành số 03/TT-LN ngày 15/5/1992 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Nội vụ (nay là Bộ Công an), Bộ Quốc phòng, Bộ Lâm nghiệp, Tổng cục Hải quan (Thông tư liên ngành số 03/TT-LN) về hướng dẫn thi hành các quy định của Luật Tố tụng hình sự về tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm đã nêu: “Tin báo và tố giác về tội phạm là những thông tin về tội phạm được quy định trong Bộ luật Hình sự do công dân, cơ quan nhà nước, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội (gọi tắt là người, cơ quan, tổ chức) cung cấp cho cơ quan có trách nhiệm tiếp nhận và giải quyết; do các phương tiện thông tin đại chúng nêu lên hoặc do người phạm tội tự thú”. Khái niệm này có nhiều điểm chưa phù hợp với Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003 và Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Theo quy định tại Điều 101 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003 và Điều 144 Bộ luật Tố tụng hình sự hiện hành thì chủ thể của tố giác về tội phạm chỉ có thể là cá nhân; chủ thể của tin báo về tội phạm chỉ có thể là cơ quan, tổ chức. Cơ quan, tổ chức ở đây được hiểu là bất cứ cơ quan, tổ chức nào. Tuy nhiên, Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003 lại không quy định cụ thể thể nào là tố giác, tin báo về tội phạm.

Nhìn chung, các quan điểm trên chưa nêu rõ, đầy đủ về khái niệm tin báo và tố giác về tội phạm, chưa phân biệt rõ tố giác và tin báo, hoặc là nhấn mạnh tiêu chí không thuộc nội hàm của khái niệm tố giác, tin báo về tội phạm. Chính vì vậy, ngày 02/8/2013 liên Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Viện kiểm sát nhân dân tối cao đã ban hành Thông tư liên tịch số 06/2013/TTLT-BCA-BQP-BTC-BNN&PTNT-VKSNDTC hướng dẫn thi hành quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự về tiếp

nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố (Thông tư liên tịch 06/2013/TTLT). Tại khoản 1, 2 Điều 3 Thông tư liên tịch 06/2013/TTLT về giải thích từ ngữ đã xác định: “Tố giác về tội phạm là những thông tin về hành vi có dấu hiệu tội phạm do cá nhân có danh tính, địa chỉ rõ ràng cung cấp cho cơ quan, cá nhân có trách nhiệm tiếp nhận, giải quyết. Tin báo về tội phạm là những thông tin về hành vi có dấu hiệu tội phạm trên các phương tiện thông tin đại chúng hoặc do cơ quan, tổ chức cung cấp cho cơ quan, cá nhân có trách nhiệm tiếp nhận, giải quyết”.

Tuy nhiên, đến Thông tư liên tịch số 01/2017/TTLT-BCA-BQP-BTC-BNN&PTNT-VKSNDTC của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, ngày 29/12/2017 quy định việc phối hợp giữa cơ quan có thẩm quyền trong việc thực hiện quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 về tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố trong phần giải thích thuật ngữ không nêu thế nào là tố giác, tin báo về tội phạm, vì các khái niệm này đã được quy định tại Điều 144 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Cụ thể, khoản 1 và khoản 2 Điều 144 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 quy định: *“Tố giác về tội phạm là việc cá nhân phát hiện và tố cáo hành vi có dấu hiệu tội phạm với cơ quan có thẩm quyền. Tin báo về tội phạm là thông tin về vụ việc có dấu hiệu tội phạm do cơ quan, tổ chức, cá nhân thông báo với cơ quan có thẩm quyền hoặc thông tin về tội phạm trên phương tiện thông tin đại chúng”*.

Theo quy định tại Điều 100 và Điều 101 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2003, chủ thể của tố giác về tội phạm phải là công dân, nhưng trên thực tế, tố giác về tội phạm không chỉ do công dân Việt Nam, mà còn do người nước ngoài cung cấp. Do đó, nếu chỉ quy định công dân Việt Nam mới có quyền tố giác tội phạm là chưa đầy đủ. Khắc phục được thiếu sót này, Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 đã thay thế “tố giác của công dân” thành “tố giác của cá nhân” để mở rộng diện người tố giác về tội phạm. Cá nhân ở đây bao gồm cả công dân Việt Nam và người nước ngoài. Đối với tin báo về tội phạm, Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2003 quy định gồm có tin báo của cơ quan, tổ chức và tin báo trên các phương tiện thông tin đại chúng. Tuy nhiên, thực tiễn áp dụng cho thấy, tin báo là thông tin về vụ việc phạm tội, ngoài cơ quan, tổ chức báo tin, thì cá nhân cũng báo rất nhiều tin về vụ việc mà mình biết cho cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

Do đó, Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 đã bổ sung cả tin báo về tội phạm của cá nhân

Đặc điểm pháp lý của tố giác, tin báo về tội phạm

Tố giác, tin báo về tội phạm là những thông tin đầu tiên về tội phạm được phản ánh qua những nguồn tin khác nhau (như: (i) Tổ chức công tác trực ban hình sự để tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm; (ii) Theo dõi, thu thập tin báo về tội phạm trên các phương tiện thông tin đại chúng; (iii) Phối hợp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân để thu thập, tiếp nhận nguồn tin về tội phạm; (iv) Thực hiện các biện pháp nghiệp vụ của các cơ quan chức năng theo quy định của pháp luật để thu thập, tiếp nhận nguồn tin về tội phạm; (v) Lập “Hòm thư tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm”; (vi) Lập “Hộp thư điện tử tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm thuộc thẩm quyền của Cơ quan chức năng” trên trang thông tin điện tử; (vii) Lập, công bố số điện thoại đường dây nóng, địa chỉ hộp thư điện tử phổ thông trên các phương tiện thông tin đại chúng để tiếp nhận các tố giác, tin báo về tội phạm). Tố giác, tin báo về tội phạm có ý nghĩa rất quan trọng đối với các cơ quan điều tra, truy tố, xét xử. Về cả phương diện lý luận và thực tiễn, chúng ta có thể khẳng định tố giác, tin báo về tội phạm mang đặc điểm pháp lý. Bởi lẽ:

Thứ nhất, tố giác, tin báo tội phạm phải được tiếp nhận, giải quyết theo đúng quy định của pháp luật và phải được cung cấp đến đúng các cơ quan chức năng có thẩm quyền tiếp nhận.

Thứ hai, tố giác, tin báo về tội phạm là cơ sở không thể thiếu được để các cơ quan chức năng tiến hành trực tiếp đấu tranh phòng chống tội phạm, nhất là các cơ quan tiến hành tố tụng, trong đó có cơ quan điều tra. Trong khi đó, hoạt động của các cơ quan tiến hành tố tụng phải được tiến hành trong khuôn khổ pháp luật, tuân theo trình tự, thủ tục do pháp luật tố tụng hình sự quy định. Điều này cũng là một trong những cơ sở để khẳng định tố giác, tin báo về tội phạm mang đặc điểm pháp lý.

Như đã phân tích, tố giác, tin báo về tội phạm là những nguồn thông tin phản ánh về tội phạm được cung cấp cho các cơ quan chức năng, trong đó có CQĐT. Trong quá trình tiến hành tố tụng hình sự, thông tin về tội phạm được các cơ quan tiến hành tố tụng thu thập ở tất cả các giai đoạn, bằng những nguồn và biện pháp hợp pháp. Trong số những thông tin này có tố giác, tin báo về tội phạm mà pháp luật tố tụng hình sự quy định là cơ sở và căn cứ để khởi tố các vụ án hình sự.

Tại Điều 143 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 quy định: “Chỉ được khởi tố vụ án khi đã xác định có dấu hiệu tội phạm. Việc xác định dấu hiệu tội phạm dựa trên những căn cứ: (i) Tố giác của cá nhân; (ii) Tin báo của cơ quan, tổ chức, cá nhân; (iii) Tin báo trên phương tiện thông tin đại chúng; (iv) Kiến nghị khởi tố của cơ quan nhà nước; (v) Cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng trực tiếp phát hiện dấu hiệu tội phạm; (vi) Người phạm tội tự thú”.

Ngoài ra, pháp luật tố tụng hình sự còn quy định rõ các hình thức của tố giác, tin báo về tội phạm một cách cụ thể. Tố giác về tội phạm của công dân đến Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án, Bộ đội biên phòng, Hải quan, Kiểm lâm, lực lượng Cảnh sát biển và các cơ quan khác của Công an nhân dân, Quân đội nhân dân được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra phải được thể hiện và ghi nhận bằng những hình thức nhất định: bằng miệng, bằng văn bản, qua điện thoại. Nếu tố giác bằng miệng thì cơ quan, tổ chức tiếp nhận phải lập biên bản và có chữ ký của người tố giác. Tố giác bằng văn bản thì cũng phải có chữ ký của người tố giác. Trường hợp tố giác qua điện thoại phải xác định được họ tên, địa chỉ, số điện thoại liên lạc của người tố giác và nội dung tố giác. Chú ý, tố giác nặc danh về tội phạm, không phải là cơ sở để khởi tố vụ án hình sự mà chỉ là cơ sở để kiểm tra những thông tin có trong đơn thư nặc danh bằng cách tiến hành những biện pháp trinh sát và công khai. Kết quả kiểm tra xác minh tố giác nặc danh là cơ sở và căn cứ để quyết định khởi tố hay không khởi tố vụ án hình sự.

Tin báo về tội phạm của các cơ quan Nhà nước, tổ chức xã hội, do những cơ quan, tổ chức này phát hiện trong phạm vi hoạt động của mình hoặc nhận được tố giác của công dân phải báo tin ngay về tội phạm cho CQĐT bằng văn bản. Như vậy, tố giác, tin báo về tội phạm mang đặc điểm pháp lý. Đặc điểm pháp lý của tố giác, tin báo về tội phạm thể hiện:

Một là, tố giác, tin báo về tội phạm rất đa dạng về nguồn và nội dung. Như đã phân tích ở trên, tố giác, tin báo về tội phạm rất đa dạng về nguồn, có thể là tố giác của công dân, tin báo của cơ quan Nhà nước hoặc tổ chức xã hội, tin báo trên các phương tiện thông tin đại chúng. Đối với từng tội phạm cụ thể thì tin báo, tố giác về tội phạm cũng có những đặc điểm riêng. Ví dụ, tố giác, tin báo về các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm con người chủ yếu từ phía người bị hại hoặc gia đình của họ. Tố giác, tin báo về các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế, chức vụ chủ yếu từ kết quả thanh tra, kiểm tra chuyên ngành, phương tiện thông tin đại chúng.

Tội phạm là hành vi nguy hiểm cho xã hội, nó xâm phạm đến các khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ trong nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội, như kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, y tế, giáo dục... Do vậy, tố giác, tin báo về tội phạm có nội dung rất đa dạng, có tố giác, tin báo phản ánh về tội phạm xâm phạm trật tự quản lý kinh tế của nhà nước, có tố giác, tin báo phản ánh về tội phạm xâm phạm an ninh quốc gia, nhưng cũng có tố giác, tin báo vừa phản ánh về tội phạm xâm phạm trật tự quản lý kinh tế của nhà nước, vừa phản ánh về tội phạm xâm phạm an ninh quốc gia...

Hai là, tố giác, tin báo về tội phạm mang tính cấp bách

Tố giác, tin báo về tội phạm thuộc nguồn tin ban đầu về tội phạm, do vậy nó mang tính cấp bách đối với các cơ quan chức năng khi tiếp nhận tin. Tính cấp bách cao hay thấp của tố giác, tin báo về tội phạm, trong các trường hợp khác nhau là khác nhau. Tính cấp bách ấy phụ thuộc vào khoảng thời gian dài hay ngắn từ thời điểm xảy ra vụ việc đến thời điểm chủ thể phát hiện và cung cấp tin cho các cơ quan chức năng; nội dung phản ánh của tố giác, tin báo về tội phạm. Thực tiễn, công tác tiếp nhận và giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm của cơ quan chức năng cho thấy, hiệu quả của công tác này cao hay thấp phụ thuộc vào giải quyết yêu cầu về tính cấp bách của tố giác, tin báo về tội phạm, tiến hành khẩn trương các hoạt động điều tra, xác minh, kiến thức, trình độ năng lực của đội ngũ cán bộ cơ quan chức năng, mà nhất là lực lượng điều tra và một số yếu tố khác, như phương thức, thủ đoạn hoạt động phạm tội, khả năng che giấu tội phạm của đối tượng...

Ba là, tố giác, tin báo về tội phạm thường thiếu chính xác và không đầy đủ. Tố giác, tin báo về tội phạm do công dân, cơ quan và tổ chức cung cấp cho các cơ quan chức năng. Một đặc điểm cần chú ý, những thông tin này thường mang những nhận định chủ quan của chủ thể tố giác, báo tin và xuất phát từ những động cơ, mục đích khác nhau. Có người tố giác, báo tin về tội phạm xuất phát từ ý thức đấu tranh phòng chống tội phạm, có người vì động cơ mục đích khác. Sự hiểu biết, khả năng lưu giữ tin, trình bày của họ về vụ việc liên quan đến tội phạm cũng khác nhau. Chính vì vậy, những tố giác, tin báo ban đầu về tội phạm có nội dung, mức độ phản ánh khác nhau, nhưng thường thiếu chính xác và không đầy đủ. Trong nhiều trường hợp công dân, cơ quan và tổ chức phát hiện tội phạm một cách tình cờ, ngẫu nhiên, không có chủ định từ trước. Mặt khác, khi gây án, bọn tội phạm thường thực hiện với những phương thức, thủ đoạn tinh vi, xảo quyệt, có những hành vi che giấu, đánh lạc hướng cơ quan điều tra,

hoặc do bị xúc động mạnh, hoảng loạn mà chủ thể tố giác, báo tin cho các cơ quan chức năng tri giác không đầy đủ, thậm chí sai lệch về vụ việc đã xảy ra. Chính vì vậy, dẫn đến trường hợp nhận thức và cung cấp tin về tội phạm của họ cho các cơ quan chức năng thiếu chính xác, không đầy đủ.

Về mặt tố tụng hình sự thì khái niệm về tin báo, tố giác tội phạm có ý nghĩa quan trọng đối với CQĐT, VKSND, Tòa án nhân dân trong công tác điều tra, truy tố, xét xử. Tố giác, tin báo về tội phạm là những thông tin về tội phạm ban đầu, là căn cứ để CQĐT tiến hành các hoạt động kiểm tra, xác minh tính có căn cứ và hợp pháp của tố giác, tin báo về tội phạm; từ đó, để tiến hành các hoạt động tố tụng đúng hướng, ban hành các quyết định tố tụng cần thiết trong các giai đoạn khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử vụ án hình sự.

1.2. Khái niệm hoạt động kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm của Viện kiểm sát nhân dân

Hiện nay, Hiến pháp năm 2013 và các văn bản pháp luật khác của Nhà nước quy định VKSND là hệ thống cơ quan nhà nước được trao cho quyền hạn thực hiện việc kiểm sát tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm. Đây là chức năng đặc thù của VKSND cùng với chức năng THQCT, tạo ra cơ sở pháp lý vững chắc để VKSND thực hiện tốt nhiệm vụ, quyền hạn của mình, bảo vệ pháp chế XHCN, bảo vệ quyền con người, quyền công dân.

Kiểm sát là một dạng giám sát đặc thù với phương thức kiểm sát và quyền năng kiểm sát riêng biệt [19. 8]. Pháp luật hiện nay chỉ quy định VKSND là chủ thể thực hiện kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng hình sự. Tuy nhiên, có luồng ý kiến cho rằng, tham gia “kiểm tra việc chấp hành pháp luật của Nhà nước” trong TTHS không chỉ có Viện kiểm sát mà còn có các chủ thể khác như người tham gia tố tụng, các cơ quan, tổ chức, đại biểu dân cử, cá nhân công dân và toàn thể xã hội nói chung [22]. Quyền của các chủ thể khác được “kiểm tra việc chấp hành pháp luật của Nhà nước” trong lĩnh vực tố tụng hình sự xuất phát từ những chế định quan trọng của Hiến pháp và pháp luật về tổ chức bộ máy nhà nước và địa vị pháp lý cơ bản của công dân. Về bản chất, các hoạt động của các chủ thể này như theo dõi, yêu cầu cơ quan tiến hành tố tụng báo cáo tình hình hoạt động, yêu cầu trả lời lý do ra các quyết định, yêu cầu chấm dứt, khắc phục vi phạm... cũng ảnh hưởng đến việc “phát hiện kịp thời vi phạm pháp luật” và “loại trừ việc vi phạm pháp luật của những cơ quan hoặc cá nhân” trong tố tụng hình sự nhưng không thể coi đây là hoạt động kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng hình sự mà chỉ có

thể coi đây là các hoạt động giám sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng hình sự. Sự khác nhau giữa hoạt động giám sát của các chủ thể khác và hoạt động kiểm sát của Viện kiểm sát chính là một số quyền mà pháp luật cho phép chỉ có VKSND mới có thể thực hiện hoạt động kiểm sát, các quyền này cũng đồng thời là nghĩa vụ của VKSND, tạo nên sự khác biệt về phương thức thực hiện hoạt động kiểm sát mà các chủ thể khác không có. Quyền của VKSND khi kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng hình sự được thể hiện cụ thể qua các quyền của Viện trưởng, Phó viện trưởng và Kiểm sát viên. Các quyền và nghĩa vụ của VKSND đã tạo ra một phương thức kiểm sát đặc trưng, cho phép phân biệt dễ dàng hoạt động kiểm sát việc tuân theo pháp luật của Viện kiểm sát với hoạt động giám sát (bao gồm cả Ủy ban tư pháp Quốc hội).

Trên cơ sở các quy định của Hiến pháp năm 2013, BLTTHS năm 2015, Luật tổ chức VKSND năm 2014 và từ những phân tích trên có thể hiểu rõ hơn kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm như sau:

"Kiểm sát hoạt động tư pháp trong việc giải quyết tin báo, tố giác về tội phạm là một nhóm quyền năng pháp lý của VKS, có nội dung là kiểm tra, giám sát trực tiếp và liên tục các hành vi, quyết định của cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền trong việc giải quyết tin báo, tố giác về tội phạm theo quy định của pháp luật".

Phương thức kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng hình sự thể hiện ở việc kiểm tra và giám sát một cách trực tiếp, cụ thể và liên tục đối với các hoạt động tố tụng. Tính trực tiếp, cụ thể, liên tục của phương thức kiểm sát không nên hiểu là VKSND phải có mặt, theo dõi và giám sát hoạt động, mọi nơi, mọi lúc. VKSND kiểm sát một cách trực tiếp đối với các hoạt động tố tụng thể hiện ở việc có mặt, theo sát, nhắc đôn đốc kịp thời khi các cơ quan tiến hành tố tụng thực hiện các hoạt động giải quyết vụ án.

Tính cụ thể thể hiện ở chỗ: VKSND có quyền giám sát chi tiết, tỉ mỉ các hoạt động cụ thể: khám nghiệm hiện trường, tử thi, lấy lời khai, thực nghiệm điều tra, hỏi cung bị can, đối chất...

Tính liên tục thể hiện ở chỗ: trong toàn bộ quá trình giải quyết một vụ án hình sự, Viện kiểm sát có quyền và nghĩa vụ có mặt tại tất cả các giai đoạn từ khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án. Tùy vào điều kiện về nhân sự, số lượng vụ án, tính chất từng loại vụ án trong thực tế và quy định của pháp luật tố tụng hình sự mà VKSND sẽ quyết định khi nào phải kiểm sát

trực tiếp diễn biến của một hoạt động tố tụng và khi nào chỉ cần kiểm sát thông qua kết quả của hoạt động tố tụng.

1.3. Nội dung hoạt động kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm của Viện kiểm sát nhân dân

Công tác tiếp nhận và kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm là một trong những hoạt động quan trọng trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của VKSND. Thông qua việc thực hiện tốt công tác này, VKSND mới có cơ sở để đảm bảo các hoạt động tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm của CQĐT được thực hiện đúng pháp luật, có căn cứ, khách quan, triệt để; mọi hành vi phạm tội đều phải được khởi tố, điều tra và xử lý kịp thời, không để lọt tội phạm và người phạm tội, không làm oan người vô tội, đảm bảo sự tuân thủ pháp luật của CQĐT và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án hình sự. Chức năng kiểm sát của VKSND trong giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm là việc VKSND sử dụng các quyền năng pháp lý được nhà nước trao cho thuộc nội dung quyền kiểm sát do pháp luật tố tụng hình sự quy định nhằm bảo vệ Hiến pháp và pháp luật, bảo vệ quyền con người, quyền công dân, bảo vệ chế độ XHCN, bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân, góp phần bảo đảm pháp luật được chấp hành nghiêm chỉnh và thống nhất. Mục đích của công tác kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm nhằm đảm bảo mọi tố giác, tin báo về tội phạm đều phải được tiếp nhận, kiểm tra, xác minh, xử lý kịp thời; không để lọt tội phạm và người phạm tội, không làm oan người vô tội. Việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm của CQĐT phải khách quan, toàn diện, đầy đủ, chính xác, kịp thời, đúng pháp luật, những vi phạm trong công tác này phải được phát hiện, khắc phục và xử lý nghiêm minh.

Từ quyền năng trên cho thấy: Kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm là hoạt động giám sát liên tục, cụ thể, trực tiếp các hoạt động của CQĐT thực hiện trong suốt quá trình tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm theo quy định của pháp luật. Bên cạnh chức năng kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm chúng ta cần phân biệt với chức năng THQCT trong việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm. Thực hành quyền công tố trong việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm là hoạt động thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của VKSND trong việc tiến hành xử lý và giải quyết đối với những thông tin về hành vi có dấu hiệu của tội phạm do cá nhân, cơ quan, tổ chức cung cấp theo quy định của pháp luật. Các hoạt động

THQCT trong việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm như phê chuẩn, không phê chuẩn việc bắt người trong trường hợp khẩn cấp, gia hạn tạm giữ và các biện pháp hạn chế quyền con người, quyền công dân trong việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm; hủy bỏ quyết định tạm giữ, các quyết định tố tụng khác trái pháp luật của cơ quan có thẩm quyền trong việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm; đề ra yêu cầu kiểm tra, xác minh và yêu cầu cơ quan có thẩm quyền giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm; trực tiếp giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm trong trường hợp có vi phạm pháp luật nghiêm trọng hoặc có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm mà VKSND đã yêu cầu nhưng không được khắc phục... Chức năng THQCT và chức năng kiểm sát trong việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm trong tố tụng hình sự là hai chức năng độc lập nhưng có mối quan hệ mật thiết với nhau. Từ khi CQĐT tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm thì đã phát sinh hoạt động thực hành quyền công tố của VKSND nhằm đảm bảo mọi hành vi phạm tội, người phạm tội phải được phát hiện, khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử kịp thời, nghiêm minh, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không làm oan người vô tội, không để lọt tội phạm và người phạm tội.

Nội dung VKSND thực hành quyền kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm được tập trung vào các hoạt động:

- Thứ nhất: kiểm sát tuân theo pháp luật đối với cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền trong tố tụng hình sự thực hiện việc tiếp nhận, kiểm sát việc kiểm tra, xác minh và việc lập hồ sơ giải quyết nguồn tin về tội phạm của CQĐT

- Thứ hai: kiểm sát việc tạm đình chỉ, phục hồi giải quyết nguồn tin về tội phạm; yêu cầu CQĐT cung cấp tài liệu liên quan để kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, đảm bảo việc kiểm tra, xác minh tố giác, tin báo về tội phạm theo đúng trình tự, thủ tục và thời hạn theo luật định.

1.4. Đặc điểm, vai trò của hoạt động kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm của Viện kiểm sát nhân dân

1.4.1. Đặc điểm của hoạt động kiểm sát việc tiếp nhận giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm của Viện kiểm sát nhân dân

Hoạt động kiểm sát việc tiếp nhận giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm của Viện kiểm sát nhân dân có những nội dung và đặc điểm như sau:

1.4.1.1. Viện kiểm sát nhân dân là cơ quan duy nhất có chức năng kiểm sát việc tiếp nhận giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm

Luật tổ chức VKSND năm 2014 quy định về chức năng kiểm sát hoạt động tư pháp tại Khoản 1 Điều 4 như sau: Kiểm sát hoạt động tư pháp là hoạt động của VKSND để kiểm tra tính hợp pháp của các hành vi, quyết định của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong hoạt động tư pháp, được thực hiện ngay từ khi tiếp nhận và giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm... Như vậy, VKSND kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm là một trong những nội dung đầu tiên trong công tác kiểm sát hoạt động tư pháp của VKSND và chỉ có duy nhất VKSND có quyền thực hiện hoạt động này.

Điều 160 BLTTHS năm 2015 quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Viện kiểm sát trong việc tiếp nhận và kiểm sát việc giải quyết nguồn tin về tội phạm:

1. Tiếp nhận đầy đủ tin báo, tố giác tội phạm, kiến nghị khởi tố do cơ quan, tổ chức, cá nhân chuyển đến, tiếp nhận người phạm tội tự thú, đầu thú và chuyển ngay cho CQĐT có thẩm quyền giải quyết;

2. Kiểm sát việc tiếp nhận, trực tiếp kiểm sát, kiểm sát việc kiểm tra, xác minh và việc lập hồ sơ giải quyết nguồn tin về tội phạm của CQĐT, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra; kiểm sát việc tạm đình chỉ việc giải quyết nguồn tin về tội phạm; kiểm sát việc phục hồi giải quyết nguồn tin về tội phạm.

Với những quy định trên, có thể thấy hiện nay VKSND là hệ thống cơ quan nhà nước duy nhất được Hiến pháp và các văn bản pháp luật khác của Nhà nước quy định trao cho quyền hạn được thực hiện việc kiểm sát hoạt động giải quyết tin báo, tố giác về tội phạm. Đây là chức năng đặc thù của VKSND cùng với chức năng THQCT, tạo ra cơ sở pháp lý vững chắc để VKSND thực hiện tốt nhiệm vụ, quyền hạn của mình, bảo vệ pháp chế XHCN, bảo vệ quyền con người, quyền công dân.

1.4.1.2. Hoạt động kiểm sát việc tiếp nhận giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm có đối tượng và phạm vi cụ thể

Hoạt động tuân theo pháp luật trong quá trình tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm của các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của BLTTHS chính là đối tượng của công tác kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tin báo, tố giác tội phạm. Trách nhiệm tiếp nhận và thẩm quyền giải quyết tin báo, tố giác tội phạm được quy định cụ thể tại Điều 145 BLTTHS năm 2015, Thông tư số 01/2017/TTLT-BCABQP-BTC-BNN&PTNT-VKSNDTC ngày 29/12/2017 quy định tổ chức tiếp nhận tin báo, tố giác tội phạm. Theo đó mọi tố giác, tin báo về tội phạm phải được tiếp nhận đầy đủ, giải quyết kịp thời. Cơ

quan, tổ chức có trách nhiệm tiếp nhận không được từ chối tiếp nhận tin báo, tố giác tội phạm. Tương ứng với hệ thống các cơ quan trên là hoạt động của người tiến hành tố tụng là Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng CQĐT, Điều tra viên...

Theo quy định trên, cơ quan có trách nhiệm tiếp nhận và giải quyết tin báo, tố giác về tội phạm theo trình tự TTTHS có thể được chia thành hai nhóm là hệ thống CQĐT và các cơ quan được giao tiến hành một số hoạt động điều tra.

Hệ thống CQĐT ở Việt Nam hiện nay theo quy định tại Luật tổ chức CQĐT hình sự năm 2015 thì gồm ba hệ thống là hệ thống CQĐT của Công an nhân dân, hệ thống CQĐT của Quân đội nhân dân và CQĐT của VKSND tối cao. Các CQĐT trên là các CQĐT chuyên trách, được luật trao cho nhiệm vụ, quyền hạn điều tra trong hầu hết các vụ án hình sự có dấu hiệu tội phạm. Do đó, các cơ quan này cũng là cơ quan tiến hành chủ yếu nhất hoạt động tiếp nhận và giải quyết tin báo, tố giác tội phạm.

Các cơ quan được giao tiến hành một số hoạt động điều tra là hệ thống cơ quan nhà nước được quy định tại Điều 35 của BLTTHS năm 2015 và Luật tổ chức CQĐT hình sự năm 2015 như các cơ quan của Bộ đội Biên phòng, Hải quan, Kiểm lâm, Cảnh sát biển và một số cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra của Công an nhân dân, Quân đội nhân dân. Các cơ quan này là các cơ quan quản lý hành chính trong ngành, lĩnh vực được pháp luật cho phép tiến hành một số hoạt động điều tra các vụ án hình sự phát sinh từ lĩnh vực đó. Các cơ quan này được tiến hành hoạt động điều tra từ khi tiếp nhận tin báo, tố giác tội phạm, khởi tố vụ án và ra kết luận điều tra đối với những vụ án đơn giản, bị can có lý lịch rõ ràng... còn đối với những vụ án phức tạp thì sau thời hạn 07 ngày từ khi khởi tố phải chuyển ngay cho CQĐT có thẩm quyền (Điều 164 BLTTHS). Tuy nhiên, cho dù vụ án nào thì các cơ quan này cũng có quyền tiến hành hoạt động tiếp nhận và giải quyết tin báo, tố giác tội phạm. Phạm vi công tác kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết đối với tin báo, tố giác tội phạm được bắt đầu từ khi Cơ quan có thẩm quyền điều tra tiếp nhận tin báo, tố giác tội phạm đến khi ra Quyết định khởi tố; Quyết định không khởi tố vụ án hình sự; Quyết định tạm đình chỉ việc giải quyết tin báo, tố giác tội phạm và ban hành thông báo kết quả giải quyết theo quy định tại Điều 147 BLTTHS. Hệ thống pháp luật được sử dụng để giải quyết tin báo, tố giác tội phạm trước hết đó chính là BLTTHS quy định về trình tự tiếp nhận, giải quyết tin báo, tố giác tội phạm, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và các cơ quan, tổ chức cá nhân khác có liên quan đến việc tiếp

nhận, giải quyết tin báo, tố giác tội phạm... Ngoài ra còn có các quy định về nội dung như Bộ luật Hình sự (BLHS) cũng đóng vai trò mà các chủ thể giải quyết cần phải tuân theo.

1.4.2. Vai trò của hoạt động kiểm sát việc tiếp nhận giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm của Viện kiểm sát nhân dân

Hoạt động kiểm sát việc tiếp nhận giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm của Viện kiểm sát nhân dân có vai trò quan trọng trong hoạt động tư pháp, cụ thể như sau:

1.4.2.1. Việc kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm góp phần bảo đảm hoạt động đúng đắn của cơ quan điều tra

Trên cơ sở tiếp nhận tin báo, tố giác, cơ quan có thẩm quyền xác định có dấu hiệu tội phạm hay không để quyết định việc khởi tố hoặc không khởi tố vụ án hình sự. Vai trò của Viện kiểm sát trong công tác này là kiểm sát việc giải quyết tin báo, tố giác tội phạm, bảo đảm việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo tội phạm của CQĐT đúng pháp luật, đầy đủ; bảo đảm mọi tội phạm đều được phát hiện, khởi tố, điều tra và xử lý. Thực hiện tốt việc đôn đốc giải quyết tin báo, tố giác tội phạm theo đúng quy định của pháp luật về sẽ góp phần bảo đảm hành động đúng đắn của CQĐT trong giải quyết tin báo, tố giác tội phạm.

Ý nghĩa của công tác tiếp nhận tin báo, tố giác tội phạm là nhằm bảo đảm tất cả các tin báo, tố giác tội phạm đều phải được tiếp nhận đầy đủ, kiểm tra, xác minh, xử lý kịp thời; không để lọt tội phạm và người phạm tội, không làm oan người vô tội. Việc tiếp nhận, giải quyết tin báo, tố giác tội phạm phải khách quan, toàn diện, đầy đủ, chính xác, đúng pháp luật; những vi phạm pháp luật trong công tác này phải được phát hiện, khắc phục và xử lý; việc phối hợp giữa các cơ quan có thẩm quyền trong việc thực hiện một số quy định của BLTTHS năm 2015 đòi hỏi vai trò của VKS là rất quan trọng, là cơ quan đảm bảo việc tố giác của công dân, cơ quan, tổ chức được thực hiện theo quy định của pháp luật. VKS khi THQCT, kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tin báo, tố giác tội phạm được thực hiện theo quy định tại Điều 159, Điều 160 BLTTHS. Khi được phân công thụ lý, kiểm sát viên (KSV), kiểm tra viên (KTV) có trách nhiệm lập hồ sơ kiểm sát, quản lý hồ sơ vụ việc và thực hiện các hoạt động xác minh, thu thập chứng cứ, tài liệu thu thập được phải đưa vào hồ sơ vụ việc và lưu hồ sơ kiểm sát. Việc lập hồ sơ phải bảo đảm đúng thể thức văn bản, tài liệu và phải được thống kê, đóng dấu bút lục theo quy định tại khoản 5, Điều 88 của BLTTHS. Kiểm sát viên nghiên cứu hồ sơ tài liệu phải xác định được ai là

người tố giác? Ai là người báo tin? Người tố giác, báo tin bằng lời nói hay văn bản? Cơ quan nào tiếp nhận? Thủ tục tiếp nhận có đúng quy định không? CQĐT, cơ quan được giao, giao có đúng thẩm quyền không một số hoạt động điều tra đã xác minh được những nội dung gì? Tất cả những người tố giác, báo tin, người bị tố giác, báo tin phạm tội, người biết sự việc hoặc biết người tố giác báo tin...người tham gia tố tụng đều phải ghi lời trình bày, lời khai và lập biên bản theo quy định tại Điều 133 BLTTHS.

1.4.2.2. Việc kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm góp phần khắc phục tình trạng bỏ lọt tội phạm và oan sai

Công tác tiếp nhận, giải quyết tin báo, tố giác tội phạm có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm. Đây là hoạt động mở đầu của quá trình giải quyết vụ án hình sự nhằm phát hiện hành vi phạm tội tránh bỏ lọt tội phạm và làm oan sai đối với người vô tội. Thông qua công tác kiểm sát việc tuân theo pháp luật, Viện kiểm sát có trách nhiệm phát hiện kịp thời vi phạm pháp luật của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng nhằm đảm bảo mọi hành vi phạm tội đều phải được xử lý kịp thời, việc khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án phải đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không để lọt tội phạm, không làm oan người vô tội.

Với những quy định mới trong BLTTHS 2015 về thẩm quyền tiếp nhận tin báo, tố giác tội phạm đã được mở rộng tới cơ quan quản lý hành chính cấp thấp nhất là xã, phường do đó việc Viện kiểm sát thực hiện tốt khâu kiểm sát các hoạt động tiếp nhận này sẽ đóng góp vai trò to lớn trong việc phát hiện sớm tội phạm xử lý sớm để tránh oan sai và bỏ lọt tội phạm.

Với những quy định mới như việc: công an phường, thị trấn, Đồn Công an có phải có trách nhiệm tiếp nhận, tiến hành kiểm tra xác minh sơ bộ và chuyển ngay hồ sơ cùng các tài liệu... cho CQĐT có thẩm quyền. Công an xã có trách nhiệm tiếp nhận, lấy lời khai ban đầu và chuyển ngay tin báo, tố giác tội phạm kèm theo tài liệu, đồ vật có liên quan cho CQĐT có thẩm quyền. Với những quy định nêu trên đồng nghĩa với việc Viện kiểm sát khi tiến hành kiểm sát việc tiếp nhận giải quyết tố giác tin báo về tội phạm của các cơ quan này, bảo đảm việc kiểm sát nguồn tin một cách toàn diện, những tin báo về tội phạm được xử lý triệt để

Việc kiểm sát việc tiếp nhận, phân loại một cách chính xác các tin báo, tố giác tội phạm góp phần tránh việc thụ lý không đúng, không đầy đủ các nguồn

tin. Từ quy định này bảo đảm cho Viện kiểm sát kiểm sát đầy đủ hơn các nguồn tin báo, tố giác tội phạm trên thực tế.

1.4.2.3. Việc kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm góp phần bảo đảm thực hành quyền công tố kiểm sát điều tra, kiểm sát xét xử các vụ án hình sự được thuận lợi đúng pháp luật

Thực tiễn cho thấy, kiểm sát tốt việc giải quyết tố giác, tin báo tội phạm sẽ quyết định chất lượng THQCT, kiểm sát điều tra, kiểm sát xét xử những bước quan trọng để có thể khẳng định có hay không có hành vi tội phạm xảy ra. Đồng thời, thông qua hoạt động này để có cơ sở khẳng định việc khởi tố là đúng người, đúng tội và bảo đảm các căn cứ để xử lý tội phạm, bảo đảm cho mọi hành vi phạm tội đều phải được xử lý theo quy định của pháp luật

Kiểm sát tốt việc giải quyết tin báo và tố giác tội phạm sẽ giúp cho việc đồng ý hoặc hủy bỏ quyết định không khởi tố của Viện kiểm sát đối với CQĐT chính xác và có căn cứ. Như vậy, có thể khẳng định hoạt động kiểm sát giải quyết tố giác, tin báo tội phạm là một hoạt động không thể thiếu trong quá trình tố tụng hình sự vì nó bảo đảm cho việc khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không bỏ lọt tội phạm.

Theo Luật tổ chức VKSND năm 2014, hệ thống VKSND được xây dựng theo bốn cấp là VKSND cấp huyện, VKSND cấp tỉnh, VKSND cấp cao và VKSND tối cao. Các cơ quan này theo thẩm quyền có chức năng thực hiện quyền kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong quá trình tiếp nhận, xử lý tin báo, tố giác về tội phạm và kiến nghị khởi tố của CQĐT và cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra. Tin báo, tố giác về tội phạm là những cơ sở để xác định dấu hiệu tội phạm, làm căn cứ để khởi tố vụ án hình sự, việc giao chức năng kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tin báo, tố giác tội phạm cho VKSND thể hiện sự hợp lý về mặt lý luận cũng như trong thực tiễn đấu tranh phòng, chống tội phạm.

Bên cạnh công tác kiểm sát việc tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm của CQĐT có thẩm quyền thì theo quy định của BLTTHS năm 2015 và Luật tổ chức VKSND năm 2014, VKSND có trách nhiệm kiểm sát việc giải quyết của CQĐT, Cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra đối với tố giác, tin báo về tội phạm. Hoạt động kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm của VKSND được thể hiện qua việc VKSND trực tiếp kiểm sát, kiểm sát việc kiểm tra, xác minh, lập hồ sơ và kết quả giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm của CQĐT, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động

điều tra. Tại Điều 160 BLTTHS năm 2015 thì VKSND còn kiểm sát việc tạm đình chỉ việc giải quyết nguồn tin về tội phạm, kiểm sát việc phục hồi giải quyết nguồn tin về tội phạm.

Sau khi tiếp nhận thông tin liên quan đến tội phạm, CQĐT, Cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra phải tiến hành phân loại, xác minh sơ bộ ban đầu, nếu xác định thông tin đó là tố giác, tin báo về tội phạm thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan mình thì trong thời hạn 03 ngày làm việc, Thủ trưởng CQĐT phải ra Quyết định phân công giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và gửi ngay một bản đến VKSND cùng cấp để kiểm sát việc giải quyết theo quy định của pháp luật. VKSND sau khi nhận được Quyết định phân công giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm CQĐT, trong thời hạn 03 ngày làm việc phải ra Quyết định phân công kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và gửi ngay một bản cho CQĐT. Quá trình nghiên cứu phải xem xét việc CQĐT thu thập chứng cứ có đảm bảo khách quan, kịp thời theo đúng trình tự của pháp luật không, xác định những vi phạm để kịp thời đưa ra yêu cầu xác minh. Đối với những vi phạm, tồn tại phổ biến thì tập hợp để tiến hành kiến nghị rút kinh nghiệm. Nội dung kiến nghị phải nêu cụ thể, chi tiết những tồn tại, phân tích những nguyên nhân chủ quan, khách quan để từ đó đề ra biện pháp khắc phục.

1.5. Mối quan hệ giữa VKSND và các cơ quan chức năng trong hoạt động kiểm sát việc tiếp nhận giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm của Viện kiểm sát nhân dân

Để tránh xảy ra các vấn đề tiêu cực như không tiếp nhận thông tin, có tiếp nhận nhưng không xác minh, không thực hiện điều tra, với các mục đích khác....thì yếu tố cấu thành để thực hiện tốt công tác này là việc phối kết hợp giữa các cơ quan có chức năng nhằm giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm đúng theo tổ tụng bao gồm:

1.5.1. Mối quan hệ giữa Viện kiểm sát nhân dân và Cơ quan cảnh sát điều tra

Mối quan hệ giữa Viện kiểm sát nhân dân và Cơ quan cảnh sát điều tra trong tổ tụng hình sự được thể hiện như sau:

– *Quan hệ phối hợp*: Trong tổ tụng hình sự, VKSND và CQCSĐT đều có mục đích bảo đảm việc thu thập tài liệu, chứng cứ chứng minh tội phạm và người thực hiện hành vi làm tội, làm rõ các vấn đề cần chứng minh trong VAHS để làm cơ sở truy tố, xét xử. Mối quan hệ phối hợp giữa hai cơ quan này là có tính tất yếu, khách quan, được hình thành trong quá trình mỗi cơ quan thực hiện

chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình trong quá trình giải quyết nguồn tin tội phạm, khởi tố, điều tra, truy tố VAHS. Tuy nhiên, mỗi cơ quan đều có chức năng khác nhau, nên sự phối hợp giữa hai cơ quan này không phải là sự “hợp lực” để cùng khởi tố, điều tra, truy tố mà được thực hiện bằng những cách thức, mức độ nhất định, trong từng nội dung của chế định TTHS nhất định và trong từng VAHS cụ thể. Nội dung của mối quan hệ phối hợp giữa VKSND và CQCSĐT thể hiện ở việc cả hai cơ quan đều phải tạo điều kiện để cùng thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của nhau. Trong đó CQCSĐT phải phối hợp với VKSND, bảo đảm để VKSND thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ THQCT và kiểm sát việc giải quyết nguồn tin, khởi tố, điều tra; ngược lại VKSND phải phối hợp, tạo điều kiện và bảo đảm để CQCSĐT thực hiện tốt các hoạt động điều tra theo chức năng của mình, phát hiện tội phạm kịp thời, chính xác, đúng pháp luật. Trong từng chế định TTHS nhất định và tùy thuộc vào tính chất của từng VAHS cụ thể mà nội dung của mối quan hệ phối hợp thể hiện ở các vấn đề cụ thể như: VKSND và CQCSĐT bàn bạc, trao đổi về những vấn đề cần làm rõ, những vấn đề cần chứng minh trong vụ án hình sự; VKSND và CQCSĐT chuyển các quyết định, hồ sơ, tài liệu cho nhau để xem xét, đánh giá; VKSND và CQCSĐT cùng nhau xây dựng, thống nhất các kế hoạch, phương hướng điều tra; VKSND tiếp nhận hồ sơ vụ án kèm theo bản kết luận điều tra đề nghị truy tố và vật chứng, phối hợp với CQCSĐT trong việc thực hiện việc áp dụng, thay đổi, hủy bỏ biện pháp ngăn chặn, biện pháp cưỡng chế trong giai đoạn điều tra, truy tố...

– *Quan hệ chế ước*: Quan hệ chế ước lẫn nhau giữa VKSND và CQCSĐT là sự kiểm tra, giám sát, phát hiện các sai sót, thiếu sót của nhau để khắc phục và sự kiểm soát quyền lực lẫn nhau giữa VKSND và CQCSĐT. Trong giải quyết nguồn tin tội phạm, khởi tố, điều tra VAHS, việc thực hiện nội dung quan hệ chế ước giữa VKSND và CQCSĐT là hết sức quan trọng, bảo đảm cho quá trình này đi đúng hướng và đúng quy định của pháp luật TTHS. Nội dung chế ước giữa VKSND và CQCSĐT không phải mang tính tổng thể, theo kiểu có tính tư tưởng chung chung mà nội dung chế ước được thực hiện trong từng hoạt động tố tụng, hành vi tố tụng cụ thể. Trong đó VKSND giám sát hoạt động điều tra của CQCSĐT; phê chuẩn các lệnh, quyết định tố tụng của CQCSĐT; hủy bỏ các quyết định trái pháp luật của CQCSĐT, bắt buộc CQCSĐT phải thực hiện các yêu cầu và quyết định của VKSND, nhằm bảo đảm cho hoạt động điều tra tuân thủ đúng theo trình tự, thủ tục tố tụng, ngăn ngừa mọi hoạt động xâm phạm đến

lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức và cá nhân. Ở chiều ngược lại, CQCSĐT cũng kiểm soát lại một số hoạt động tố tụng của VKSND trong khi THQCT trong giai đoạn khởi tố, điều tra VAHS nhưng mức độ kiểm soát của CQCSĐT đối với VKSND chỉ dừng ở hoạt động theo dõi, giám sát chứ không có quyền phê chuẩn, yêu cầu, hủy bỏ các quyết định của VKSND. Nếu phát hiện VKSND cùng cấp có hành vi, quyết định tố tụng không có căn cứ pháp luật thì CQCSĐT kiến nghị với VKSND để hủy bỏ, khắc phục; nếu VKSND cùng cấp không nhất trí thì CQCSĐT kiến nghị VKSND cấp trên trực tiếp có trách nhiệm xem xét, giải quyết và thông báo kết quả giải quyết cho CQCSĐT đã kiến nghị.

- *Hình thức của mối quan hệ giữa VKSND và CQCSĐT:*

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ cơ bản của mỗi chủ thể trong mối quan hệ giữa VKSND và CQCSĐT được phân định thành hình thức phối hợp và hình thức chế ước; Căn cứ vào tính chất hoạt động giám sát của Nhà nước, quan hệ giữa VKSND và CQCSĐT được thực hiện bằng hình thức trực tiếp và hình thức gián tiếp; Căn cứ vào cách thức thực hiện mối quan hệ có hình thức trao đổi bằng lời nói và hình thức trao đổi bằng văn bản; Căn cứ nội dung mối quan hệ tố tụng, quan hệ giữa VKSND và CQCSĐT được biểu hiện cụ thể trong các hành vi TTHS.

1.5.2. Mối quan hệ giữa VKSND và cơ quan chức năng khác

Đối với các cơ quan khác như: Bộ đội Biên phòng, cơ quan Hải quan, cơ quan Kiểm lâm, lực lượng Cảnh sát biển và các cơ quan khác của Công an nhân dân, Quân đội nhân dân được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra khi thực hiện nhiệm vụ trong lĩnh vực quản lý mà tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm thuộc quyền hạn điều tra của cơ quan mình thì chủ động khẩn trương tiến hành kiểm tra, xác minh, quyết định khởi tố hoặc không khởi tố vụ án hình sự; đồng thời, phải thông báo ngay bằng văn bản cho VKSND có trách nhiệm kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong hoạt động điều tra của cơ quan mình.

1.5.3. Các vấn đề khác liên quan để thực hiện hoạt động kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm đúng theo Bộ luật tố tụng hình sự

Hoạt động kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm của cơ quan có thẩm quyền là hoạt động quan trọng. VKSND bằng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật sẽ tác động, theo dõi trực tiếp, liên tục, xuyên suốt quá trình giải quyết từ công tác tiếp nhận, phân công người giải quyết, hoạt động nghiệp vụ xác minh, lập hồ sơ cho đến kết quả cuối cùng của việc giải

quyết luôn được VKSND kiểm sát chặt chẽ. Trong quá trình giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, CQĐT sẽ tiến hành nhiều hoạt động nghiệp vụ khác nhau như thu thập thông tin, tài liệu, đồ vật từ cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan để kiểm tra, xác minh nguồn tin, khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, trưng cầu giám định, yêu cầu định giá tài sản. Hoạt động kiểm tra, xác minh các tố giác, tin báo về tội phạm của CQĐT để xác định có dấu hiệu của tội phạm đã xảy ra hay không và trên cơ sở kết quả kiểm tra, xác minh quyết định khởi tố hoặc không khởi tố vụ án hình sự, mà chưa cần phải làm rõ đối tượng phạm tội.

Trong giai đoạn tố tụng này, KSV được phân công kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm phải lập kế hoạch theo dõi, kiểm sát chặt chẽ hoạt động giải quyết của ĐTV, nắm được nội dung cũng như tiến độ giải quyết của phía CQĐT, chủ động đề ra các yêu cầu xác minh ngay từ ban đầu và xuyên suốt quá trình kiểm sát việc giải quyết, đảm bảo cho kết quả giải quyết được chính xác, khách quan. Trong yêu cầu xác minh, KSV nêu rõ nội dung cần xác minh để kiểm tra tính xác thực của nguồn tin. Văn bản yêu cầu xác minh được lưu trong hồ sơ kiểm sát. Khi thấy có vấn đề cần phải xác minh thêm thì KSV kịp thời bổ sung những yêu cầu xác minh đó. Trường hợp ĐTV không đồng ý thì KSV yêu cầu ĐTV nêu rõ lý do và báo cáo lãnh đạo VKSND hoặc lãnh đạo đơn vị xem xét, kiến nghị với thủ trưởng CQĐT. Trường hợp CQĐT không thực hiện được đầy đủ các yêu cầu xác minh thì phải nêu rõ lý do trong văn bản kết luận vụ việc.

Với chức năng kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, VKSND phải kịp thời phát hiện và yêu cầu khắc phục ngay những vi phạm của CQĐT trong quá trình xác minh tố giác, tin báo về tội phạm (nếu có), bảo đảm các hoạt động của CQĐT tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật.

Kết luận chương 1

Kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm là hoạt động tố tụng hình sự đầu tiên và quan trọng của VKSND nhằm thực hiện chức năng kiểm sát hoạt động tư pháp của mình. Thực hiện tốt chức năng kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm sẽ tạo cơ sở vững chắc, bảo đảm cho các hoạt động tố tụng điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, tránh bỏ lọt tội phạm, làm oan người vô tội và đảm bảo quyền công dân, quyền con người. Chương 1 của khoá luận, tác giả đã chỉ ra các vấn đề lý luận chung và quy định của pháp luật về kiểm sát việc tiếp

nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm của VKSND. Qua chương 1 tác giả phân tích khái niệm, đặc điểm về chủ thể, đối tượng, phạm vi cũng như trình tự, thủ tục, thời hạn kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm. Phân tích về mối quan hệ giữa VKS với cơ quan điều tra các một số các cơ quan hữu quan có liên quan đến công tác kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm. Nội dung phân tích cơ sở lý luận và quy định của pháp luật trong chương 1 sẽ là điều kiện để phân tích các quy định của pháp luật cũng như đánh giá thực trạng và luận giải, đề xuất quan điểm, giải pháp về đảm bảo chất lượng, hiệu quả công tác kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, đáp ứng yêu cầu thực tiễn, cải cách tư pháp trong giai đoạn hiện nay.

CHƯƠNG 2. THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VÀ VIỆC ÁP DỤNG PHÁP LUẬT TRONG HOẠT ĐỘNG KIỂM SÁT VIỆC GIẢI QUYẾT TỔ GIÁC, TIN BÁO VỀ TỘI PHẠM CỦA VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN.

2.1. Thực trạng pháp luật về hoạt động kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo tội phạm

2.1.1. Các quy định về chủ thể của hoạt động kiểm sát

Tại Điều 6 Luật tổ chức VKSND năm 2014 quy định: "1. VKSND thực hành chức năng THQCT bằng các công tác sau: a) Thực hành quyền công tố trong việc giải quyết tin báo, tố giác tội phạm và kiến nghị khởi tố".

Điều 13 Luật Tổ chức Viện Kiểm sát nhân dân quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Viện kiểm sát nhân dân khi kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố, như sau:

1. Tiếp nhận đầy đủ tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố do các cơ quan, tổ chức, cá nhân chuyển đến và chuyển ngay cho Cơ quan điều tra có thẩm quyền giải quyết.

2. Kiểm sát việc tuân theo pháp luật của Cơ quan điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra trong việc tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố. Cơ quan điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra có trách nhiệm thông báo đầy đủ, kịp thời tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố đã tiếp nhận cho Viện kiểm sát nhân dân.

3. Trực tiếp kiểm sát; kiểm sát việc kiểm tra, xác minh, lập hồ sơ và kết quả giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố của Cơ quan điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra. Cơ quan điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra có trách nhiệm thông báo đầy đủ, kịp thời kết quả xác minh, giải quyết cho Viện kiểm sát nhân dân.

4. Khi phát hiện việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố không đầy đủ, vi phạm pháp luật thì Viện kiểm sát nhân dân yêu cầu Cơ quan điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra thực hiện các hoạt động sau đây:

a) Tiếp nhận, kiểm tra, xác minh, ra quyết định giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố đầy đủ, đúng pháp luật;

b) Kiểm tra việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố và thông báo kết quả cho Viện kiểm sát nhân dân;

c) Cung cấp tài liệu về vi phạm pháp luật trong việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố;

d) Khắc phục vi phạm pháp luật và xử lý nghiêm người vi phạm.

5. Giải quyết các tranh chấp về thẩm quyền giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố.

6. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác trong kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Trên cơ sở quy định của Hiến pháp năm 2013 và Luật tổ chức VKSND năm 2014 về chức năng nhiệm vụ “thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp của VKSND”, chủ thể thực hiện hoạt động kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm trong BLTTHS 2015 không có sự thay đổi so với Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003, trong đó VKS tiếp tục giữ vai trò kiểm sát hoạt động tư pháp trong việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm.

Tuy nhiên, nếu như BLTTHS 2003 chỉ có duy nhất khoản 4 Điều 103 quy định rất chung chung: “*Viện kiểm sát có trách nhiệm kiểm sát việc giải quyết của Cơ quan điều tra đối với tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố*” thì BLTTHS 2015 đã tách khoản 4 Điều 103 ra thành các điều khoản riêng biệt trong đó quy định đầy đủ, rõ ràng, chi tiết hơn về nhiệm vụ, quyền hạn, trình tự, thủ tục, phương thức, hoạt động kiểm sát trong giai đoạn này.

Quy chế công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát việc khởi tố, điều tra và truy tố ban hành kèm theo Quyết định 111/QĐ-VKSTC năm 2020, tại Điều 39 cũng quy định về chức năng kiểm sát việc tiếp nhận, phân loại, việc chuyển tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố để giải quyết theo thẩm quyền, theo đó “Kiểm sát viên phải kiểm sát chặt chẽ việc tiếp nhận, phân loại của Cơ quan có thẩm quyền điều tra đối với tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố. Trường hợp phát hiện việc tiếp nhận, phân loại của Cơ quan có thẩm quyền điều tra chưa chính xác, Kiểm sát viên cần kịp thời báo cáo lãnh đạo đơn vị, lãnh đạo Viện để trao đổi với Cơ quan có thẩm quyền điều tra khắc phục”.

Quá trình kiểm sát việc tiếp nhận, phân loại, kiểm tra, xác minh tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố của Cơ quan có thẩm quyền điều tra mà thấy không thuộc thẩm quyền, Kiểm sát viên phải báo cáo, đề xuất lãnh đạo đơn vị, lãnh đạo Viện có văn bản yêu cầu cơ quan đã tiếp nhận, đang tiến hành kiểm tra, xác minh chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết; đồng thời thông báo đến Viện kiểm sát có thẩm quyền để thực hiện việc kiểm sát. Việc giải quyết

tranh chấp về thẩm quyền giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố được thực hiện theo quy định tại Điều 150 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Như vậy, chủ thể có thẩm quyền tiến hành hoạt động kiểm sát việc giải quyết tố giác tin báo tội phạm trong hệ thống pháp luật hình sự hiện hành được trao cho Cơ quan kiểm sát.

2.1.2. Các quy định về chức năng, nhiệm vụ giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm của VKSND

Đối tượng của kiểm sát hoạt động tư pháp trong việc giải quyết tin báo, tố giác về tội phạm chính là hoạt động tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết tin báo, tố giác về tội phạm của các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của luật TTHS.

Bộ luật tố tụng hình sự trao quyền có VKS không chỉ thực hiện việc kiểm sát hoạt động giải quyết tin báo, tố giác tội phạm mà theo quy định tại Điều 103 BLTTHS, Viện kiểm sát có trách nhiệm “tiếp nhận đầy đủ mọi tố giác, tin báo về tội phạm do cá nhân, cơ quan, tổ chức và kiến nghị khởi tố do cơ quan nhà nước chuyển đến. Viện kiểm sát có trách nhiệm chuyên ngay các tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố kèm theo các tài liệu có liên quan đã tiếp nhận cho Cơ quan điều tra có thẩm quyền”. Sau khi tiếp nhận tin báo, tố giác, Cơ quan điều tra trong phạm vi trách nhiệm của mình phải kiểm tra, xác minh nguồn tin và quyết định việc khởi tố hoặc quyết định không khởi tố vụ án hình sự, đồng thời kết quả giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm hoặc kiến nghị khởi tố của cơ quan nhà nước phải được gửi cho Viện kiểm sát cùng cấp và thông báo cho cơ quan, tổ chức đã báo tin hoặc người đã tố giác tội phạm biết.

Tại Điều 38 Quy chế công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát việc khởi tố, điều tra và truy tố ban hành kèm theo Quyết định 111/QĐ-VKSTC năm 2020 có quy định về Viện kiểm sát trực tiếp giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố như sau: Lãnh đạo đơn vị, lãnh đạo Viện phải phân công Kiểm sát viên tiếp nhận đầy đủ tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố do cơ quan, tổ chức, cá nhân chuyển đến hoặc do đơn vị kiểm sát và giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp tiếp nhận, chuyển đến. Thủ tục tiếp nhận được thực hiện theo quy định tại Điều 146 Bộ luật Tố tụng hình sự và quy định khác của pháp luật có liên quan.

Sau khi tiếp nhận, Kiểm sát viên phải vào sổ thụ lý, ghi đầy đủ, chính xác tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố; báo cáo lãnh đạo đơn vị, lãnh đạo Viện và làm thủ tục chuyên ngay tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi

tổ kèm theo các tài liệu có liên quan đã tiếp nhận cho Cơ quan có thẩm quyền điều tra giải quyết.

Thêm vào đó, trong quá trình thực hiện chức năng kiểm sát hoạt động tin báo, tin tố giác tội phạm của cơ quan có thẩm quyền điều tra, nếu phát hiện Cơ quan có thẩm quyền điều tra có vi phạm pháp luật nghiêm trọng trong hoạt động kiểm tra, xác minh tố giác, tin báo về tội phạm, hoặc có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm thì theo quy định tại Điều 42 của Quy chế, Kiểm sát viên sẽ báo cáo lãnh đạo đơn vị, lãnh đạo Viện có văn bản yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền điều tra khắc phục vi phạm. Trường hợp Viện kiểm sát đã yêu cầu nhưng Cơ quan có thẩm quyền điều tra không khắc phục, Kiểm sát viên báo cáo lãnh đạo đơn vị, lãnh đạo Viện yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền điều tra chuyển hồ sơ vụ việc cho Viện kiểm sát để giải quyết theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và quy định của pháp luật khác có liên quan.

2.1.3. Các quy định về trình tự, thủ tục kiểm sát hoạt động giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm

Trong Quy chế công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát việc khởi tố, điều tra và truy tố ban hành kèm theo Quyết định 111/QĐ-VKSTC năm 2020 có quy định rất cụ thể, chi tiết về trình tự, thủ tục thực hành kiểm sát hoạt động giải quyết tố giác tin báo về tội phạm. Trong quá trình kiểm sát việc tiếp nhận, phân loại tố giác, tin báo về tội phạm nếu thấy đã rõ dấu hiệu tội phạm, đủ căn cứ để khởi tố vụ án hình sự (kể cả trường hợp chưa xác định được đối tượng thực hiện hành vi phạm tội) nhưng Cơ quan có thẩm quyền điều tra chưa khởi tố vụ án hình sự thì Kiểm sát viên báo cáo, đề xuất lãnh đạo đơn vị, lãnh đạo Viện yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền điều tra ra ngay quyết định khởi tố vụ án hình sự. Trường hợp Viện kiểm sát trực tiếp giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm mà đã rõ dấu hiệu tội phạm, đủ căn cứ để khởi tố vụ án hình sự thì Kiểm sát viên báo cáo, đề xuất lãnh đạo đơn vị, lãnh đạo Viện ra quyết định khởi tố vụ án hình sự và chuyển cho Cơ quan điều tra để điều tra theo thẩm quyền (Điều 40).

Trình tự, thủ tục kiểm sát hoạt động giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm của VKS được thực hiện như sau:

Đối với trường hợp thấy cần phải kiểm tra tính xác thực của nguồn tin về tội phạm; thu thập, củng cố chứng cứ, tài liệu, đồ vật để làm rõ những tình tiết liên quan đến những vấn đề phải chứng minh trong vụ án hình sự quy định tại Điều 85 và Điều 441 Bộ luật Tố tụng hình sự, Kiểm sát viên phải kịp thời đề ra yêu cầu kiểm tra, xác minh bằng lời nói hoặc bằng văn bản. Yêu cầu kiểm tra

xác minh có thể được thực hiện nhiều lần. Văn bản yêu cầu kiểm tra, xác minh phải được đưa vào hồ sơ vụ việc, lưu hồ sơ kiểm sát. Trường hợp Điều tra viên, Cán bộ điều tra không nhất trí với yêu cầu kiểm tra, xác minh thì Kiểm sát viên yêu cầu Điều tra viên, Cán bộ điều tra nêu rõ lý do và báo cáo lãnh đạo đơn vị, lãnh đạo Viện xem xét, kiến nghị với Thủ trưởng, Cấp trưởng Cơ quan có thẩm quyền điều tra; trường hợp Cơ quan có thẩm quyền điều tra không thực hiện được đầy đủ các yêu cầu kiểm tra, xác minh vì lý do khách quan thì Kiểm sát viên báo cáo lãnh đạo đơn vị, lãnh đạo Viện yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền điều tra nêu rõ lý do trong văn bản thông báo kết quả giải quyết nguồn tin về tội phạm (Điều 41 của Quy chế)

Khi trực tiếp giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố, Kiểm sát viên được phân công phải thực hiện các hoạt động sau đây:

- Trước khi tiến hành một số hoạt động kiểm tra, xác minh, Kiểm sát viên phải xây dựng kế hoạch báo cáo lãnh đạo đơn vị, lãnh đạo Viện xem xét, phê duyệt;

- Trong quá trình kiểm tra, xác minh, Kiểm sát viên tuân thủ quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về căn cứ, thẩm quyền, trình tự, thủ tục tiến hành các biện pháp kiểm tra, xác minh. Đối với vụ việc phức tạp, Kiểm sát viên có thể phối hợp với Điều tra viên, Cán bộ điều tra để tiến hành một số hoạt động kiểm tra, xác minh;

Kết thúc việc kiểm tra, xác minh, Kiểm sát viên nghiên cứu, đánh giá chứng cứ, tài liệu, đồ vật, báo cáo lãnh đạo đơn vị, lãnh đạo Viện kết quả kiểm tra, xác minh và đề xuất hướng giải quyết theo quy định của pháp luật.

Chứng cứ, tài liệu, đồ vật Kiểm sát viên thu thập được trong quá trình kiểm tra, xác minh phải được đưa vào hồ sơ vụ việc, lưu hồ sơ kiểm sát theo quy định của pháp luật.

2.1.1.4. Quy định về kiểm sát thời gian giải quyết tin báo, tin tố giác tội phạm của cơ quan điều tra

Bên cạnh công tác kiểm sát việc giải quyết về nội dung, để kịp thời phát hiện, phòng ngừa, ngăn chặn tội phạm và tác hại của tội phạm đối với đời sống xã hội thì VKSND còn tiến hành kiểm sát về thời gian giải quyết điều này được quy định tại Điều 147 BLTTHS: Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được tin báo, tố giác tội phạm, CQĐT có thẩm quyền giải quyết phải tiến hành xác minh và ra một trong các quyết định: "quyết định khởi tố vụ án hình sự; quyết định không khởi tố vụ án hình sự; quyết định tạm đình chỉ việc giải quyết tin

báo, tố giác tội phạm và kiến nghị khởi tố". Trong trường hợp nguồn tin tội phạm có nhiều tình tiết phức tạp hoặc phải kiểm tra, xác minh tại nhiều địa điểm thì thời hạn giải quyết có thể kéo dài nhưng không quá 02 tháng và chỉ có thể gia hạn thêm 01 lần nhưng không được quá 02 tháng và việc gia hạn do Viện trưởng VKS quyết định. Để kiểm sát được chặt chẽ thời hạn giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm thì VKSND phải nắm được cụ thể nội dung thông tin, nếu thông tin về tội phạm có nội dung rõ ràng, xác thực và xét thấy hành vi mà đơn thư tố giác hay tin báo phản ánh có đủ các yếu tố cấu thành tội phạm thì có thể yêu cầu CQĐT ra quyết định giải quyết ngay mà không cần thiết phải chờ hết hai mươi ngày. Trong trường hợp nói trên mà CQĐT vẫn để kéo dài thời hạn thì VKSND cần có biện pháp nghiệp vụ cụ thể như kiến nghị, yêu cầu, đảm bảo việc giải quyết được nhanh chóng, kịp thời - Kiểm sát kết quả giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm. Sau khi hết thời hạn xác minh, CQĐT có thẩm quyền phải ra quyết định khởi tố hoặc không khởi tố vụ án hình sự. Kiểm sát viên phải kiểm sát chặt chẽ kết quả giải quyết của Cơ quan có thẩm quyền điều tra. Trong trường hợp đã hết hạn giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm mà chưa đủ căn cứ để quyết định việc khởi tố hay không khởi tố vụ án hình sự thì trong thời hạn 03 ngày làm việc, sau khi nhận được thông báo bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền điều tra, Kiểm sát viên phải cùng Điều tra viên nghiên cứu kết quả đã xác minh và báo cáo lãnh đạo hai cơ quan để cùng thống nhất quan điểm giải quyết vụ việc hoặc thống nhất những nội dung cần yêu cầu tiếp tục xác minh. BLTTHS năm 2015 quy định sau khi hết thời gian xác minh thì CQĐT, Cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra phải ra một trong các quyết định sau: quyết định khởi tố vụ án hình sự, quyết định không khởi tố vụ án hình sự, quyết định tạm đình chỉ việc giải quyết tin báo, tố giác tội phạm và kiến nghị khởi tố. Như vậy, quyết định tạm đình chỉ việc giải quyết tin báo, tố giác tội phạm và kiến nghị khởi tố là quy định mới trong BLTTHS năm 2015. Tạm đình chỉ việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm phải thuộc một trong các trường hợp: thứ nhất, đã trưng cầu giám định, yêu cầu định giá tài sản, yêu cầu nước ngoài tương trợ tư pháp nhưng chưa có kết quả; thứ hai, đã yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp tài liệu, đồ vật quan trọng có ý nghĩa quyết định đối với việc khởi tố hoặc không khởi tố vụ án nhưng chưa có kết quả. Nhiệm vụ của VKSND đó chính là kiểm sát các căn cứ tạm đình chỉ có đúng trình tự, thủ tục, đúng căn cứ tạm đình chỉ theo quy định của pháp luật không. Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi ra quyết định tạm đình chỉ việc giải quyết tố giác, tin báo về tội

phạm và kiến nghị khởi tố, CQĐT, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra phải gửi quyết định tạm đình chỉ kèm theo tài liệu liên quan đến Viện kiểm sát cùng cấp hoặc Viện kiểm sát có thẩm quyền để kiểm sát và gửi quyết định tạm đình chỉ đó cho cơ quan, tổ chức, cá nhân đã tố giác, báo tin về tội phạm. Nếu quyết định tạm đình chỉ không có căn cứ thì Viện kiểm sát ra quyết định hủy bỏ quyết định tạm đình chỉ để tiếp tục giải quyết.

Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi ra quyết định hủy bỏ quyết định tạm đình chỉ, Viện kiểm sát phải gửi quyết định đó cho CQĐT, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra, cơ quan, tổ chức, cá nhân đã tố giác, báo tin về tội phạm. Thời hạn giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm không quá 01 tháng kể từ ngày CQĐT, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra nhận được quyết định hủy bỏ quyết định tạm đình chỉ. Khi lý do tạm đình chỉ việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm không còn, CQĐT, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra ra quyết định phục hồi giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm. Trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày ra quyết định phục hồi giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, CQĐT, Cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra phải gửi quyết định phục hồi giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm cho Viện kiểm sát cùng cấp hoặc Viện kiểm sát có thẩm quyền, cơ quan, tổ chức, cá nhân đã tố giác, báo tin về tội phạm. VKSND kiểm sát thời hạn giải quyết tin báo, tố giác tội phạm đảm bảo công tác xác minh không quá 01 tháng kể từ ngày ra quyết định phục hồi.

2.1.1.5. Quy định về thực hành quyền công tố, kiểm sát kết quả giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm

Theo quy định của pháp luật hiện hành, Kiểm sát viên phải chủ động nắm chắc nội dung kiểm tra, xác minh, tiến độ giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và yêu cầu Điều tra viên, Cán bộ điều tra cung cấp chứng cứ, tài liệu, đồ vật để kiểm sát; kịp thời nghiên cứu, báo cáo, đề xuất lãnh đạo đơn vị, lãnh đạo Viện xem xét, quyết định việc giải quyết.

Kiểm sát viên phải kiểm sát chặt chẽ kết quả giải quyết của Cơ quan có thẩm quyền điều tra theo quy định của pháp luật. Kết thúc việc kiểm tra, xác minh, nếu Cơ quan có thẩm quyền điều tra không ra một trong các quyết định quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng hình sự thì Kiểm sát viên phải báo cáo, đề xuất lãnh đạo đơn vị, lãnh đạo Viện yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền điều tra ban hành một trong các quyết định đó gửi kèm hồ sơ để kiểm sát kết quả giải quyết. Trong thời hạn 03 ngày (đối với trường hợp khởi tố), 02 ngày (đối

với trường hợp không khởi tố), kể từ ngày nhận được quyết định và các tài liệu có liên quan, Kiểm sát viên phải báo cáo, đề xuất lãnh đạo đơn vị, lãnh đạo Viện hướng giải quyết theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, các quy định của pháp luật khác có liên quan.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định tạm đình chỉ giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm kèm theo hồ sơ vụ việc của Cơ quan có thẩm quyền điều tra, nếu thấy quyết định tạm đình chỉ có căn cứ thì Viện kiểm sát phải chuyển trả hồ sơ cho Cơ quan có thẩm quyền điều tra để giải quyết theo thẩm quyền.

Viện kiểm sát phải theo dõi, quản lý hồ sơ các vụ việc tạm đình chỉ giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố, phối hợp với Cơ quan có thẩm quyền điều tra rà soát, báo cáo, đề xuất lãnh đạo đơn vị, lãnh đạo Viện kịp thời xử lý khi lý do tạm đình chỉ không còn.

Kiểm sát viên phải kiểm sát chặt chẽ việc gửi, thông báo kết quả giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố cho cơ quan, tổ chức, cá nhân. Trường hợp phát hiện vi phạm thì phải yêu cầu hoặc kiến nghị theo đúng quy định của pháp luật.

Có thể nhận thấy các quy định trong Luật tổ chức VKSND năm 2014, Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Quy chế công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát việc khởi tố, điều tra và truy tố ban hành kèm theo Quyết định 111/QĐ-VKSTC năm 2020 là những văn bản quy phạm pháp luật tạo cơ sở pháp lý Viện kiểm sát thực hiện cho hoạt động kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo tội phạm. Có thể nói đây là hoạt động rất quan trọng của Viện kiểm sát bởi tiếp nhận tin báo, tố giác tội phạm là căn cứ bước đầu cho việc ra quyết định khởi tố hay không khởi tố vụ án hình sự. Do đó, kiểm sát hoạt động tiếp nhận tin tố giác, tin báo tội phạm được thực hiện đúng đắn sẽ góp phần bảo đảm mọi hành vi phạm tội, người phạm tội đều được phát hiện, khởi tố, điều tra và xử lý kịp thời, nghiêm minh, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không để lọt tội phạm và người phạm tội, không làm oan người vô tội.

2.2. Thực tiễn áp dụng pháp luật trong hoạt động kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo tội phạm tại VKSND quận Hồng Bàng – thành phố Hải Phòng.

2.2.1. Những yếu tố tác động, ảnh hưởng hoạt động kiểm sát việc tiếp nhận giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm trên địa bàn quận Hồng Bàng – thành phố Hải Phòng

2.2.1.1. Vị trí địa lý, tình hình kinh tế - xã hội, tình hình tội phạm trên địa bàn quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

a.. Vị trí địa lý

Thành phố Hải Phòng hiện nay có 15 đơn vị hành chính trong đó gồm 7 quận và 8 huyện với diện tích trên 152.300 ha có hệ thống giao thông đường bộ, đường sắt, đường biển và đường sông và đường hàng không nối liền nhiều tỉnh thành trên cả nước, có dân số là 1.837.000 người trong đó dân số thành thị là trên 847.000 người và dân số ở nông thôn là trên 99.000 người [5].

Quận Hồng Bàng là một quận thuộc trung tâm thành phố Hải Phòng được thành lập từ năm 1961 hiện nay quận có 09 phường (gồm: phường Minh Khai; phường Hoàng Văn Thụ; phường Phan Bội Châu; phường Hạ Lý; phường Sở Dầu; phường Thượng Lý; Phường Trại Chuối; phường Hùng Vương; phường Quán Toan) với diện tích là 14.5km² và dân số là 96.111 người chiếm hơn 1/5 dân số nội thị của thành phố. Đây là quận có diện tích bé nhưng mật độ dân số đông tập trung nhiều các doanh nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn thành phố, việc này giúp phát triển kinh tế địa phương nhưng cũng làm tình hình trật tự trị an trên địa bàn quận gặp nhiều phức tạp [5]. Hiện nay trên địa bàn quận có trụ sở của các cơ quan thành phố (trụ sở Thành ủy, HĐND, UBND và các sở ngành...), nhiều văn phòng đại diện của các tổ chức nước ngoài đóng trên địa bàn; quận có nhiều cơ sở sản xuất công nghiệp, thương mại lớn và ngành kinh tế mũi nhọn của thành phố như công nghiệp đóng tàu, chế tạo sản xuất thép công nghiệp, kinh tế cảng biển; các trung tâm thương mại, du lịch, dịch vụ, tập trung nhiều nhà hàng, khách sạn lớn. Theo thống kê trên địa bàn quận có 1.668 cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức kinh tế đang hoạt động sản xuất, kinh doanh, thu hút hàng chục nghìn người lao động; 13 trung tâm thương mại; 39 trường học; 06 bệnh viện (04 bệnh viện cấp thành phố); khu đô thị Vinhomes Imperia có diện tích 78,5 ha tại phường Thượng Lý ; có 1 bến xe chính của thành phố (Thượng Lý); 01 bến tàu thủy nội địa (Bến Bính).

b. Tình hình kinh tế - xã hội

Trong những năm gần đây, thực hiện chính sách thu hút đầu tư, Hải Phòng đã huy động được nhiều nhà đầu tư trong và ngoài nước đầu tư vào khu công nghiệp, khu chế xuất, khu vui chơi giải trí với số vốn lên đến hàng trăm tỷ đồng, đã làm thay đổi diện mạo về cơ cấu kinh tế của thành phố (tăng tỉ trọng

⁽²⁾ (*Thông kê: Bảng 2.1 phụ lục*)

công nghiệp dịch vụ, giảm tỷ trọng nông nghiệp), tăng thu ngân sách của địa phương. Với vị trí địa lý hết sức thuận lợi trong đi lại (kể cả đường thủy, đường bộ). Tuy nhiên cùng với sự phát triển và sự thay đổi về kinh tế, quá trình đô thị hoá đã kéo theo nhiều yếu tố tiêu cực, phức tạp; nhiều hộ nông dân vốn trước đây sống bằng nghề nông thì hiện nay không còn đất canh tác không có nghề phụ nên thu nhập không ổn định, nhiều khu tái định cư tập trung với hàng trăm, hàng nghìn công nhân lao động đã tạo ra ảnh hưởng không nhỏ đối với tình hình trật tự an toàn xã hội trong phạm vi nội tỉnh, các tệ nạn xã hội có xu hướng ngày càng gia tăng, có xu hướng lây lan, bùng phát cũng là yếu tố tiềm tàng nảy sinh các loại tội phạm hình sự.

c. Tình hình tội phạm

Đặc điểm kinh tế xã hội và điều kiện tự nhiên của quận Hồng Bàng, đã tác động không nhỏ đến tình hình tội phạm trên địa bàn. Ảnh hưởng tiêu cực của đặc điểm kinh tế - xã hội nền kinh tế xã hội đã làm cho Hải phòng nói chung và quận Hồng Bàng nói riêng là một trong những nơi có diễn biến tội phạm phức tạp. Trong 5 năm (2018 – 2022) CQĐT đã giải quyết 676 vụ/ 879 bị can vụ án hình sự; Đã khởi tố 485 vụ/ 825 không khởi tố 126 vụ; Tạm đình chỉ 65 vụ/36 bị can; Đình chỉ 27vụ/ 18 bị can; chuyển đơn vị khác theo thẩm quyền 15 vụ [23].⁽²⁾

Đối tượng phạm tội trên địa bàn quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng :
Qua nghiên cứu, phân tích số liệu thống kê về đặc điểm nhân thân người phạm tội nhận thấy nhân thân của các đối tượng phạm tội cũng phức tạp và đa dạng đặc biệt từ lúc dịch Covid 19 bùng phát. Loại tội phạm làm lây lan dịch bệnh xuất hiện, tội phạm chống người thi hành công vụ tăng, và đến năm 2022 khi được chính quyền thành phố cho nới lỏng giãn cách các cháu học sinh, sinh viên có cơ hội tập trung, sau thời gian nghỉ ở nhà học online, kéo theo hàng loạt các loại tội như tội gây rối, tội gây thương tích xuất hiện trên nhiều địa bàn ở hải phòng gây bức xúc trong dư luận và ảnh hưởng đến đời sống quần chúng nhân dân, các đối tượng phạm tội chủ yếu là nam giới (chiếm 97%), trình độ học vấn chủ yếu ở cấp trung học cơ sở và phổ thông trung học (trên 90%). Số người ở địa phương khác đến địa bàn quận phạm tội chiếm tỷ lệ (30%). Thành phần xuất thân của đối tượng phạm tội rất khác nhau, họ có thể là những người dân lao động bình thường, là học sinh, sinh viên, cán bộ công nhân viên chức nhà nước, trí thức hoặc cũng có thể là những đối tượng có tiền án, tiền sự, tái phạm, tái phạm nguy hiểm, nghiện ma túy, không nghề nghiệp...vv

Địa điểm phạm tội: Thực tiễn công tác kiểm sát hoạt động tư pháp trong việc tiếp nhận, giải quyết tin báo, tố giác tội phạm trong những năm qua cho thấy, tội phạm có thể xảy ra ở bất kỳ đâu, bất kỳ địa điểm nào, như trong các khu vực dân cư, các trường học, các khu công nghiệp và trên các tuyến đường quốc lộ... Địa điểm gây án có ý nghĩa rất quan trọng đối với hoạt động điều tra thu thập chứng cứ nhằm chứng minh làm rõ sự thật vụ án như: phương thức gây án, thời gian, địa điểm, diễn biến, công cụ, phương tiện, thủ đoạn phạm tội, nhân thân người thực hiện hành vi phạm tội. Nó phản ánh đầy đủ thuộc tính hành vi, nhân cách cũng như tính chất các mối quan hệ giữa nạn nhân (bị hại) và người phạm tội trong từng vụ án.

Đặc điểm về thời gian gây án: thời gian xảy ra tội phạm là bất cứ thời điểm nào, không theo quy luật nhất định, tuy nhiên tính chất của hành vi phạm tội quyết định nhiều đến thời gian và địa điểm phạm tội cũng như việc sử dụng công cụ, phương tiện để phạm tội. Ví dụ: trộm cắp tài sản thường xảy ra vào ban đêm tại các nhà dân, công ty, cơ quan Nhà nước có sơ hở trong công tác quản lý tài sản hay tội cướp tài sản, cướp giật tài sản cũng thường xảy ra vào ban đêm, khi những người phụ nữ đi xe máy một mình, công nhân đi làm về khuya, các đôi nam nữ ngồi tâm sự ở những đoạn đường vắng người. Còn đối với các tội phạm đánh bạc, cố ý gây thương tích, ma túy, mại dâm... thì lại thường xảy ra vào ban ngày khi các đối tượng phạm tội có đủ điều kiện thực hiện hành vi phạm tội, tội phạm về giao thông thì thường xảy ra vào ban tối khi mật độ giao thông đông và khó quan sát do trời tối.

Công cụ, phương tiện phạm tội: giúp các Cơ quan tiến hành tố tụng xác định được phương pháp, thủ đoạn gây án của người phạm tội. Việc lựa chọn có sử dụng công cụ, phương tiện khi thực hiện hành vi phạm tội hay không và sử dụng công cụ, phương tiện nào để gây án phụ thuộc nhiều yếu tố. Vì thế công cụ, phương tiện dùng để phạm tội cũng rất đa dạng và phức tạp, nó tùy thuộc vào từng đối tượng, từng nhóm đối tượng, phụ thuộc vào đặc điểm nạn nhân và điều kiện khi phạm tội.. Có những hành vi phạm tội mà người phạm tội hoàn toàn không chủ định phạm tội và không mong muốn hậu quả xảy ra như tội phạm Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ; có những tội phạm không có mục đích phạm tội từ trước nên không có sự chuẩn bị về công cụ, phương tiện để phạm tội như một số vụ án gây rối, vụ án cố ý gây thương tích, đánh bạc... Nhưng ngược lại, có những loại tội phạm, nhất là loại tội phạm như cướp tài sản, cướp giật tài sản, trộm cắp tài sản, tội lừa đảo, thì các

đối tượng thường có dự mưu, chuẩn bị đầy đủ công cụ, phương tiện phạm tội như xe máy, dao, kiếm, van phá khóa và nhóm tội phạm sử dụng mạng xã hội để lừa đảo nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác, về ma túy thường chuẩn bị công cụ phương tiện để mua bán chạy trốn và công cụ để sử dụng chất ma túy...

Nghiên cứu về đặc điểm công cụ, phương tiện phạm tội giúp Kiểm sát viên trong quá trình THQCT, kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm định hướng điều tra, yêu cầu CQĐT thu thập chứng cứ nhằm tạo điều kiện thu thập đầy đủ thông tin, phục vụ tốt cho công tác đánh giá chứng cứ và sử dụng chứng cứ vật chất trong quá trình giải quyết một vụ án.

Thủ đoạn gây án: là hệ thống những hành vi của người phạm tội ở tất cả các giai đoạn chuẩn bị gây án, hành động gây án. Nó thể hiện toàn bộ hay từng phần là tùy thuộc vào sự chi phối của tất cả các yếu tố chủ quan và khách quan trong quá trình thực hiện tội phạm.

Về cơ cấu, tính chất tội phạm: Tội xâm phạm sở hữu, kinh tế và chức vụ: Diễn biến của nhóm tội phạm này ngày càng phức tạp và có tính chất nguy hiểm, ngoài loại tội phạm trộm cắp tài sản, các đối tượng phạm tội còn sử dụng vũ khí nóng, hung khí nguy hiểm để thực hiện hành vi phạm tội hoặc sử dụng xe mô tô để áp sát giật túi sách, điện thoại di động, dây chuyền vàng của những người tham gia giao thông, gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của bị hại và những người tham gia giao thông.

Tội phạm xâm phạm an toàn công cộng, trật tự công cộng: Tội cố ý gây thương tích, vi phạm về điều khiển giao thông đường bộ chiếm tỷ lệ tương đối cao. Bên cạnh đó nhóm tội phạm xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự con người, tội phạm xâm phạm sở hữu cũng xảy ra nhiều.

Các đối tượng tội phạm về ma túy luôn chọn Hải Phòng là một trong những địa bàn trung chuyển ma túy với số lượng lớn từ các tỉnh trên tuyến Tây Bắc, Bắc miền Trung và các tỉnh phía Nam qua Hải Phòng tiêu thụ hoặc chuyển đi các tỉnh, thành phố khác, hoặc đưa ra nước ngoài. Tại địa bàn quận Hồng Bàng từ năm 2018- 2022 thời điểm nghiên cứu đề tài CQĐT đã phát hiện và khởi tố đối với 145 vụ án về ma túy như; (Tàng trữ, mua bán, sử dụng, tổ chức sử dụng, vận chuyển, sản xuất).

Thủ đoạn hoạt động của tội phạm ma túy ngày càng tinh vi, chúng lợi dụng những người nghiện để mua bán ma túy nên các lực lượng chức năng gặp không ít khó khăn trong công tác đấu tranh, triệt phá; lợi dụng triệt để các sơ hở trong công tác quản lý của các ngành chức năng, nhất là lợi dụng các cơ chế ưu

đãi về chính sách của Nhà nước trong thông quan hàng hóa, thủ tục hải quan, lợi dụng hoạt động kinh doanh xuất, nhập khẩu để tổ chức mua bán, vận chuyển trái phép chất ma túy, nhất là vận chuyển ma túy trên tuyến đường biển và bưu điện (đã phát hiện 01 vụ vận chuyển ma túy qua đường bưu điện). Tình trạng trồng và chiết xuất ma túy từ các loại cây chứa chất ma túy xuất hiện trên địa bàn⁽³⁾ (đã bắt giữ 01 đối tượng tự trồng chế biến cần sa tại nhà ở phường Hùng Vương) [23]

Bên cạnh đó, đối tượng sử dụng ma túy ngày càng trẻ hóa, do chưa nhận thức đầy đủ về tác hại của ma túy cũng như ý thức chấp hành pháp luật về phòng, chống ma túy. Tình trạng mua bán lẻ và tổ chức sử dụng ma túy tổng hợp tại các cơ sở karaoke, quán bar, vũ trường tuy đã được kiểm chế nhưng vẫn còn nhiều tiềm ẩn, nhiều cơ sở núp bóng quán karaoke nhưng được đầu tư cơ sở vật chất để biến thành sàn nhảy trá hình, vũ trường thu nhỏ nhằm lôi kéo các đối tượng sử dụng, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Số người nghiện ma túy ngoài xã hội còn nhiều, đáng chú ý tình trạng người nghiện sử dụng đồng thời nhiều loại chất ma túy ngày càng phổ biến, số người sử dụng ma túy tổng hợp có xu hướng gia tăng. Việc sử dụng ma túy tổng hợp và các chất hướng thần, gây rối loạn tâm thần (ngáo đá) dẫn đến hành vi vi phạm pháp luật đã gây bức xúc, lo lắng trong nhân dân.

Ngoài ra, thực tế tại cộng đồng còn nhiều người nghiện chưa được phát hiện, lập hồ sơ quản lý. Đa số người nghiện không có việc làm, gia đình có hoàn cảnh khó khăn nên không tự đóng góp kinh phí để cai nghiện. Tỷ lệ người nghiện ma túy tổng hợp có tiền án, tiền sự, nhiễm HIV/AIDS có chiều hướng gia tăng.

Tình hình tội phạm có quan hệ ở mức độ nhất định với công tác kiểm sát hoạt động tư pháp trong việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm. Việc nghiên cứu về tình hình tội phạm xảy ra trên địa quận Hồng Bàng, Hải Phòng sẽ giúp nhận biết được số lượng tin báo trên tổng số tội phạm đã diễn ra, từ đó xác định được ý thức pháp luật của người dân, cơ quan tổ chức trong việc giải quyết tin báo, tố giác tội phạm, thực trạng của hoạt động đấu tranh phòng ngừa tội phạm

³ Vụ Sản xuất trái phép chất ma túy: Khoảng 10 giờ 20 phút ngày 02/5/2018 lực lượng Cảnh sát ma túy – Công an quận Hồng Bàng bắt quả tang Đỗ Xuân Hiếu (sinh năm 1989, trú tại: Số 17/347 đường Hùng Vương, phường Hùng Vương, quận Hồng Bàng, Hải Phòng) có hành vi trồng cây cần sa tại chỗ ở số 17/347 đường Hùng Vương, phường Hùng Vương, quận Hồng Bàng, Hải Phòng. Quá trình điều tra xác định, Đỗ Xuân Hiếu đã sử dụng một phần hoa, lá cây cần sa đã thu hoạch được sản xuất ra một lượng nhựa cần sa là 36,6294 gam và trồng 859 cây cần sa để tiếp tục sản xuất trái phép chất ma túy. Đỗ Xuân Hiếu đã bị xét xử về tội Sản xuất trái phép chất ma túy quy định tại điểm b khoản 2 Điều 248 Bộ luật hình sự.

trong quần chúng nhân dân và cơ quan tổ chức, để từ đó tìm ra phương pháp vận động quần chúng nhân dân, cơ quan, tổ chức cho thích hợp. Cũng trên cơ sở diễn biến chung của tình hình tội phạm, CQĐT sẽ đề ra các phương án kịp thời xử lý, giải quyết tin báo, tố giác tội phạm để đạt hiệu quả cao nhất trong việc xác minh và giải quyết tin báo, tố giác tội phạm và kết quả công tác kiểm sát hoạt động tư pháp trong việc giải quyết tin báo tố giác tội phạm của ngành kiểm sát nhân dân.

2.2.1.2. Đặc điểm về tổ chức và mối quan hệ phối hợp của Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng - thành phố Hải Phòng

Hiện nay, VKSND quận Hồng Bàng có 17 biên chế trong đó có 13 biên chế làm nghiệp vụ (có 01 viện trưởng; 02 viện phó; 07 kiểm sát viên; 03 kiểm tra viên, 02 chuyên viên nghiệp vụ); trong số đó kiểm sát viên làm công tác tiếp nhận tin báo là 01 người; kiểm sát viên kiểm sát việc giải quyết tin báo tố giác tội phạm là 07 người (chiếm 54% biên chế cơ quan). Tuy nhiên hiện nay, số lượng tin báo, tố giác tội phạm ngày càng gia tăng, do đó với số lượng KSV thực hiện khâu công tác kiểm sát này chưa đáp ứng được nhu cầu để giải quyết các công việc, ảnh hưởng lớn đến việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của VKSND trong tiếp nhận, giải quyết tin báo, tố giác tội phạm.

CQCSĐT Công an quận Hồng Bàng gồm có 4 đơn vị nghiệp vụ phụ trách điều tra với 86 người trong đó đơn vị điều tra tổng hợp phụ trách tiếp nhận và phân loại tin báo, tố giác tội phạm có 18 người; còn đơn vị giải quyết tin báo tố giác tội phạm với 56 người (gấp 8 lần số lượng kiểm sát viên làm công tác kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tin báo, tố giác tội phạm và kiến nghị khởi tố)

Trong những năm qua, trên cơ sở biên chế của đơn vị, Lãnh đạo VKSND quận Hồng Bàng đã bố trí, sắp xếp và sử dụng cán bộ hợp lý, phát huy được khả năng độc lập, sáng tạo của các cán bộ, Kiểm sát viên. Do vậy hiệu quả ở các khâu công tác kiểm sát được nâng lên, nhất là về chất lượng THQCT và kiểm sát các hoạt động tư pháp trong lĩnh vực hình sự nói chung và chất lượng tiếp nhận, kiểm sát việc giải quyết tin báo, tố giác tội phạm nói riêng, góp phần tích cực vào công cuộc đấu tranh và phòng ngừa có hiệu quả đối với các hành vi phạm tội, không để xảy ra tình trạng oan, sai, đình chỉ điều tra vì không phạm tội, đồng thời phục vụ tốt nhiệm vụ chính trị của địa phương. 02 đơn vị thường xuyên có sự trao đổi trong việc giải quyết tin báo tố giác tội phạm và áp dụng pháp luật trong việc giải quyết. Thường xuyên tổ chức họp 2 cơ quan, đã ban hành nhiều văn bản phối hợp về cách thức làm việc để giải quyết đối với tin báo

tố giác tội phạm. 6 tháng và 1 năm Viện kiểm sát luôn thực hiện việc kiểm sát trực tiếp và có họp rút kinh nghiệm chỉ ra những vướng mắc sai sót để cùng thực hiện.

2.2.2. Thực trạng áp dụng pháp luật trong hoạt động kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm của Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng - thành phố Hải Phòng từ năm 2018 đến năm 2022

2.2.2.1. Công tác tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm của Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

Tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm của VKS được thực hiện như sau: Viện kiểm sát tiếp nhận tin báo qua các nguồn: tạm giữ; khám nghiệm hiện trường; đơn thư khiếu nại và qua báo cáo tin báo của CQĐT chuyển sang hàng tuần. Đối với công tác tiếp dân được thực hiện nghiêm túc tại phòng tiếp dân của đơn vị và thực hiện theo đúng quy chế nghiệp vụ; Kiểm sát viên được phân công tiếp dân luôn tỏ thái độ tôn trọng, lắng nghe ý kiến của người dân. Tại trụ sở làm việc của Viện kiểm sát có đặt hòm thư "tiếp nhận tố giác tội phạm" ở vị trí dễ quan sát, thuận tiện để người dân có thể gửi đơn tố giác tội phạm cũng như đơn khiếu nại, tố cáo, đơn thư được gửi đến bằng văn bản thông qua đường công văn hoặc công dân trực tiếp đến tố giác tội phạm đều được Kiểm sát viên ghi nhận nội dung tố giác vào sổ thụ lý đơn và nghiên cứu nội dung, phân loại đơn. Sau đó, báo cáo đề xuất Lãnh đạo Viện làm thủ tục chuyển các tài liệu liên quan đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết [26].

Tại Điều 6 Luật tổ chức VKSND năm 2014 quy định: "1. VKSND thực hành chức năng THQCT bằng các công tác sau:

a) Thực hành quyền công tố trong việc giải quyết tin báo, tố giác tội phạm và kiến nghị khởi tố".

Để thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được giao, hàng năm trên cơ sở Chỉ thị công tác của Viện trưởng VKSND tối cao, VKSND thành phố Hải Phòng, VKSND quận Hồng Bàng đã xây dựng Chương trình, Kế hoạch công tác để tổ chức thực hiện các chỉ tiêu nghiệp vụ. Để đạt được những hiệu quả đó, VKSND quận Hồng Bàng triển khai nhiều biện pháp đồng bộ để quản lý và tiếp nhận các tin báo xảy ra trên địa bàn tỉnh, cụ thể là:

Tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm của CQĐT được thực hiện như sau: hàng tháng vào ngày 14 đến ngày 16 Cơ quan Cảnh sát điều tra công an quận Hồng Bàng báo cáo bằng văn bản tất cả các vụ việc xảy ra trong một tháng đến Viện kiểm sát quận. Đối với CQĐT khi tiếp nhận tin báo, tố giác tội phạm

qua đơn thư hoặc các phương tiện thông tin đại chúng thì phải vào sổ tiếp nhận tin báo, tố giác tội phạm. Nếu cá nhân đến trực tiếp tố giác về tội phạm hoặc đại diện cơ quan, tổ chức trực tiếp đến báo tin về tội phạm thì lập biên bản tiếp nhận tin báo, tố giác về tội phạm. Nếu các nhân tố giác về tội phạm hoặc cơ quan, tổ chức báo tin về tội phạm qua điện thoại, các phương tiện thông tin khác thì phải tiếp nhận và ghi vào sổ tiếp nhận tin báo, tố giác tội phạm và kiến nghị khởi tố. Nếu là tin quan trọng hoặc thấy cần thiết thì ghi âm, ghi hình, trường hợp người phạm tội đến tự thú thì phải lập biên bản tiếp nhận người phạm tội ra tự thú.

Tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm tại các tổ chức, cơ quan nhà nước khác, phương tiện thông tin đại chúng được thực hiện như sau: hàng năm, Viện kiểm sát đều xây dựng quy chế phối hợp với Chi cục Thuế, Thanh tra và các ngân hàng trong việc cung cấp thông tin có dấu hiệu tội phạm đến Viện kiểm sát, vì vậy chất lượng thủ tục chuyển các tài liệu liên quan đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết. Quá trình thực hiện nội dung quy chế phối hợp nghiêm túc, tổ chức sơ kết, tổng kết theo định kỳ để đánh giá công tác phối hợp và đề ra biện pháp thực hiện hiệu quả nội dung của quy chế phối hợp.

Bên cạnh đó, VKSND thường xuyên phối hợp với cơ quan báo chí, phát thanh, truyền hình để nắm bắt các vụ việc có dấu hiệu tội phạm xảy ra trên địa bàn quận. Các thông tin tội phạm do Viện kiểm sát ở nơi khác phát hiện và thông báo cho VKSND quận để thực hiện việc kiểm sát các vụ việc có dấu hiệu tội phạm.

2.2.2. Thực trạng áp dụng pháp luật trong hoạt động kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm của Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

2.2.2.1. Những kết quả đã đạt được

Trong thời gian 5 năm, từ năm 2018 năm 2022, VKSND quận Hồng Bàng đã thực hành quyền công tố, kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm do Cơ quan CSĐT Công an quận Hồng Bàng tiếp nhận, thụ lý. Trên tổng số 676 tin, Cơ quan CSĐT đã giải quyết 100% tin, trong đó, đã khởi tố 485 vụ án hình sự, ra Quyết định không khởi tố vụ án hình sự đối với 126 tin và tạm đình chỉ việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm đối với 65 tin. Còn lại chuyển tin theo thẩm quyền sát nhập tin trong vụ án khởi tố, 100% các tố giác, tin báo về tội phạm đều được giải quyết đúng thời hạn.

Công tác kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm tại Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng được thực hiện triệt để với sự quan tâm và

thống nhất của lãnh đạo Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận và VKSND quận Hồng Bàng. Việc giải quyết tin báo được thực hiện đầy đủ đúng quy định pháp luật kể từ khi tiếp nhận được tố giác, tin báo về tội phạm. Kiểm sát viên luôn tham gia thực hiện việc kiểm sát trong quá trình giải quyết cũng như xác minh, ví dụ: đối với tin báo nắm được từ việc khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi kiểm sát viên luôn có mặt 100% để kiểm sát từ hình thức, người thực hiện tới nội dung của khâu công tác luôn đề ra những yêu cầu cần thiết kịp thời để thực hiện khâu công tác này.

Kiểm sát việc CQĐT, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra kiểm tra, xác minh tố giác, tin báo về tội phạm, lập hồ sơ và kết quả giải quyết: theo quy định tại khoản 3 Điều 13 Luật tổ chức VKSND năm 2014 thì Viện kiểm sát trực tiếp kiểm sát; kiểm sát việc kiểm tra, xác minh, lập hồ sơ và kết quả giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố của CQĐT, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra. CQĐT, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra có trách nhiệm thông báo đầy đủ, kịp thời kết quả xác minh, giải quyết cho VKSND.

Sau khi xác minh các tin báo, tố giác tội phạm, Cơ quan Cảnh sát điều tra thông báo để Viện kiểm sát nắm được kết quả xác minh và hướng giải quyết. Nội dung nêu rõ ràng, cụ thể những kết quả đã đạt được, đồng thời đề nghị Viện kiểm sát xem xét việc khởi tố hoặc không khởi tố vụ án hình sự. Kiểm sát viên thụ lý vụ án sẽ nghiên cứu tài liệu mà cơ quan Cảnh sát điều tra đã xác minh gửi kèm theo thông báo và đề xuất đường lối giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm với lãnh đạo VKSND.

Đối với những trường hợp phức tạp, Điều tra viên thường xuyên trao đổi với Kiểm sát viên về tiến độ xác minh, trong trường hợp cần thiết thì báo cáo lãnh đạo hai ngành tổ chức họp để quyết định việc khởi tố hay không khởi tố vụ án hình sự. Trong các cuộc họp, hai bên đều dân chủ thể hiện quan điểm của mình, cùng bàn bạc, thống nhất trên cơ sở tìm ra phương hướng giải quyết đúng đắn vụ việc. Đối với những vụ án có tính chất phức tạp hoặc không thuộc thẩm quyền giải quyết thì hai bên cùng thống nhất báo cáo với cấp trên để xin ý kiến chỉ đạo.

KSV đã thực hiện nghiêm túc hoạt động kiểm sát ngay từ đầu quá trình tiếp nhận và giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm của Cơ quan Cảnh sát điều

tra; quản lý, theo dõi chặt chẽ nguồn tố giác, tin báo về tội phạm để kịp thời báo cáo tham mưu cho lãnh đạo chỉ đạo giải quyết.

Đối với các tố giác, tin báo về tội phạm có nội dung phức tạp, liên quan đến đất đai, tham nhũng, hoặc những vụ việc có quan điểm khác nhau giữa các Cơ quan tiến hành tố tụng tuân thủ sự lãnh đạo, giám sát của các cấp ủy Đảng, Ban chỉ đạo phòng chống tham nhũng qua đó giúp công tác kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm được tiến hành nhanh chóng, triệt để hơn.

Để xác minh một tin báo có dấu hiệu tội phạm hay không, thì những việc đầu tiên Cơ quan Cảnh sát điều tra phải tiến hành xác minh là ghi lời khai, trưng cầu giám định (những vụ việc phức tạp, thời gian giám định thường kéo dài), nhưng một số vụ việc, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã không tiến hành làm ngay các bước này, dẫn đến hồ sơ vụ việc bị kéo dài, hết hạn giải quyết tin báo mà vẫn chưa có kết quả giám định, một trong những căn cứ quan trọng để xác định khởi tố hay không khởi tố vụ án. Đối với những trường hợp nêu trên, Viện kiểm sát đã kịp thời yêu cầu Cơ quan Cảnh sát điều tra khẩn trương thực hiện các công việc trên để đảm bảo thời hạn giải quyết. Trong trường hợp quá thời hạn giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, Viện kiểm sát đã có văn bản yêu cầu Cơ quan Cảnh sát điều tra khẩn trương thực hiện triệt để.

Hầu hết các vụ việc do công an các phường tiếp nhận đều đã tiến hành giải quyết sơ bộ như lấy lời khai đối tượng, bị hại, người làm chứng, vẽ sơ đồ hiện trường, tạm giữ tang vật... nhưng do cán bộ công an cấp phường không phải là Điều tra viên nên các hoạt động này đều phải được Điều tra viên thụ lý vụ việc tiến hành lại, gây chông chéo, khó khăn cho hoạt động điều tra. Cũng chính vì không được giao chức năng điều tra nên một số trường hợp, cán bộ công an phường thường tiến hành các hoạt động trên một cách hình thức, chiếu lệ. Khi chuyển vụ việc lên Cơ quan Cảnh sát điều tra, một số Công an phường không lưu giữ tài liệu, không tiếp tục nắm kết quả giải quyết vụ việc để thông báo kết quả giải quyết cho người tố giác, báo tin hoặc không thông báo cho người báo tin biết vụ việc đã được chuyển đến cơ quan nào giải quyết để họ tiện theo dõi kết quả giải quyết.

Bảng 2.1

Số vụ tiếp nhận và giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm từ năm 2018-2022

Đơn vị tính: vụ Số cũ năm 2017 chuyển sang 08 vụ:

Năm	Tổng số thụ lý kiểm sát tiếp nhận mới	Tổng số kiểm sát giải quyết	Tỷ lệ (%)
2018	113	113	93,4%
2019	111	110	92,44%
2020	148	135	85,99%
2021	143	140	84,85%
2022	181	178	86,41%

Nguồn: Theo BC của Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng từ 2018-2022

Trong thời gian 5 năm, từ năm 2018 đến năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng đã thực hành quyền công tố, kiểm sát việc tiếp nhận 676 tố giác, tin báo về tội phạm.

Bảng 2.2:

Kết quả thực hiện kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm của Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng từ năm 2018-2022

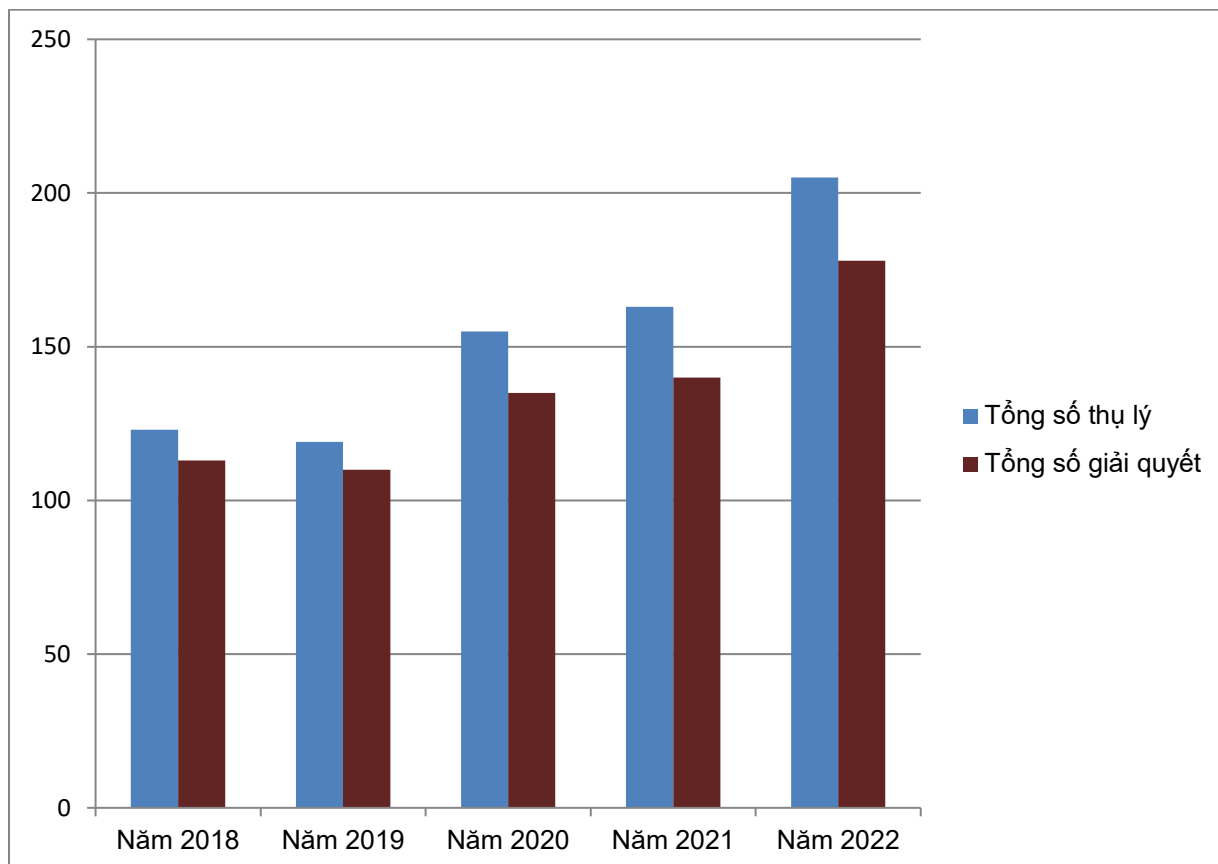
*Đơn vị tính:
vụ*

Năm	Tổng số tin báo, tố giác về tội phạm đã giải quyết	Số vụ án hình sự đã khởi tố	Số tin báo, tố giác về tội phạm không khởi tố	Số tin báo, tố giác về tội phạm tạm đình chỉ giải quyết	Số kiến nghị CQĐT	Số kiến nghị phòng ngừa cơ quan khác
2018	113	82	23	08	02	01
2019	110	72	19	19	01	01
2020	135	100	21	14	02	01
2021	140	98	32	10	01	03
2022	178	133	31	14	04	01

Nguồn: Theo BC của Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng từ 2018-2022

Biểu đồ 3:

Số vụ tiếp nhận và giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm từ năm 2018-2022



Nguồn: Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng

Có thể thấy, tỉ lệ số vụ giải quyết trên tổng số vụ thụ lý đạt được là rất cao, chiếm hơn 90%. Trong đó có thể kể đến một vài tố giác, tin báo về tội phạm như sau:

Tố giác, tin báo về tội phạm thứ nhất: Chị Đậu Thị Huyền, sinh năm: 1994, trú tại: Số 1 C78, Trại Chuối, Hồng Bàng, Hải Phòng có trình báo, vào hồi 10 giờ 30 phút ngày 16/9/2020 em trai của chị là Đậu Huy Anh, sinh ngày: 17/9/2004, có dựng 01 xe mô tô DAELIMIKDSI, màu đỏ đen, BKS: 15AA-036.13 tại khu vực trước cửa nhà số 1 C78, Trại Chuối, Hồng Bàng, Hải Phòng. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày cháu Huy Anh phát hiện một người nam giới trộm cắp chiếc xe mô tô trên nên đuổi theo nhưng đối tượng này đã điều khiển xe trộm cắp bỏ chạy. Theo bị hại trình bày trị giá chiếc xe bị trộm cắp khoảng 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng).

Tố giác, tin báo về tội phạm thứ hai: Khoảng 16 giờ ngày 17/6/2021, Trần Bá Lợi – sinh năm 1991; trú tại: số 22/42 Hạ Lý, phường Hạ Lý, quận

Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng mượn xe máy Airblade biển kiểm soát: 34D1-43213 và số tiền 1.500.000đồng của anh Nguyễn Văn Mạnh sinh năm 1990; Trú tại: khu dân cư An Trang, phường An Lưu, thị xã Kinh Môn, Hải Dương với lý do đi giải quyết công việc cá nhân. Anh Mạnh đồng ý cho Lợi mượn xe. Từ đó đến nay không thấy Lợi mang trả xe và không liên lạc gì với anh Mạnh.

Tố giác, tin báo về tội phạm thứ ba: Khoảng 19 giờ 48 phút ngày 17/9/2022 tại gác 10B, ngõ 5, quốc lộ 5, An Trì 2, Hùng Vương, Hồng Bàng, Hải Phòng do có mâu thuẫn, xích mích về việc lối đi chung nên chị Phùng Thị Kim Tuyền, sinh năm 1981; trú tại: Số 10B/5 An Trì 2, Hùng Vương, Hồng Bàng, Hải Phòng đã nhặt một miếng thủy tinh ở khu vực đất trống ném về phía anh Đỗ Quang Bẩy, sinh năm 1970; trú tại: Số 10/5 An Trì 2, Hùng Vương, Hồng Bàng, làm anh Bẩy bị thương tích ở mặt ngoài cẳng tay trái.

Tố giác, tin báo về tội phạm thứ tư: Khoảng 9 giờ 30 phút ngày 20/3/2023 tại bến xe Thượng Lý thuộc phường Sở Dầu quận Hồng Bàng- Hải Phòng do đã có mâu thuẫn từ trước về việc tranh dành khách giữa 2 nhà xe Kết Đoàn và Anh Huy đã xảy ra mâu thuẫn 2 nhóm thanh niên của hai nhà xe đã lao vào đánh nhau bằng túy sắt, gây gỗ hậu quả làm 01 người bị thương, gây láo loạn tại quốc lộ 5 cũ tuyến đường chạy qua địa bàn phường Hùng Vương quận Hồng Bàng đội Hình sự Công an quận Hồng Bàng đã lệnh bắt khẩn cấp 4/6 bị can để làm rõ vụ việc trên.

Theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và Thông tư liên tịch số 01/2017/ TTLT-BCA-BQP-BTC-BNN&PTNT-VKSNDTC, sau khi tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố, Thủ trưởng Cơ quan điều tra phân công Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra và Điều tra viên giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, đồng thời thông báo bằng văn bản cho VKSND quận Hồng Bàng. Bộ phận kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố của Viện kiểm sát sẽ nghiên cứu hồ sơ ban đầu và tham mưu, đề xuất đồng chí Viện trưởng Viện kiểm sát để phân công 01 đồng chí Phó Viện trưởng chỉ đạo thực hành quyền công tố, kiểm sát việc giải quyết nguồn tin về tội phạm và 01 đồng chí Kiểm sát viên trực tiếp thực hiện nhiệm vụ. Quyết định phân công Phó Viện trưởng và Kiểm sát viên được gửi cho Cơ quan điều tra. Trong quá trình giải quyết, Kiểm sát viên được phân công thực hành quyền công tố và kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm thường xuyên trao đổi, làm việc với Điều tra viên, nắm bắt tiến độ và kiểm sát các hoạt động xác minh của Cơ quan điều tra. Theo quy định tại khoản 3 Điều 147 Bộ luật Tố tụng hình sự,

khi giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố, Cơ quan điều tra được tiến hành các hoạt động: khám nghiệm hiện trường; khám nghiệm tử thi; trưng cầu giám định, yêu cầu định giá tài sản; thu thập thông tin, tài liệu, đồ vật từ cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan. Tuy nhiên, một số trường hợp Điều tra viên đã tiến hành các hoạt động điều tra chỉ được thực hiện sau khi đã có quyết định khởi tố vụ án hình sự như: nhận dạng, đối chất, thực nghiệm điều tra. Do vậy, trong quá trình thực hành quyền công tố và kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, Kiểm sát viên bám sát các hoạt động của Điều tra viên để kịp thời yêu cầu thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, kịp thời tham mưu cho Lãnh đạo Viện ban hành kiến nghị yêu cầu Cơ quan điều tra chấm dứt hoặc khắc phục vi phạm.

Bên cạnh đó, Kiểm sát viên phải theo sát tiến độ, đảm bảo Cơ quan điều tra tuân thủ đúng về mặt thời hạn giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm. Theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng hình sự, thời hạn giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố trong là 20 ngày, có thể kéo dài đến 02 tháng đối với các vụ việc phức tạp hoặc phải xác minh tại nhiều địa điểm. Trong trường hợp cần thiết, Viện kiểm sát có thể gia hạn thời hạn xác minh một lần không quá 02 tháng. Trên thực tế, các vụ việc có dấu hiệu tội phạm rõ ràng (thường là các trường hợp bắt quả tang hoặc người phạm tội đầu thú, tự thú), Cơ quan điều tra sẽ khởi tố vụ án hình sự luôn và vụ việc không được thụ lý theo trình tự giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm. Đối với các vụ việc được đưa vào trình tự giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm thường là các vụ việc chưa rõ dấu hiệu phạm tội nên đa phần thời hạn giải quyết sẽ kéo dài đến 04 tháng (bao gồm cả gia hạn). Với thời hạn xác minh ngắn, hoạt động tiến hành tố tụng được luật quy định cho phép cơ quan tiến hành tố tụng thực hiện còn hạn chế nên nhiều trường hợp Cơ quan tiến hành tố tụng phải ra quyết định tạm đình chỉ việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm để không vi phạm về thời hạn giải quyết. Đây cũng là một trong những vướng mắc của cả Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Quá trình thực hiện công tác kiểm sát hoạt động tư pháp trong việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm nói riêng và hoạt động kiểm sát điều tra các vụ án hình sự nói chung, lãnh đạo Viện đã tranh thủ được sự lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên, kịp thời của VKSND cấp trên cũng như sự chỉ đạo kịp thời của chính quyền địa phương; sự ủng hộ của các cấp, các ngành, sự giúp đỡ của nhân dân trong công tác đấu tranh, phòng ngừa. Thông qua những vụ án

cụ thể để nâng cao chất lượng công tác kiểm sát tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm.

Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng luôn chú trọng đổi mới công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành; thực hiện nghiêm túc các Quy chế hoạt động nghiệp vụ, thường xuyên tổng kết, đúc rút kinh nghiệm, nghiên cứu khoa học; đổi mới và tăng cường chỉ đạo điều hành, sắp xếp, đào tạo cán bộ, nhất là việc nâng cao kiến thức, trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Nhận thức được tầm quan trọng của việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm là khâu đầu vào của quá trình giải quyết vụ án hình sự. Nếu khâu công tác này được thực hiện tốt sẽ đảm bảo cho các hoạt động tố tụng và hỗ trợ đắc lực cho hoạt động thực hiện chức năng, nhiệm vụ khác của VKSND như kiểm sát khởi tố, kiểm sát điều tra vụ án hình sự..., lãnh đạo VKSND quận Hồng Bàng đã có kế hoạch phân công các cán bộ chuyên trách, có kinh nghiệm để thực hiện nhiệm vụ kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm. Lãnh đạo VKSND cấp trên luôn chú trọng đến công tác lãnh đạo, chỉ đạo, đi sâu kiểm tra việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ ở cấp quận, tổ chức giao ban giữa lãnh đạo VKSND 2 cấp để hướng dẫn, giải thích những khó khăn, vướng mắc, quan tâm đến công tác rút kinh nghiệm thông qua những vụ án cụ thể nhằm nâng cao chất lượng công tác kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm.

Tăng cường phối kết hợp chặt chẽ giữa VKSND với cơ quan Cảnh sát điều tra, với các cơ quan tổ chức có liên quan (Thanh tra, Thuế, Ủy ban kiểm tra...), đặc biệt là sự phối hợp với UBND quận, phường trên địa bàn đối với công tác tiếp nhận, quản lý tin báo, tố giác về tội phạm cũng như đấu tranh, phòng chống tội phạm trên địa bàn.

Kiểm sát viên được Viện trưởng phân công nhiệm vụ quản lý, tiếp nhận và kiểm sát hoạt động tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm đã từng bước nắm vững và vận dụng linh hoạt các quy định của pháp luật hình sự, BLTTHS về chức năng, nhiệm vụ của VKSND trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Phối kết hợp chặt chẽ với Cơ quan Cảnh sát điều tra trong quá trình tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm nên hiệu quả của công tác này ngày càng được nâng cao.

Hiện nay Đảng và Nhà nước đã có chế độ, chính sách phù hợp đối với các cán bộ, công chức thuộc các cơ quan tư pháp nói chung và ngành Kiểm sát nhân dân nói riêng. Bên cạnh đó, cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện làm việc ngày càng hiện đại đã tạo điều kiện cho các cán bộ, kiểm sát viên yên tâm công

tác. Qua đó chất lượng công tác kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm đạt hiệu quả cao hơn.

Nhận xét, đánh giá chung về kiểm sát việc tiếp nhận giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm tại Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng- thành phố Hải Phòng.

Trong thời gian từ năm 2018 đến năm 2022, VKSND quận Hồng Bàng không thụ lý và trực tiếp giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm nào.

Đơn vị luôn thực hiện đúng những quy chế về trực nghiệp vụ của ngành. Những người được phân công trực có mặt thường xuyên ở nơi quy định trong thời gian trực. Thông qua công tác trực nghiệp vụ đã nắm, xử lý kịp thời thông tin về tội phạm do Cơ quan Cảnh sát điều tra thông báo, thực hiện tốt hoạt động kiểm sát việc xác minh của Điều tra viên như khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, khám nghiệm các phương tiện.... đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Đơn vị đã quản lý tốt tình hình tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm trên địa bàn, luôn học tập nhằm nâng cao chất lượng công tác kiểm sát hoạt động tư pháp trong việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm. Nhờ có sự lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời, sâu sát trong toàn ngành nói chung và VKSND quận Hồng Bàng nói riêng mà công tác này đã đạt được những thành quả nhất định. Qua đó đã góp phần chống oan sai, bỏ lọt tội phạm, từng bước đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng tội phạm, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương.

Trong thời gian từ năm 2018 đến năm 2022, VKSND quận Hồng Bàng đã tiến hành 10 cuộc kiểm sát trực tiếp việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm đối với Cơ quan CSĐT Công an quận Hồng Bàng. Qua công tác kiểm sát, VKSND quận Hồng Bàng đã phát hiện một số vi phạm của Cơ quan CSĐT, đã ban hành 10 kiến nghị yêu cầu khắc phục vi phạm⁽⁴⁾. Các kiến nghị đều được Cơ quan CSĐT chấp nhận, tiếp thu và khắc phục các tồn tại trong kiến nghị.

Việc phân công Kiểm sát viên kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm được thực hiện đầy đủ, đảm bảo 100% các trường hợp Cơ quan Cảnh sát điều tra thụ lý Viện kiểm sát đều tiến hành kiểm sát. Trong quá trình kiểm sát, Kiểm sát viên phối hợp chặt chẽ với Điều tra viên nắm chắc tiến độ xác minh, kịp thời đề ra yêu cầu xác minh bằng lời và bằng văn bản theo

⁴ (Bảng phụ lục 2.2)

đúng quy định của pháp luật. Do có sự chủ động phối hợp trao đổi về kết quả xác minh nên tất cả các yêu cầu của Kiểm sát viên đều được Điều tra viên chấp nhận và thực hiện.

Có thể khái quát công tác kiểm sát hoạt động tư pháp trong việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm trên địa bàn quận Hồng Bàng có những kết quả cơ bản sau đây:

Một là: Do nhận thức, đánh giá đúng vai trò, ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác tiếp nhận và giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm nên VKSND quận Hồng Bàng đã nắm vững chức năng, nhiệm vụ của mình theo quy định của pháp luật, đã đặc biệt chú trọng quan tâm đến khâu công tác này, thường xuyên tập trung chỉ đạo thực hiện tốt công tác chuyên môn. Vì vậy, việc kiểm sát việc tiếp nhận và giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm trong những năm qua có nhiều chuyển biến tích cực và tiến bộ rõ rệt, đạt được những kết quả đáng ghi nhận, góp phần quan trọng vào công tác điều tra, xử lý tội phạm hình sự nói chung, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội của địa phương.

Hai là: Công tác kiểm sát hoạt động tư pháp trong việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm là hoạt động đầu tiên của các cơ quan tư pháp để kiểm sát việc xác định có hay không có người phạm tội, hành vi phạm tội. Hoạt động này được thể hiện rõ khi các cơ quan pháp luật tiếp nhận được tố giác, tin báo về tội phạm và là tiền đề cho các hoạt động sau (điều tra, truy tố, xét xử). VKSND và Cơ quan Cảnh sát điều tra thực hiện có hiệu quả công tác phối hợp trong công tác kiểm sát hoạt động tư pháp trong việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm nên đã không xảy ra tình trạng khởi tố, bắt giam oan, sai hoặc bỏ lọt tội phạm.

Ba là: Quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ trong công tác kiểm sát hoạt động tư pháp trong việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, VKSND đã phối hợp với Cơ quan Cảnh sát điều tra bám sát việc điều tra, xác minh giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm của Cơ quan Cảnh sát điều tra ngay từ đầu, nhằm bảo đảm việc thực hiện hành vi tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành một cách đầy đủ, toàn diện, đúng pháp luật, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân.

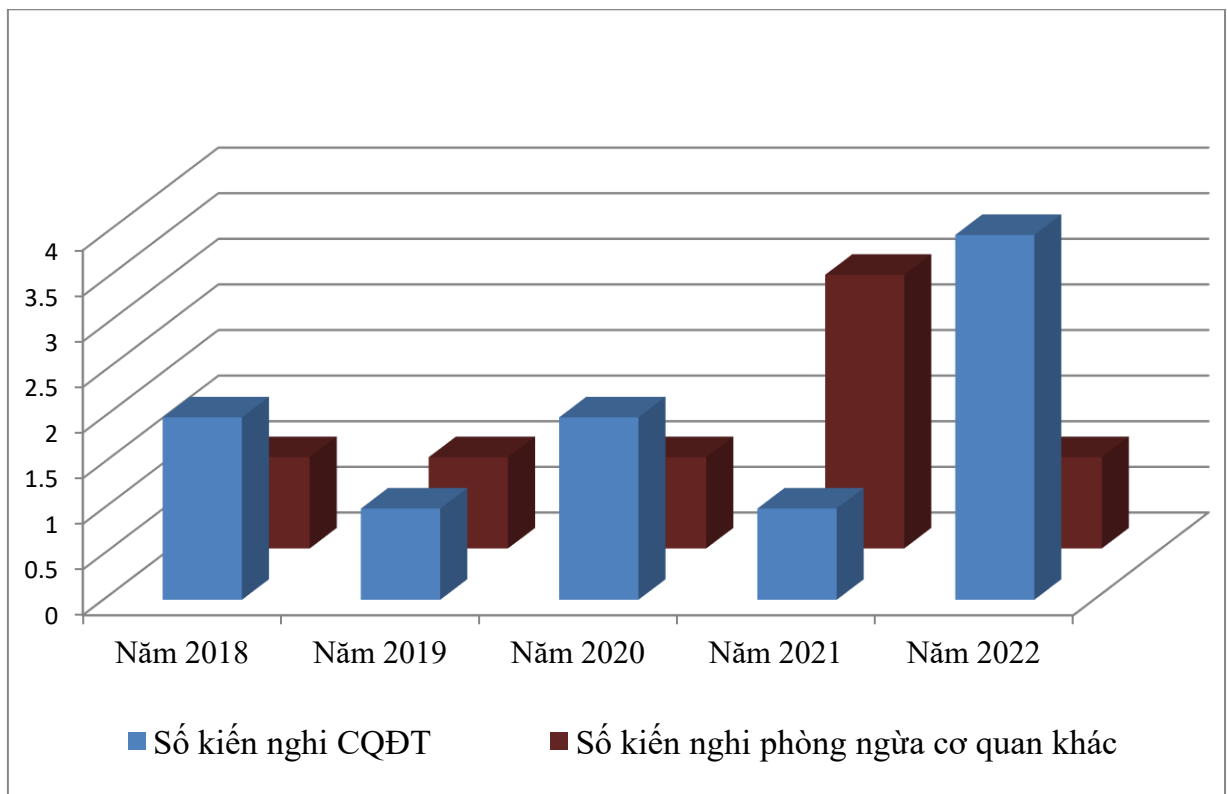
Bốn là: Trong quá trình kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát đã kịp thời định hướng yêu cầu xác minh, yêu cầu trung cầu giám định và kịp thời phát hiện những vi phạm, thiết sót của Cơ quan Cảnh sát điều tra trong quá trình giải

quyết tố giác, tin báo về tội phạm. Những kiến nghị khắc phục những thiếu sót trong quá trình giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm do Viện kiểm sát ban hành về cơ bản đều đảm bảo chính xác, kịp thời và có căn cứ, đúng pháp luật, giúp phần đảm bảo cho công tác điều tra xử lý tội phạm này đi vào nề nếp.

Năm là: Hoạt động kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm của Cơ quan Cảnh sát điều tra đều được Viện kiểm sát tiến hành theo đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và đúng pháp luật.

Biểu đồ :

Kiến nghị của Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng từ năm 2018-2022



2.2.2.2. Những hạn chế, tồn tại trong hoạt động kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm của Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm của VKSND quận Hồng Bàng còn có những hạn chế, thiếu sót như sau:

Hiện nay, chưa có văn bản pháp luật nào quy định "chế tài" đối với trường hợp Cơ quan Cảnh sát điều tra không thực hiện nghiêm túc kiến nghị của VKSND.

Chất lượng cán bộ, Kiểm sát viên tuy đã được nâng lên nhưng trình độ chuyên môn nghiệp vụ chưa đồng đều, chưa ngang tầm với nhiệm vụ được phân công. Đội ngũ cán bộ trẻ, được đào tạo về trình độ cử nhân Luật mới vào ngành chưa thực sự hiểu rõ về chức năng, nhiệm vụ của ngành nên có những hạn chế nhất định trong chuyên môn nghiệp vụ. Nhận thức của một số cán bộ, Kiểm sát viên về công tác kiểm sát hoạt động tư pháp trong việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm theo quy định của BLTTHS còn chưa đầy đủ, đặc biệt khi BLTTHS mới có hiệu lực; quy chế về thực hiện việc kiểm sát tiếp nhận giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm chưa được hoàn thiện (mới có quy chế tạm thời) chưa nhận thức đúng vị trí, tầm quan trọng của công tác này nên quá trình thực hiện còn lúng túng, chưa làm hết trách nhiệm được giao.

Số lượng Kiểm sát viên còn thiếu nên có lúc chưa đáp ứng được so với nhu cầu thực tế của công việc, của diễn biến tình hình tội phạm hiện nay dẫn đến Kiểm sát viên làm công tác hình sự phải kiêm nhiệm nhiều công việc khác nhau nên có việc chưa chuyên sâu.

Việc cung cấp tố giác, tin báo về tội phạm của các cơ quan, tổ chức và ở một số phường có lúc, có nơi còn hạn chế. Mặt khác, do không muốn thành tích, uy tín của cơ quan mình bị ảnh hưởng, nên đã che giấu sự việc có dấu hiệu phạm tội xảy ra ở cơ quan, đơn vị mình quản lý, có biểu hiện "bung bít", áp dụng hình thức xử lý nội bộ. Khi vụ việc bằng nhiều nguồn thông tin khác, bị Cảnh sát điều tra phát hiện, thì không hợp tác với Cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát trong việc cung cấp thông tin, tài liệu phục vụ cho công tác điều tra, khám phá tội phạm.

Trình độ nhận thức và hiểu biết pháp luật của một số người dân còn hạn chế, nên không nhận thức được một số vụ việc là có dấu hiệu tội phạm, để báo tin cho các cơ quan có thẩm quyền. Chưa nhận thức được vai trò của VKSND trong giải quyết tin báo, tố giác tội phạm nên chủ yếu chỉ báo tin với CQĐT, do vậy hiệu quả của công tác "quản lý" nguồn tin báo của VKS có lúc còn gặp nhiều khó khăn.

Một số trường hợp, CQĐT tiếp nhận tố giác về tội phạm, vụ việc thuộc trường hợp khởi tố theo yêu cầu của người bị hại, mặc dù đã hết thời hạn giải quyết nhưng vì nhiều lý do mà người bị hại hoặc người đại diện hợp pháp của họ vẫn chưa có yêu cầu khởi tố, nên khó khăn cho việc kết luận, giải quyết.

Người bị hại của một số loại tội xâm phạm sức khỏe, danh dự, nhân phẩm ... khi tố giác tội phạm thường có tâm lý ngại ngùng, xấu hổ có thể do bị kẻ phạm tội không chế, nên không dám khai hết sự thật hoặc do cảm phần với người phạm tội mà khai tăng thêm thiệt hại, tăng thêm hành vi phạm tội, gây khó khăn trong công tác xác minh, giải quyết.

Những tố giác, tin báo về tội phạm mà trong quá trình giải quyết vụ việc phải trưng cầu giám định, như giám định tâm thần, giám định trong xây dựng cơ bản, giám định tài liệu giả... là những lĩnh vực phức tạp, đòi hỏi nhiều thời gian để tiến hành giám định, nên ảnh hưởng đến thời hạn giải quyết.

Chưa có chính sách động viên khuyến khích khen thưởng kịp thời đối với tập thể, cá nhân có nhiều đóng góp trong việc báo tin, tố giác về tội phạm cũng như phong trào đấu tranh phòng chống tội phạm. Bên cạnh đó cũng chưa có cơ chế biện pháp bảo vệ hữu hiệu cho người tố giác tội phạm nên nhiều người biết sự việc tội phạm đã và đang xảy ra nhưng do sợ bị liên lụy, trả thù mà không tố giác tội phạm. Một số trường hợp do thiếu trách nhiệm, bàng quan trong việc phát hiện, ngăn chặn tố giác tội phạm, một số thờ ơ với tình hình tội phạm, ngại tiếp xúc với cơ quan bảo vệ pháp luật vì sợ phiền hà, mất thời gian dẫn đến không tố giác tội phạm, dung túng cho hành vi phạm tội.

Hạn chế, bất cập trong các quy định của pháp luật điều chỉnh kiểm sát việc tiếp nhận giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm

Hiện nay việc thực hiện chức năng kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm đã được cụ thể hóa hơn trong BLTTTHS 2015 làm giúp giải quyết những vấn đề bất cập mà trước đây BLTTTHS 2003 chưa quy định. Tuy nhiên qua công tác kiểm sát thấy vẫn còn một số bất cập như sau:

Về việc tạm đình chỉ việc giải quyết tố giác tin báo tội phạm hiện nay đã được cụ thể hóa tại điều 148 BLTTTHS 2015 tuy nhiên những lý do cụ thể này đã gây khó khăn trong việc áp dụng do còn 1 số trường hợp đã hết thời hạn giải quyết tin báo nhưng lại không thuộc trường hợp tạm đình chỉ, Ví dụ: *đối với việc có bị hại trình báo về việc mất trộm tài sản nhưng không triệu tập được đối tượng để xác định có việc đó hay không có phù hợp về thời gian đặc điểm tài sản không để ra Quyết định khởi tố vụ án và cũng không có căn cứ để ra quyết định Tạm đình chỉ giải quyết tin báo, tố giác tội phạm.*

Về một số tố giác, tin báo về tội phạm thuộc lĩnh vực án kinh tế, tội phạm về môi trường, do pháp luật chưa kịp thời ban hành những quy định về định tính, định lượng nên khó khăn trong việc xác định "số lượng lớn", "hậu quả

ngghiêm trọng, rất ngghiêm trọng, đặc biệt ngghiêm trọng", nên gây khó khăn cho việc giải quyết tin báo, tố giác tội phạm. Một số tội phạm về môi trường gây bức xúc trong dư luận hiện nay nhưng điều luật lại quy định căn cứ bắt buộc để xử lý hình sự là "đã bị xử phạt hành chính", dẫn đến tình trạng khó áp dụng hình thức xử phạt trong thực tiễn, điều này khiến dư luận bức xúc, người dân giảm "nhiệt tình" trong việc phát hiện, tố giác loại tội phạm này.

Theo quy định của pháp luật hiện hành, Viện kiểm sát chỉ tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm, không có thẩm quyền trực tiếp điều tra trong những trường hợp cần thiết, bởi sau khi kiểm tra, xác minh, CQĐT khởi tố vụ án thì VKS tiếp tục giải quyết vụ án theo trình tự tố tụng hình sự nhưng đối với những trường hợp Cơ quan CSĐT không điều tra, xác minh hoặc xác minh không tích cực một cách khách quan dẫn đến không có căn cứ để khởi tố vụ án hình sự thì BLTTHS không quy định cơ chế tố tụng để Viện kiểm sát thực hiện quyền năng của mình (ngoài một số hoạt động tiền tố tụng đã được quy định trong BLTTHS như kiểm sát khám nghiệm hiện trường, tử thi... BLTTHS không quy định việc kiểm sát việc lấy lời khai, thu thập chứng cứ, lập hồ sơ của CQĐT trong quá trình giải quyết tố giác, tin báo). Kết quả giải quyết tin báo, tố giác tội phạm phải được gửi cho Viện kiểm sát cùng cấp, mà không có quy định ràng buộc trách nhiệm của CQĐT trong việc không gửi kết quả giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm cho Viện kiểm sát.

Các văn bản pháp luật về phòng ngừa tội phạm còn quy định rải rác hoặc chỉ nêu ra trong các chương trình quốc gia phòng chống tội phạm của Chính phủ nên việc áp dụng không thuận lợi, hiệu quả chưa cao.

Về việc tổ chức tiếp nhận tin báo, tố giác tội phạm: Theo khoản 1 Điều 7 Thông tư 01/2017/TTLT-BCA-BQP-BTC-BNN&PTNT-VKSNDTC quy định: "...Viện kiểm sát các cấp phải tổ chức trực nghiệp vụ 24/24 giờ để tiếp nhận đầy đủ mọi tin báo, tố giác tội phạm, kiến nghị khởi tố (kể cả tin báo về tội phạm trên các phương tiện thông tin đại chúng)...". Thực tế hiện nay các phương tiện thông tin đại chúng rất nhiều và đa dạng, như: Báo và các trang tin điện tử trên Internet, Đài phát thanh, Đài truyền hình..., nhưng chưa có hướng dẫn thống nhất về biện pháp thực hiện, quy trình tiếp nhận, cần tập trung theo dõi các phương tiện thông tin đại chúng nào (Ví dụ: *một số báo chính thống, các trang tin điện tử của địa phương, truyền hình địa phương...*). Do chưa có hướng dẫn, nên nhận thức chưa thống nhất, dẫn đến việc tổ chức tiếp nhận đầy đủ các tin báo về tội phạm trên các phương tiện thông tin đại chúng gặp không ít khó khăn.

Về trách nhiệm tiếp nhận tin báo, tố giác tội phạm: Khoản 1 điều 145 BLTTHS quy định: về việc mọi cơ quan đều phải có trách nhiệm tiếp nhận đối với tin báo, tố giác tội phạm. Quy định này nhằm tạo điều kiện cũng như khuyến khích cá nhân, cơ quan, tổ chức ngay khi phát hiện các sự việc có dấu hiệu tội phạm cần tố giác, báo tin ngay cho các cơ quan có thẩm quyền để nhanh chóng xử lý, góp phần đảm bảo an ninh trật tự, trị an của xã hội.

Tại khoản 3 Điều 146 BLTTHS năm 2015 còn quy định về trách nhiệm tiếp nhận tin báo, tố giác tội phạm của Công an xã, phường, thị trấn, Đoàn Công an (gọi chung là Công an cấp xã). Quy định này xuất phát từ thực tiễn công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm, các tố giác, tin báo cần được tiếp nhận kịp thời; khi sự việc phạm tội xảy ra, hiện trường thường bị thay đổi, xáo trộn, đối tượng thực hiện hành vi phạm tội có thể xóa dấu vết, nạn nhân trong tình trạng nguy hiểm... nên việc quy định Công an cấp xã có trách nhiệm tiếp nhận, xác minh sơ bộ ban đầu là hết sức cần thiết. Căn cứ vào các Điều 34, Điều 163 và Điều 164 BLTTHS năm 2015 thì Công an cấp xã không phải là cơ quan tiến hành tố tụng, không phải là CQĐT và Cơ quan được giao tiến hành một số hoạt động điều tra. Do vậy, các hoạt động của Công an cấp xã như lập biên bản tiếp nhận, lấy lời khai, thu giữ vật chứng... không phải là hoạt động điều tra, đây là các hoạt động xác minh sơ bộ ban đầu. Viện kiểm sát chỉ kiểm sát việc tiếp nhận của CQĐT khi Công an cấp xã chuyển tin báo, tố giác tội phạm đến. Như vậy, giai đoạn Công an cấp xã tiếp nhận, xác minh sơ bộ ban đầu đến trước khi chuyển tin báo, tố giác tội phạm đến CQĐT, Viện kiểm sát không thực hiện được quyền kiểm sát tư pháp. Cũng tại Khoản 3, Điều 146 BLTTHS năm 2015 quy định, Công an cấp xã sau khi tiếp nhận, tiến hành xác minh sơ bộ ban đầu phải chuyển ngay tố giác, tin báo đến CQĐT có thẩm quyền, nhưng không quy định cụ thể là bao nhiêu ngày phải chuyển. Thực tế, có những vụ việc sau khi tiếp nhận, phân loại nhiều ngày Công an cấp xã mới chuyển lên CQĐT sau đó CQĐT mới tiếp nhận, đến xác minh thì hiện trường đã bị xáo trộn dẫn tới quá trình điều tra thu thập chứng cứ ban đầu sẽ gặp nhiều khó khăn, hoặc Công an cấp xã không chuyển tin dẫn đến gây khó khăn cho việc giải quyết tin báo, tố giác tội phạm, hoặc bỏ lọt tội phạm.

Về các hoạt động xác minh, giải quyết tin báo, tố giác tội phạm và kiến nghị khởi tố: Theo quy định tại khoản 3 Điều 147 BLTTHS quy định về các hoạt động xác minh, giải quyết tin báo, tố giác tội phạm và kiến nghị khởi tố:

Khi giải quyết tin báo, tố giác tội phạm, kiến nghị khởi tố, cơ quan có thẩm quyền có quyền tiến hành các hoạt động:

- a) Thu thập thông tin, tài liệu, đồ vật từ cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan để kiểm tra, xác minh nguồn tin;
- b) Khám nghiệm hiện trường;
- c) Khám nghiệm tử thi;
- d) Trưng cầu giám định, yêu cầu định giá tài sản.

Thực tế quá trình giải quyết một số tin báo, tố giác tội phạm cần thiết phải tiến hành các hoạt động khác như thực nghiệm điều tra; nhận dạng để có căn cứ ra quyết định khởi tố hoặc không khởi tố vụ án hình sự (Ví dụ: một số tin báo về tai nạn giao thông, cần phải thực nghiệm điều tra, dựng lại hiện trường mới có thể xác định được hành vi vi phạm (có lỗi hay không) của các bên liên quan đến tai nạn, trên cơ sở đó xem xét xử lý khởi tố hay không khởi tố) hoặc các tố giác về lừa đảo, lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản cũng cần nhận dạng người (qua ảnh)... để xác định người bị tố giác, người liên quan có đúng là người đã thực hiện hành vi vi phạm hay không để có căn cứ xem xét xử lý...

Theo quy định tại khoản 3 Điều 147 BLTTHS, thì ngoài các hoạt động nêu trên, CQĐT trong quá trình giải quyết tố giác, tin báo tội phạm có được thực hiện các hoạt động: Thực nghiệm điều tra, nhận dạng,... hay không, về nội dung trên chưa được quy định cụ thể. Tại thông tư liên tịch 01/2017 đã có hiệu lực từ ngày 01/3/2018 thay thế Thông tư liên tịch 01/2013, cũng không có hướng dẫn cụ thể về nội dung này. Do đó quá trình xác minh, giải quyết tin báo, tố giác tội phạm và kiến nghị khởi tố còn gặp nhiều khó khăn.

Việc dẫn giải đối với người bị tố giác, người bị kiến nghị khởi tố

Tại điểm c khoản 2 Điều 127 BLTTHS quy định:

Dẫn giải có thể áp dụng đối với:

Người bị tố giác, người bị kiến nghị khởi tố mà qua kiểm tra, xác minh có đủ căn cứ xác định người đó liên quan đến hành vi phạm tội được khởi tố vụ án, đã được triệu tập mà vẫn vắng mặt không vì lý do bất khả kháng hoặc không do trở ngại khách quan.

Theo quy định trên thì việc dẫn giải chỉ áp dụng đối với người bị tố giác, người bị kiến nghị khởi tố trong vụ án đã được khởi tố. Vậy, đối với người bị tố giác, người bị kiến nghị khởi tố trong các vụ việc đang giải quyết theo tố giác, tin báo kiến nghị khởi tố chưa được khởi tố vụ án mà cố tình không có mặt mặc dù đã được triệu tập thì có được dẫn giải không. Trong thực tế người bị tố giác,

người bị kiến nghị khởi tố trong quá trình giải quyết các vụ việc tin báo, tố giác tội phạm, kiến nghị khởi tố cố tình không có mặt để giải quyết cũng sẽ gây khó khăn rất nhiều cho việc giải quyết vụ việc.

2.2.2.3. Nguyên nhân của những hạn chế trong hoạt động kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm:

Hệ thống pháp luật có liên quan đến việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm còn chưa thống nhất, thiếu đầy đủ và chưa cụ thể. Cơ chế ràng buộc việc thực hiện trách nhiệm trong mối quan phối hợp giữa Viện kiểm sát và Cơ quan Cảnh sát điều tra về công tác tiếp nhận và kiểm sát giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm còn chưa chặt chẽ, chưa có chế tài cụ thể khi Cơ quan Cảnh sát điều tra không thực hiện nghiêm túc các yêu cầu của Viện kiểm sát.

Phương pháp tuyên truyền pháp luật tới người dân chưa được cải thiện người dân chưa nhận thức được việc cần phải tự mình có trách nhiệm đấu tranh, tố giác tội phạm, chủ động phát hiện các tội phạm không phải chỉ với người dân mà còn với cả cơ quan nhà nước.

Đối với số lượng các KSV thực hiện việc kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm so với số lượng tin báo tiếp nhận còn quá chênh lệch không đáp ứng được về khối lượng công việc; những kiểm sát viên của đơn vị hiện tại đa phần đều là kiểm sát viên trẻ kinh nghiệm thực tiễn ít; khâu công tác này mới được luật hóa trong BLTTHS còn nhiều bất cập nên việc thực thi cũng gặp nhiều khó khăn đối với nhận thức của KSV. Tác động tiêu cực của toàn cầu hóa và mặt trái nền kinh tế thị trường dẫn đến sự gia tăng và phức tạp của các loại tội phạm. Đội ngũ cán bộ, Điều tra viên, Kiểm sát viên năng lực còn hạn chế, cá biệt vẫn còn hiện tượng có biểu hiện tiêu cực.

Quan hệ phối hợp giữa CQĐT và Viện kiểm sát thiếu đồng bộ. Để hạn chế những sai sót trong quá trình điều tra, xác minh, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm thì VKSND và CQĐT cần phối hợp chặt chẽ ngay từ khi tiếp nhận, phân loại tố giác, tin báo và trong suốt quá trình điều tra, xác minh. Pháp luật hiện hành quy định CQĐT phải thực hiện các yêu cầu, quyết định của VKSND trong quá trình giải quyết. Nhưng trên thực tế quá trình điều tra, xác minh, các hoạt động thu thập chứng cứ của Điều tra viên chủ yếu dưới sự chỉ đạo của Thủ trưởng, Phó thủ trưởng CQĐT. Hoạt động THQCT, kiểm sát các hoạt động tư pháp của VKSND chỉ dựa trên hồ sơ vụ án mà CQĐT cung cấp. Như vậy có thể thấy không phát huy được vai trò công tố cũng như vai trò kiểm sát của VKSND. Giữa ĐTV và KSV có quan điểm giải quyết khác nhau, không thống

nhất. Đó là những nguyên nhân dẫn đến những hạn chế tồn tại, giảm chất lượng công tác kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm.

Kết luận chương 2

Trên cơ sở khảo sát và tổng kết thực tiễn, trong chương 2 của khoá luận đã làm rõ tình hình và đặc điểm của hoạt động kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm của Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng trong thời gian qua. Với phương pháp tiếp cận có hệ thống, phân tích sâu sắc, cụ thể tình hình, tài liệu, số liệu trong chương 2 đã làm rõ thực trạng việc tiếp nhận và kiểm sát giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm. Trên cơ sở đó, khoá luận đã phân tích những nguyên nhân của những hạn chế, thiếu sót, bao gồm những nguyên nhân khách quan liên quan đến sự chưa hoàn chỉnh và cụ thể của các văn bản pháp luật... những nguyên nhân chủ quan như sự hạn chế về năng lực, trình độ của đội ngũ KSV trong quá trình tiếp nhận, kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm trong thời gian qua.

Tố giác, tin báo về tội phạm có vai trò quan trọng trong việc đấu tranh, phòng chống tội phạm. Do vậy muốn nâng cao chất lượng công tác này cần có giải pháp đồng bộ để nâng cao hiệu quả công tác kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm. Trên cơ sở lý luận và thực tiễn của công tác kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác tội phạm, thấy rằng cần có những giải pháp để hoàn thiện lý luận cũng như cơ sở pháp lý cho hoạt động này. Bên cạnh đó, phải có những giải pháp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, cơ sở vật chất, kỹ thuật, khoa học công nghệ cho công tác kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm. Có như vậy có thể nâng cao được hiệu quả công tác tiếp nhận, xử lý tố giác, tin báo về tội phạm làm cơ sở cho việc khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử các vụ án hình sự. Qua đó góp phần tích cực vào công cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn quận Hồng Bàng nói riêng và thành phố Hải Phòng nói chung.

CHƯƠNG 3. MỘT SỐ GIẢI PHÁP NHẪM HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ ÁP DỤNG PHÁP LUẬT TRONG HOẠT ĐỘNG KIỂM SÁT VIỆC GIẢI QUYẾT TỔ GIÁC, TIN BÁO VỀ TỘI PHẠM CỦA VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN

3.1. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố liên quan đến dấu hiệu tội phạm trên địa bàn thành phố Hải Phòng

Theo tinh thần Nghị quyết số 49-NQ/TW, Kết luận số 92-KL/TW của Bộ Chính trị và Chương trình số 03-Ctr/BCĐCCTPTW của Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp Trung ương. Những năm qua, Ban Thường vụ Thành ủy thành phố Hải Phòng đã lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện kịp thời các chủ trương lớn của Đảng, pháp luật của Nhà nước như sau.

Tổ chức bộ máy của các cơ quan tư pháp phải được củng cố, hoàn thiện nâng cao hiệu quả công tác cải cách tư pháp, đáp ứng đòi hỏi nhiệm vụ được giao. Chất lượng công tác điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật được nâng cao, áp dụng pháp luật vào thực tiễn. Nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật trong nhân dân ngày càng được chú trọng hơn. Qua đó tạo điều kiện cho người dân tham gia giám sát công tác xét xử của Tòa án, đảm bảo sự minh bạch, rõ ràng, công bằng trong việc xét xử và thi hành án đối với công tác phòng, chống tội phạm, phòng, chống tham nhũng. Công tác tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố liên quan đến dấu hiệu tội phạm về trật tự quản lý kinh tế, chức vụ tội phạm về trật tự xã hội, đặc biệt là dạng tội phạm sử dụng công nghệ cao.. được thực hiện tương đối chặt chẽ, đúng pháp luật; góp phần bảo đảm an ninh, trật tự, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

Tuy nhiên còn một số vấn đề nổi lên trong thời kỳ khi cả nước chung tay phòng chống dịch bệnh Covid 19 là một số loại tội phạm về trật tự quản lý kinh tế, chức vụ, tội phạm sử dụng công nghệ cao vẫn gia tăng và tiếp tục có diễn biến phức tạp và có tính chất ngày một tinh vi hơn. Cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện làm việc của một số cơ quan tư pháp, bộ trợ tư pháp chưa đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ trong tình hình mới. Một số cấp ủy, tổ chức đảng, lãnh đạo cơ quan, đơn vị, nhất là người đứng đầu nhận thức chưa đầy đủ về trách nhiệm, quyền hạn trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố; Bên cạnh đó, công tác triển khai, tổ chức thực hiện một số nhiệm vụ cải cách tư pháp chưa được

đồng bộ, chưa đảm bảo tiến độ, hiệu quả chưa cao; công tác kiểm tra, giám sát chưa thường xuyên. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống các loại tội phạm và vi phạm pháp luật, nhất là dấu hiệu tội phạm về trật tự quản lý kinh tế, chức vụ còn hạn chế. giám định, định giá tài sản theo giá thị trường còn nhiều bất cập, ảnh hưởng đến thời hạn giải quyết vụ án.

Kết quả tiếp nhận, giải quyết chưa phản ánh đầy đủ tình hình vi phạm, tội phạm trên lĩnh vực này (trong đó có nguyên nhân do công tác thống kê, tổng hợp số liệu, báo cáo chưa hệ thống, đầy đủ); việc giải quyết còn để quá hạn luật định. Việc phối hợp giữa các cấp, ngành, nhất là giữa các cơ quan tiến hành tố tụng chưa chặt chẽ, kịp thời. Năng lực công tác của một bộ phận cán bộ được giao nhiệm vụ tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố chưa ngang tầm nhiệm vụ. Để tạo sự chuyên biến rõ nét đối với công tác tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố liên quan đến dấu hiệu tội phạm về trật tự quản lý kinh tế, chức vụ tội phạm an ninh mạng. *Ban Thường vụ Thành ủy yêu cầu các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Thành ủy; các ban cán sự đảng, đảng đoàn, Ban Thường vụ Thành đoàn; các quận, huyện ủy, , đảng ủy trực thuộc Thành ủy; các cơ quan, ban, ngành, nhất là người đứng đầu tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ, giải pháp sau:*

Một là: Tập trung nguồn lực nâng cao chất lượng xây dựng và tổ chức thực hiện pháp luật. Thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 04-CT/TW ngày 02/6/2021 của Ban Bí thư và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thu hồi tài sản bị chiếm đoạt, thất thoát trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế. Nâng cao hiệu quả phòng ngừa và tăng cường năng lực tham mưu cho Thành ủy, Ban, ngành, trong giải quyết các vụ, việc tranh chấp, khiếu kiện Bảo đảm sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện và thường xuyên của cấp ủy, tổ chức đảng các cấp; người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, nhà nước, đoàn thể, cơ quan, đơn vị phải gương mẫu thực hiện và có trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo công tác phòng, chống tham nhũng; chủ động tự phát hiện vụ việc có dấu hiệu tham nhũng trong tổ chức, cơ quan, đơn vị, địa phương mình. Nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền; vai trò, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, tổ chức trong công tác phòng, chống tội phạm, công tác tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố liên quan đến dấu hiệu tội phạm, huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn dân tham gia.

Tiếp tục quán triệt, nắm vững và thực hiện nghiêm túc các quan điểm, chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo của Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy, Ủy ban nhân dân thành phố về công tác phòng, chống tham nhũng, nhất là việc thực hiện Kết luận số 10-KL/TW ngày 26/12/2016 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; Chỉ thị số 26-CT/TW ngày 09/11/2018 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với các cơ quan bảo vệ pháp luật trong công tác điều tra, xử lý các vụ án, vụ việc; Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 10/01/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; Chỉ thị số 48-CT/TW ngày 22/10/2010 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới... gắn với công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố có liên quan đến dấu hiệu tội phạm về trật tự quản lý kinh tế, chức vụ, ma túy, trị an, sở hữu trên địa bàn thành phố.

Hai là: Mọi tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố liên quan đến dấu hiệu tội phạm. nhất là tội phạm về trật tự quản lý kinh tế, chức vụ phải được tiếp nhận đầy đủ (cơ quan, tổ chức có trách nhiệm tiếp nhận không được từ chối tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố), kịp thời phân loại, thụ lý, khẩn trương kiểm tra, xác minh, giải quyết theo đúng quy định của pháp luật hình sự, tố tụng hình sự, nhất là phải đúng thẩm quyền, thời hạn quy định. Quá trình tiếp nhận, giải quyết phải kịp thời, khách quan, toàn diện, chính xác, không để lọt tội phạm và người phạm tội, không làm oan người vô tội; trường hợp xảy ra vi phạm pháp luật trong tiếp nhận, phân loại, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm xử lý theo quy định; thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, thống kê, báo cáo và lập, quản lý, sử dụng hồ sơ giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố.

Cơ quan điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra, Viện kiểm sát các cấp, cơ quan, tổ chức (công an xã, phường, thị trấn, đồn công an, trạm công an, tòa án các cấp, cơ quan báo chí và các cơ quan, tổ chức khác) trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm. Nâng cao trách nhiệm của Cơ quan điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra, Viện kiểm sát

các cấp trong việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm theo thẩm quyền của mình.

Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát có trách nhiệm tiếp nhận và giải quyết kiến nghị khởi tố theo thẩm quyền của mình.

Viện kiểm sát thực hiện tốt nhiệm vụ, quyền hạn của mình khi thực hành quyền công tố, kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố của Cơ quan điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra. Nâng cao chất lượng kiểm sát từ khâu tiếp nhận đến xác minh, giải quyết và ra quyết định giải quyết của Cơ quan điều tra; kịp thời đề ra yêu cầu xác minh để cơ quan điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra thực hiện; trực tiếp giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố khi phát hiện Cơ quan điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra có vi phạm pháp luật nghiêm trọng hoặc bỏ lọt tội phạm khi giải quyết nguồn tin về tội phạm; nắm, quản lý chặt chẽ, chính xác số liệu về tố giác, tin báo tội phạm, kiến nghị khởi tố. Qua thực hiện công tác kiểm sát, phải bảo đảm việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố đúng pháp luật, đạt và vượt chỉ tiêu của HĐND

Cơ quan điều tra khi đã tiếp nhận, thụ lý giải quyết nguồn tin về tội phạm bao gồm các lĩnh vực như: kinh tế, chức vụ, ma túy, xâm phạm sở hữu, trị an . phải có trách nhiệm thực hiện kịp thời, đầy đủ những yêu cầu xác minh của Viện kiểm sát đưa ra để nguồn tin được giải quyết đúng thời hạn quy định.

Cơ quan, tổ chức có trách nhiệm tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố có trách nhiệm thực hiện yêu cầu của cá nhân, cơ quan, tổ chức đã tố giác, báo tin về tội phạm, kiến nghị khởi tố về việc giữ bí mật nội dung tố giác, báo tin về tội phạm, kiến nghị khởi tố, bảo vệ tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, uy tín, tài sản, các quyền, lợi ích hợp pháp khác của họ, người thân thích của họ khi bị đe dọa; thông báo kết quả tiếp nhận, giải quyết cho cá nhân, cơ quan, tổ chức đã tố giác, báo tin về tội phạm, kiến nghị khởi tố.

Ba là: Tăng cường phối hợp chặt chẽ, đồng bộ, kịp thời giữa các cơ quan, đơn vị liên quan trong công tác tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố liên quan đến dấu hiệu tội phạm về trật tự quản lý kinh tế, chức vụ; đẩy mạnh hoạt động phòng ngừa nghiệp vụ. Cơ quan điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra, Viện kiểm sát phải phối hợp chặt chẽ với cơ quan liên quan, khẩn trương xác minh làm rõ căn cứ

khởi tố vụ án hoặc không khởi tố vụ án để giải quyết vụ việc đúng thời hạn, có căn cứ, đúng pháp luật, khắc phục tình trạng giải quyết trễ quá hạn luật định. Thực hiện tốt mối quan hệ phối hợp giữa Ban Nội chính Thành ủy, Thanh tra và các cơ quan tiến hành tố tụng các cấp trong quá trình thu thập thông tin, điều tra, xử lý tội phạm, công tác tiếp nhận, giải quyết nguồn tin về tội phạm. Tăng cường phối hợp giữa cơ quan Thanh tra, Kiểm tra, Điều tra, Viện kiểm sát để sớm tiếp nhận kết quả thanh tra, kiểm tra và kịp thời xử lý kiến nghị khởi tố.

Cơ quan Thanh tra, Kiểm tra phải chủ động phối hợp với Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, cơ quan liên quan trao đổi thông tin các vụ việc có dấu hiệu sai phạm lớn để thống nhất xử lý, tránh tình trạng vụ việc có dấu hiệu tội phạm nhưng chỉ kiến nghị xử lý hành chính, nội bộ, dẫn tới bỏ lọt tội phạm; khắc phục tình trạng cơ quan, tổ chức qua thanh tra, kiểm tra thấy có dấu hiệu tội phạm và thực hiện việc kiến nghị khởi tố, nhưng qua kiểm tra, xác minh, cơ quan giải quyết kiến nghị khởi tố lại xác định vụ việc không có dấu hiệu tội phạm, ảnh hưởng tới dư luận xã hội và hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm. Trong quá trình tiến hành thanh tra, kiểm tra khi phát hiện có dấu hiệu tội phạm thì cơ quan, người tiến hành thanh tra, kiểm tra phải kịp thời thu giữ tài liệu, đồ vật, chứng cứ liên quan và chuyển ngay cho Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát có thẩm quyền để giải quyết, phòng ngừa việc người vi phạm pháp luật thực hiện các biện pháp đối phó với cơ quan tiến hành tố tụng, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động giải quyết kiến nghị khởi tố, không để xảy ra việc khi cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết kiến nghị khởi tố thì hành vi phạm tội đã hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự. Cơ quan Thanh tra, Kiểm tra, Cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra khi phát hiện, kết luận về hành vi vi phạm cần chú trọng việc xác định người vi phạm, thời điểm cấu thành vi phạm đã gây thiệt hại hoặc chiếm đoạt tài sản; xác định chính xác hành vi vi phạm gây thiệt hại hoặc chiếm đoạt tài sản với việc bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả để xử lý kịp thời, đúng pháp luật.

Rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy chế phối hợp liên quan đến lĩnh vực này và thường xuyên tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá, rút kinh nghiệm, nâng cao hiệu quả công tác; ban hành mới Quy chế phối hợp trong công tác tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố có liên quan đến dấu hiệu tội phạm về trật tự quản lý kinh tế, chức vụ.

Các cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan thực hiện nghiêm túc, đầy đủ trách nhiệm, nghĩa vụ của mình trong việc thực hiện, phối hợp thực hiện công tác giám định tư pháp, định giá tài sản trong tố tụng hình sự trên địa bàn tỉnh, bảo đảm phục vụ tốt yêu cầu công tác điều tra, xử lý các vụ việc, vụ án liên quan đến kinh tế.

Kịp thời kiến nghị hoàn thiện các quy định của pháp luật về lĩnh vực giám định tư pháp, định giá tài sản; rút ngắn thời gian giám định, định giá tài sản; bổ sung kinh phí giám định đối với các vụ việc, vụ án liên quan đến kinh tế, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân phải cung cấp đầy đủ, chính xác thông tin, tài liệu và theo đúng thời hạn cho Cơ quan điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra, Viện kiểm sát, cơ quan giám định, định giá tài sản khi có yêu cầu; có biện pháp và hình thức xử lý cụ thể đối với trường hợp các cơ quan, tổ chức, cá nhân chậm thực hiện giám định, định giá, cung cấp tài liệu, đồ vật hoặc kết luận giám định, định giá không chính xác, khách quan do lỗi chủ quan của tổ chức, cá nhân được yêu cầu giám định, định giá tài sản. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kiểm sát đối với các cơ quan, tổ chức có trách nhiệm tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố.

Bốn là: Cơ quan, đơn vị, tổ chức liên quan và các cơ quan thông tin đại chúng thường xuyên tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về nhiệm vụ phòng, chống các loại tội phạm và vi phạm pháp luật để người dân nâng cao nhận thức, tích cực, kịp thời tố giác, tin báo về tội phạm đến cơ quan, tổ chức có trách nhiệm (bằng nhiều hình thức như trực tiếp đến tố giác, tin báo về tội phạm hoặc qua điện thoại, hòm thư điện tử, phương tiện thông tin khác; trực tiếp gửi tố giác, tin báo về tội phạm bằng văn bản hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính...). Kịp thời động viên, khen thưởng, biểu dương những tập thể, cá nhân có đóng góp tích cực và nhân rộng các mô hình, gương điển hình tiên tiến; đấu tranh, phê phán những hành vi tiêu cực trong công tác này.

Năm là: Tiếp tục sắp xếp bộ máy các cơ quan tư pháp, các đơn vị trực tiếp tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố, cơ quan thanh tra, kiểm tra tinh gọn, hoạt động hiệu quả, thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao; thường xuyên đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ (về đạo đức, bản lĩnh nghề nghiệp, năng lực, trình độ, ý thức trách nhiệm) để bảo đảm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới và kiểm

tra việc thực thi nhiệm vụ để kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm cán bộ có hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm đạo đức nghề nghiệp.

Sáu là: Ban Thường vụ Thành ủy đề nghị các cấp ủy, tổ chức đảng, các cơ quan nội chính và cơ quan có liên quan xây dựng và ban hành kế hoạch tổ chức thực hiện, định kỳ báo cáo kết quả thực hiện, lồng ghép với báo cáo tổng kết công tác nội chính Đảng. Đảng ủy Công an thành phố, Ban cán sự đảng Viện kiểm sát nhân dân thành phố định kỳ 06 tháng, hằng năm báo cáo kết quả việc thực hiện về Ban Thường vụ Thành ủy (qua Ban Nội chính Thành ủy).

Ban Thường vụ Thành ủy giao Ban Nội chính Thành ủy chủ trì, phối hợp với Ban cán sự đảng Viện kiểm sát nhân dân thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan theo dõi, đôn đốc việc thực hiện; đề xuất đưa vào chương trình kiểm tra, giám sát hằng năm hoặc đột xuất của Ban Thường vụ Thành ủy khi cần thiết; hằng năm, báo cáo kết quả thực hiện Chỉ thị gắn với báo cáo tổng kết công tác nội chính Đảng để Ban Thường vụ Thành ủy theo dõi, chỉ đạo.

3.2. Một số giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả hoạt động kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm của Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng - thành phố Hải Phòng

3.2.1. Giải pháp chung

3.2.1.1. Hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật có liên quan đến hoạt động tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo tội phạm

Cần quy định rõ hơn chức năng, nhiệm vụ của Viện kiểm sát trong việc tiếp nhận, xác minh, lập hồ sơ ban đầu của Công an cấp phường. Hiện nay trong bộ luật tố tụng hình sự 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành bộ luật tố tụng hình đã có quy định về việc Công an cấp phường được điều tra ban đầu, phân loại xử lý tin báo sau đó mới chuyển cho cơ quan điều tra có thẩm quyền tuy nhiên lại không quy định việc kiểm sát của viện kiểm sát đối với hoạt động này dẫn đến việc thực tế cũng có trường hợp có tố giác, tin báo về tội phạm lẽ ra phải được chuyển cho cơ quan điều tra để tiếp nhận phân loại xử lý tuy nhiên do nhận thức của cán bộ cấp phường mà những tố giác, tin báo về tội phạm đó lại không được chuyển cho cơ quan điều tra có thẩm quyền tiếp nhận thụ lý.

Quy định rõ hơn về việc khi cơ quan điều tra tiến hành xác minh giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm nhưng có tiến hành các hoạt động như nhận dạng, đối chất hay thực nghiệm điều tra thì có cần thiết viện kiểm sát phải tham gia hay không mà theo quy định của bộ luật tố tụng thì các hoạt động này khi

tiến hành trong giai đoạn điều tra bắt buộc viện kiểm sát phải tham gia để đảm bảo tính khách quan của tài liệu thu thập được.

Cần hướng dẫn cụ thể việc xử lý đối với trường hợp người tố giác hoặc người bị tố giác vắng mặt không thể ghi lời khai được dẫn tới việc giải quyết tố giác, tin báo tội phạm phải tạm đình chỉ và kéo dài thời gian giải quyết gây bức xúc cho người dân.

Cần bổ sung quy định dẫn giải đối với người bị tố giác đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần mà vẫn cố tình vắng mặt không lý do, trong quá trình giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm.

Đối với quy định tại điều 148 BLTTHS về việc tạm đình chỉ đối với việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm cần có quy định rộng hơn so với quy định hiện tại về trường hợp có thể tạm đình chỉ vì trong thực tế có những trường hợp không thuộc quy định về tạm đình chỉ giải quyết tố giác, tin báo nhưng cũng không có căn cứ có thể ra Quyết định khởi tố vụ án hay không khởi tố vụ án gây khó khăn trong việc giải quyết.

Cần có những quy định cụ thể hơn đối với một số tội thuộc lĩnh vực án kinh tế, môi trường và có quy định định tính như "số lượng lớn", "hậu quả nghiêm trọng, rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng" việc này gây khó khăn rất lớn trong việc giải quyết đối với tố giác, tin báo về tội phạm thuộc lĩnh vực này

Cần có các chế tài nghiêm khắc hơn đối với cơ quan điều tra trong việc thực hiện các quy định như thông báo; hay thực hiện yêu cầu của viện kiểm sát thay vì như quy định hiện nay chỉ có kiến nghị, đối với một số trường hợp điều tra viên kiến nghị không có tác dụng nhắc nhở đối với cơ quan điều tra.

Cần có quy định đối với việc tiếp nhận thông tin qua báo chí; hay có những quy định rõ hơn về việc xác minh đối với thông tin này vì trong một số trường hợp người muốn tố giác vì lý do khách quan không thể trình báo vụ việc mà chỉ có thể đưa tin lên mạng xã hội; hoặc với trường hợp phát hiện nguồn tin trên mạng xã hội nhưng lại không có biện pháp để tham gia tiếp nhận nguồn tin để kiểm sát.

Để công tác tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm đạt hiệu quả cao, đồng thời tăng cường công tác kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, hạn chế thấp nhất tình trạng bỏ lọt tội phạm và làm oan người vô tội, thiết nghĩ liên ngành Trung ương cần hướng dẫn cụ thể để thống nhất thực hiện. Để tiếp tục thực hiện tốt công tác kiểm sát việc giải quyết tố

giác, tin báo về tội phạm, cần thực hiện đúng các quy định của BLTTHS năm 2015 và các văn bản hướng dẫn liên quan đây là bộ luật thực sự khoa học, tiến bộ, có tính khả thi cao; là công cụ pháp lý sắc bén để đấu tranh hữu hiệu với mọi loại tội phạm, tháo gỡ được những vướng mắc, bất cập trong thực tiễn; tăng cường trách nhiệm của các cơ quan tổ tụng trong việc tôn trọng, bảo vệ, bảo đảm quyền con người, quyền công dân đã được Hiến định; góp phần quan trọng thực hiện mục tiêu: Xây dựng nền tư pháp trong sạch, vững mạnh, dân chủ, nghiêm minh, bảo vệ công lý, từng bước hiện đại, phục vụ nhân dân, phụng sự Tổ quốc Việt Nam XHCN.

3.2.1.2. Đề cao việc tuyên truyền phổ biến pháp luật, vận động toàn dân, các cơ quan tổ chức xã hội chủ động, tích cực trong phát hiện, tố giác báo tin về tội phạm

Cần đổi mới nội dung, phương pháp tuyên truyền sâu rộng pháp luật nói chung, pháp luật về đấu tranh phòng chống tội phạm nói riêng trong cộng đồng dân cư, các cơ quan xí nghiệp, tổ chức xã hội, đoàn thể quần chúng... Qua đó, giúp các thành viên trong xã hội nhận thức được trách nhiệm của mình trong đấu tranh phòng chống tội phạm, tự giác chấp hành pháp luật, chủ động phát hiện đấu tranh với các hành vi vi phạm pháp luật và tội phạm, kịp thời tố giác, gửi tin báo, tố giác tội phạm tới các cơ quan bảo vệ pháp luật, giúp các cơ quan bảo vệ pháp luật thực thi tốt nhiệm vụ đấu tranh phòng chống tội phạm.

Tăng cường phối hợp với các cơ quan liên quan trong việc xác định và đưa ra xét xử các vụ án trọng điểm, án rút gọn, xét xử lưu động nhằm tuyên truyền, giáo dục pháp luật trong quần chúng nhân dân. Để công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật đạt hiệu quả đòi hỏi phải có sự phối hợp đồng bộ giữa các cơ quan pháp luật với các cơ quan báo chí, các ngành và chính quyền cấp cơ sở. Xây dựng chế độ khen thưởng kịp thời đối với những cá nhân, tổ chức có thành tích cao trong công tác đấu tranh phòng chống tội phạm.

3.2.2. Giải pháp cụ thể

3.2.2.1. Nâng cao năng lực, phẩm chất của đội ngũ cán bộ, Kiểm sát viên

Có thể nói trong những năm qua, Đảng và Nhà nước đã quan tâm, chú trọng công cuộc cải cách tư pháp, trong đó có đề cập đến công tác cán bộ tư pháp nói chung và cán bộ của ngành kiểm sát nói riêng, điều đó được thể hiện rõ trong các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng và Nhà nước. Yêu cầu về công tác cán bộ mà Đảng và Nhà nước đặt ra là phải tăng cường rèn luyện ý thức chính trị và phẩm chất đạo đức, nâng cao trình độ pháp lý và chuyên môn nghiệp vụ, thực

hiện đúng lương tâm và trách nhiệm. Nhận định về những ưu, khuyết điểm trong công tác cán bộ, Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 02/01/2002 của Bộ Chính trị đã đánh giá như sau: Phần lớn các cán bộ làm công tác tư pháp giữ vững phẩm chất chính trị, có tinh thần trách nhiệm và hoàn thành nhiệm vụ, nhiều đồng chí đã tận tụy với công việc, có những trường hợp đã hy sinh cả tính mạng trong cuộc đấu tranh chống tội phạm. Tuy nhiên Nghị quyết cũng đánh giá: Công tác cán bộ của các cơ quan tư pháp chưa đáp ứng được yêu cầu của tình hình hiện nay. Đội ngũ cán bộ tư pháp còn thiếu về số lượng, yếu về trình độ và năng lực nghiệp vụ, còn thiếu trách nhiệm, thiếu bản lĩnh. Đây cũng là vấn đề làm ảnh hưởng tới kỷ cương, pháp luật, làm giảm hiệu lực của Bộ máy nhà nước

Quán triệt và thực hiện các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng và Nhà nước về công tác cán bộ, ngành kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, Hải Phòng đã xác định công tác tổ chức cán bộ là khâu then chốt, có tính đột phá đối với việc nâng cao chất lượng hiệu quả công tác của ngành. Đổi mới công tác tổ chức cán bộ đòi hỏi phải có những chủ trương, chính sách đồng bộ từ Trung ương đến địa phương. Tuy nhiên, việc tổ chức hợp lý các bộ phận chuyên môn nghiệp vụ cụ thể chính là điều kiện quan trọng để thúc đẩy chất lượng, hiệu quả hoạt động kiểm sát. Để đáp ứng với yêu cầu của tình hình mới hiện nay là nâng cao hơn nữa chất lượng công tác THQCT và kiểm sát các hoạt động tư pháp thì công tác cán bộ, Kiểm sát viên trong thời gian tới cần tiếp tục thực hiện tốt các nội dung sau:

Thứ nhất: không ngừng phấn đấu, rèn luyện ý thức chính trị, nắm vững chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước trong lĩnh vực đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm nói chung và trong công tác kiểm sát nói riêng, bên cạnh đó phải quán triệt đầy đủ những chủ trương của cấp Ủy Đảng về nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội của địa phương để hướng việc thực hiện chức năng kiểm sát phục vụ có hiệu quả nhiệm vụ chính trị của địa phương. Việc rèn luyện phẩm chất, đạo đức của người cán bộ kiểm sát theo lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh "Công minh, Chính trực, Khách quan, Thận trọng và Khiêm tốn" và bằng các biện pháp, việc làm cụ thể thực hiện việc làm theo tám gương đạo đức Hồ Chí Minh và cuộc vận động xây dựng đội ngũ cán bộ, Kiểm sát viên "Vững về chính trị, giỏi về nghiệp vụ, tinh thông về pháp luật, công tâm và bản lĩnh, kỷ cương và trách nhiệm" theo chỉ đạo của VKSND Tối cao, Chỉ thị của ngành, Kế hoạch của đơn vị. Việc xa rời rèn luyện phẩm chất chính trị và đạo

đức của người cán bộ kiểm sát sẽ dễ bị lợi ích vật chất, các thế lực xấu lợi dụng dẫn đến vi phạm pháp luật.

Thứ hai: mỗi cán bộ, Kiểm sát viên phải tích cực học tập, nghiên cứu, tự nâng cao trình độ về mọi mặt, nắm vững chức năng, nhiệm vụ của ngành và các thao tác nghiệp vụ được quy định trong các Quy chế nghiệp vụ. Bên cạnh đó, lãnh đạo viện cần có sự quan tâm hơn nữa công tác đào tạo cán bộ, cụ thể: Xây dựng quy hoạch dài hạn về công tác cán bộ, trong đó có nội dung quy hoạch về đào tạo và bồi dưỡng cán bộ; xây dựng kế hoạch định kỳ bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn cho các cán bộ, nhất là cán bộ làm công tác hình sự. Xây dựng đội ngũ cán bộ phải đề ra yêu cầu về tiêu chuẩn hóa cán bộ, bảo đảm đủ về số lượng và chất lượng cán bộ nhằm đáp ứng yêu cầu của cải cách tư pháp trong giai đoạn hiện nay. Bồi dưỡng kỹ năng THQCT và kiểm sát các hoạt động tư pháp, như: Kỹ năng khám nghiệm hiện trường, kỹ năng kiểm sát điều tra, kỹ năng nghiên cứu hồ sơ vụ án ... để trang bị cho cán bộ, Kiểm sát viên kiến thức nghiệp vụ chuẩn để khi thực hiện chức năng kiểm sát trong thực tế có hiệu quả và chất lượng.

Tạo điều kiện cho các cán bộ, Kiểm sát viên làm công tác hình sự tự học hỏi, trau dồi nghiệp vụ, năng lực giao tiếp để vận dụng vào thực tiễn công tác. Nâng cao nhận thức và đề cao trách nhiệm của lãnh đạo, Kiểm sát viên trực tiếp được phân công nhiệm vụ tiếp nhận và nhiệm vụ kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo tội phạm.

3.2.2.2. Đối mới nâng cao chất lượng công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành

Công tác chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo Cơ quan Cảnh sát điều tra, lãnh đạo Viện kiểm sát giúp định hướng đường lối giải quyết, đảm bảo cho việc giải quyết nhanh chóng, chính xác và kịp thời. Làm tốt công tác chỉ đạo, điều hành sẽ giúp cho các cán bộ làm công tác nghiệp vụ phát huy hết trí tuệ cũng như khả năng của mình để hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao. Yêu cầu đặt ra đối với công tác quản lý, chỉ đạo điều hành là phải nắm chắc tình hình hoạt động của từng khâu công tác, chỉ đạo, hướng dẫn kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và uốn nắn những thiếu sót trong quá trình thực hiện nhiệm vụ và để nâng cao chất lượng công tác kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm thì cần nâng cao hiệu quả công tác tổ chức, chỉ đạo điều hành tại đơn vị cần theo hướng:

Thứ nhất, bản thân lãnh đạo luôn đi sâu, đi sát vào các hoạt động nghiệp vụ, quan tâm, chỉ đạo, kiểm tra tiến trình giải quyết công việc của nhân viên cấp

dưới. Khi cần thiết, lãnh đạo trực tiếp kiểm tra hồ sơ, sổ sách, cách ghi chép để đánh giá năng lực cán bộ, Kiểm sát viên, sẵn sàng chịu trách nhiệm với những vi phạm xảy ra trong lĩnh vực mình phụ trách, quản lý. Phải tham gia trực tiếp vào những hoạt động kiểm sát quan trọng, nhằm bảo đảm các quyết định pháp lý được ban hành phải đúng đắn, hợp pháp và có căn cứ. Ví dụ *các vụ án nghiêm trọng, rất nghiêm trọng có nội dung phức tạp thì lãnh đạo VKS phải trực tiếp cùng KSV tham gia kiểm sát khám nghiệm hiện trường; các trường hợp phê chuẩn việc áp dụng các biện pháp ngăn chặn mà căn cứ để phê chuẩn chưa rõ ràng, có nhiều quan điểm thì lãnh đạo Viện phải trực tiếp xem xét hồ sơ trước khi quyết định phê chuẩn.*

Thứ hai, bản thân người lãnh đạo, quản lý cần lựa chọn các cán bộ, kiểm sát viên phù hợp để kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm vì phần nghiệp vụ này không chỉ đòi hỏi cán bộ trình độ chuyên môn mà còn cần người có kiến thức xã hội, kiến thức thực tiễn. Tăng cường công tác kiểm tra, hướng dẫn, thường xuyên trao đổi với cán bộ, Kiểm sát viên được phân công thụ lý giải quyết để kịp thời phát hiện những thiếu sót hoặc những bất cập, phát sinh trong quá trình giải quyết đó để có những phương án chỉ đạo tối ưu nhất.

Thứ ba, chủ động tổ chức các cuộc họp hàng tháng, sáu tháng, một năm để tổng kết rút kinh nghiệm giữa CQĐT, Tòa án, các cơ quan được giao một số hoạt động điều tra... Học tập kinh nghiệm của các đơn vị có cách làm hay trong công tác kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và áp dụng linh hoạt cho đơn vị mình, nhằm nâng cao hiệu quả trong công việc.

Thứ tư, phải tăng cường hơn nữa công tác quản lý chặt chẽ đối với các hoạt động THQCT và kiểm sát các hoạt động tư pháp. Hoạt động quản lý trước hết phải bảo đảm quản lý chặt chẽ những hoạt động quan trọng như quản lý về tiếp nhận, xử lý về tố giác tội phạm, quản lý vấn đề trả hồ sơ yêu cầu điều tra bổ sung giữa các Cơ quan tiến hành tố tụng hay quản lý các trường hợp đình chỉ điều tra. Bên cạnh đó, còn phải quản lý con người để phát huy hết năng lực của cán bộ khi được giao thực hiện chức năng kiểm sát khởi tố, điều tra vụ án hình sự.

Thứ năm, để nâng cao hiệu quả mối quan hệ giữa CQĐT và Viện kiểm sát trong quá trình giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm theo yêu cầu mới cần thiết phải xây dựng một cơ chế về mối quan hệ một cách hợp lý, đảm bảo cho nó tồn tại, phát triển. Đồng thời phải coi đây là nhiệm vụ trọng tâm nhằm nâng cao chất

lượng, hiệu quả của mối quan hệ giữa hai cơ quan trong hoạt động tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm. Làm tốt công tác phối hợp, không những tạo ra sức mạnh tổng hợp của các Cơ quan tiến hành tố tụng trong đấu tranh phòng ngừa tội phạm mà còn góp phần vào hoạt động điều tra được nhanh chóng, chính xác.

Thứ sáu, lãnh đạo đơn vị phải có kế hoạch cụ thể về công tác kiểm sát giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm tùy theo đặc điểm của từng đơn vị trên cơ sở quy định của pháp luật: có thể cử Kiểm sát viên phối hợp với công an từ cấp phường đến Cơ quan điều tra cấp quận để nắm đầy đủ các tố giác, tin báo về tội phạm; có thể hàng tuần phối hợp cùng CQĐT Công an quận kiểm tra, rà soát các tố giác, tin báo về tội phạm để phân loại, thụ lý, xử lý tránh tình trạng thụ lý tràn lan hoặc bỏ lọt tội phạm. Chú trọng công tác kiểm tra đôn đốc việc kiểm sát giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm của Kiểm sát viên, tránh tình trạng Kiểm sát viên phó mặc cho Điều tra viên dẫn đến việc giải quyết không kịp thời và đúng pháp luật. Tăng cường về số lượng và chất lượng các cuộc kiểm sát trực tiếp việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm của Cơ quan điều tra, kịp thời phát hiện vi phạm để kiến nghị khắc phục.

Viện kiểm sát cấp trên phải tăng cường công tác chỉ đạo Viện kiểm sát cấp dưới trong công tác kiểm sát hoạt động tư pháp, cần có biện pháp để các Viện kiểm sát cấp dưới thực hiện tốt chế độ báo cáo, thông kê, chế độ thỉnh thị nghiệp vụ, đồng thời phải tạo cơ chế chặt chẽ trong việc xử lý các thông tin, báo cáo, trả lời thỉnh thị của Viện kiểm sát cấp trên. Tiếp theo là phải tăng cường công tác kiểm tra các hoạt động thực hiện chức năng kiểm sát giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, khởi tố, điều tra của Viện kiểm sát cấp dưới.

Nâng cao nhận thức và đề cao trách nhiệm của Lãnh đạo, cán bộ và kiểm sát viên trực tiếp được phân công nhiệm vụ tiếp nhận và nhiệm vụ kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm. Viện kiểm sát không được thụ động, chờ CQĐT gửi kết quả giải quyết mới thực hiện nhiệm vụ kiểm sát, mà cần phải chủ động nắm thông tin từ nhiều nguồn khác nhau qua công tác phân loại xử lý ở cấp phường, công tác phê chuẩn bắt khẩn cấp (hồ sơ đề nghị phê bắt khẩn cấp phải có thông tin về tin báo, tố giác tội phạm hoặc kiến nghị khởi tố của cơ quan nhà nước), gia hạn tạm giữ. Nắm thông tin về tin báo qua một số cơ quan hỗ trợ hoạt động tư pháp như cơ quan, tổ chức giám định pháp y, giám định kỹ thuật, phòng tài chính (chủ trì hoạt động định giá...). Ngoài ra, còn có thể nắm thông tin

về tội phạm được đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng, nhất là qua báo chí hàng ngày, chủ động kiểm tra xác minh nguồn thông tin đó.

3.2.2.3. Tăng cường mối quan hệ phối hợp giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Viện kiểm sát nhân dân

Do tính chất phức tạp của mối quan hệ giữa CQĐT và Viện kiểm sát, kết hợp với việc ban hành các quy định của Văn bản hướng dẫn của liên ngành chưa kịp thời đầy đủ, nên trong hoạt động thực tiễn mối quan hệ giữa CQĐT và Viện kiểm sát nhiều khi còn tùy tiện, nể nang và chưa thống nhất. Nhiều hoạt động kiểm sát của Viện kiểm sát, nhất là trong giai đoạn tiền tố tụng chưa được thể hiện bằng văn bản mà chỉ qua trao đổi miệng với CQĐT. Từ thực tiễn cho thấy, nếu có nhận thức thống nhất trong thực hiện BLTTHS và các văn bản hướng dẫn thi hành; đặc biệt là nếu sự phối hợp chặt chẽ giữa CQĐT và Viện kiểm sát thì việc tham gia hoạt động kiểm sát ngay từ khi tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm sẽ đem lại hiệu quả cao trong việc khám phá và giải quyết các vụ án hình sự trên thực tế, góp phần vào công tác đấu tranh, trấn áp tội phạm, cùng với đó là việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật phục vụ nhiệm vụ chính trị địa phương. Vì vậy, để tăng cường mối quan hệ giữa Cơ quan CQĐT và Viện kiểm sát trong hoạt động kiểm sát giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm cần thực hiện các nội dung sau:

Một là, chủ động xây dựng quy chế, nghị quyết phối hợp giữa VKSND và CQĐT trong công tác kiểm sát điều tra các vụ án hình sự nói chung, trong công tác tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm nói riêng. Nội dung phải chi tiết, cụ thể trình tự các bước tiến hành, xác định rõ trách nhiệm của từng cơ quan trong quá trình tiếp nhận, giải quyết tin báo. Điều này có ý nghĩa quan trọng trong việc nâng cao chất lượng, hiệu quả của việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm.

Hai là, trong quan hệ phối hợp, cần tránh tư tưởng "quyền anh, quyền tôi" dẫn đến tình trạng coi thường quan hệ phối hợp, hoặc xu hướng mở rộng quan hệ phối hợp dẫn đến việc triệt tiêu quyền hạn và trách nhiệm của mỗi bên.

Ba là, để nâng cao hiệu quả mối quan hệ giữa CQĐT và Viện kiểm sát trong quá trình giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm cần thiết phải xây dựng một cơ chế về mối quan hệ một cách hợp lý, đảm bảo cho nó tồn tại, phát triển. Đồng thời phải coi đây là nhiệm vụ trọng tâm nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả của mối quan hệ giữa hai cơ quan trong hoạt động tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm. Làm tốt công tác phối hợp, không những tạo ra sức

mạnh tổng hợp của các Cơ quan tiến hành tố tụng trong đấu tranh phòng ngừa tội phạm mà còn góp phần vào hoạt động điều tra được nhanh chóng, chính xác.

Kết luận chương 3

Trên cơ sở phân tích các quy định pháp luật hiện hành về thực hành quyền kiểm tra, giám sát hoạt động giải quyết tin báo, tin tố giác tội phạm của VKS, những bất cập về pháp luật cũng như những khó khăn trong thực tiễn thi hành, chỉ ra nguyên nhân của những bất cập, tồn tại tại chương 2 của Luận văn, tác giả tiếp tục triển khai chương 3 các đề xuất các giải pháp chung và giải pháp cụ thể nhằm hoàn thiện pháp luật cũng như các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác kiểm sát hoạt động tiếp nhận tin báo, tin tố giác tội phạm tại Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng. Hy vọng những đóng góp, nghiên cứu nhỏ bé của tác giả sẽ góp một phần nhỏ trong việc nâng cao vai trò của VKS trong hoạt động giám sát tư pháp, thực hành quyền công tố nói chung và công tác kiểm sát hoạt động giải quyết, tiếp nhận tin báo, tin tố giác tội phạm nói riêng tại VKSND quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

KẾT LUẬN

Trong giai đoạn hiện nay, cùng với tiến trình hội nhập của đất nước, các loại tội phạm sẽ xâm nhập càng nhiều với nhiều phương thức, thủ đoạn mới gây khó khăn cho công tác phát hiện, điều tra, xử lý. Để làm tốt công tác đấu tranh phòng chống tội phạm, cần đẩy mạnh phát động phong trào toàn dân đấu tranh phòng chống tội phạm, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm. Xây dựng mối quan hệ phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan tiến hành tố tụng tạo ra sức mạnh tổng hợp để đấu tranh có hiệu quả với các loại tội phạm, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Tác giả đã trình bày trong khóa luận tốt nghiệp của mình toàn bộ công tác kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm trên địa bàn quận Hồng Bàng từ năm 2020 đến năm 2022. Trên cơ sở phân tích, đối chiếu để từ đó rút ra những mặt được, những tồn tại, hạn chế, thiếu sót và đề xuất giải pháp nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm trên địa bàn.

Trong thời gian qua, kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm đã có những cố gắng và đạt được những kết quả đáng khích lệ: Các cơ quan tiến hành tố tụng đã chủ động khai thác nguồn tin báo, tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm. Các tin báo sau khi tiếp nhận nhanh chóng được phân loại, kịp thời giải quyết góp phần nâng cao chất lượng hoạt động điều tra truy tố, xét xử, đảm bảo không để xảy ra oan sai hay bỏ lọt tội phạm, tỷ lệ án trả để điều tra bổ sung thấp. Tuy nhiên, do hạn chế về nhận thức trình độ, năng lực của một số Điều tra viên, Kiểm sát viên đến những hạn chế bất cập về cơ sở vật chất; những điểm hạn chế chưa hoàn thiện của hệ thống pháp luật; hạn chế trong phối hợp giữa các cơ quan tố tụng, nên các hoạt động trên còn bộc lộ những thiếu sót nhất định, số lượng, chất lượng tin báo chưa cao, nhiều vụ việc còn kéo dài, quá thời hạn giải quyết.

Để khắc phục những thiếu sót, tồn tại trên, cần phải tiến hành áp dụng đồng thời nhiều giải pháp, từng bước hoàn chỉnh hệ thống pháp luật, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, Điều tra viên, Kiểm sát viên làm công tác giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm thông qua bồi dưỡng, tập huấn chuyên sâu về công tác chuyên môn, tăng cường trang bị phương tiện, cơ sở vật chất, phối hợp chặt chẽ và hiệu quả giữa các cơ quan tiến hành tố tụng. Tích cực vận động toàn dân tham gia vào công tác đấu tranh phòng chống tội

phạm... Các giải pháp trên phải được tiến hành đồng bộ mới góp phần từng bước đẩy lùi tội phạm, giữ vững an ninh trật tự, an toàn xã hội.

Những vấn đề đặt ra và trình bày trong khoá luận một cách khoa học, theo một trình tự logic chặt chẽ cả về hình thức lẫn nội dung. Ngoài những vấn đề theo mục đích nghiên cứu mà tác giả đặt ra, trong quá trình nghiên cứu thực hiện luận văn chắc chắn sẽ còn những tồn tại, thiếu sót nhất định do điều kiện, khả năng tìm hiểu của tác giả còn hạn chế. Vì vậy, em mong nhận được nhiều ý kiến đóng góp của các thầy cô trong hội đồng để khoá luận được hoàn thiện hơn.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Chính trị (2005), *Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6 về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020*, Hà Nội.
2. Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Viện kiểm sát nhân dân tối cao (2017), *Thông tư liên tịch số 01/2017/TTLT-BCA-BQP-BTC-BNN&PTNT-VKSNDTC ngày 29/12/2017*, Hà Nội.
3. Bộ Công an (2020), *Thông tư quy định trình tự, thủ tục tiếp nhận, phân loại, xử lý, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố của lực lượng Công an nhân dân (Thông tư số 28/2020/TT-BCA)*, Hà Nội.
4. Bùi Mạnh Cường (2017), “*Những vấn đề cơ bản về thực hành quyền công tố, kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm*”, Tạp chí Kiểm sát
5. Chi cục Thống kê thành phố Hải Phòng (2020), *Niên giám thống kê năm 2020*, Hải Phòng.
6. Trương Văn Chung (2015), *Tố giác, tin báo về tội phạm theo pháp luật tố tụng hình sự Việt Nam từ thực tiễn tỉnh Tiền Giang*, Luận văn Thạc sĩ Luật học, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
7. Quốc hội (2015), *Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015*, Hà Nội.
8. Quốc hội (2015), *Bộ luật Hình sự năm 2015*, Hà Nội.
9. Quốc hội (2019), *Nghị quyết số 96/2019/QH14 ngày 27/11/2019 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*, Hà Nội.
10. Quốc hội (2013), *Hiến pháp năm 2013*, Hà Nội.
11. Quốc hội (2014), *Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014*, Hà Nội.
12. Quy chế công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát việc khởi tố, điều tra và truy tố ban hành kèm theo Quyết định 111/QĐ-VKSTC năm 2020
13. Ngô Quốc Hưng (2016), *Kiểm sát hoạt động tư pháp trong việc giải quyết tin báo, tố giác tội phạm và thực tiễn công tác trên địa bàn thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên*, Luận văn Thạc sĩ Luật học, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
14. Phan Quốc Huy (2009), “*Bàn về khái niệm “Tố giác về tội phạm”, “Tin báo về tội phạm” và “Kiến nghị khởi tố” trong BLTTHS*”, Tạp chí Kiểm sát, (17), tr.22-25.
15. Vũ Việt Hùng (2014), “*Quy định của pháp luật về kiểm sát việc giải*

quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố – Thực trạng và một số đề xuất kiến nghị”, Tạp chí Kiểm sát.

16. TH (2015), *Một số bài học kinh nghiệm, giải pháp nhằm nâng cao chất lượng công tác kiểm sát việc giải quyết tin báo, tố giác tội phạm và kiến nghị khởi tố*, tại trang <http://www.vksndtc.gov.vn/tin-chi-tiet-4775>

17. Nguyễn Phúc Long (2016), *Áp dụng pháp luật trong kiểm sát việc giải quyết tin báo, tố giác tội phạm của Viện Kiểm sát nhân dân tối cao đối với cơ quan điều tra cùng cấp ở Việt Nam*, Luận văn Thạc sĩ Luật học, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.

18. Dương Tiến Mạnh (2015), *Kiểm sát việc giải quyết tin báo, tố giác tội phạm trong luật tố tụng hình sự Việt Nam*, Luận văn Thạc sĩ Luật học, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.

19. Lưu Trọng Nguyên (2009), *"Một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm sát việc giải quyết tin báo, tố giác về tội phạm và kiến nghị khởi tố"*, Tạp chí Kiểm sát, (12).

20. Nguyễn Hải Phong (2014), *"Một số vấn đề tăng cường trách nhiệm công tố trong hoạt động điều tra, gắn công tố với hoạt động điều tra"*, Tạp chí Kiểm sát, (15), tr.30-33.

21. Mai Thơ (2015), *Nâng cao chất lượng kiểm sát việc giải quyết tin báo, tố giác tội phạm và kiến nghị khởi tố*, tại trang <http://tks.edu.vn/thong-tin-khoa-hoc/chi-tiet/79/101>

22. Trường Đại học Luật Hà Nội (2015), *Giáo trình luật tố tụng hình sự*, NXB Công an nhân dân, Hà Nội.

23. Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng (2022), *Báo cáo thống kê công tác kiểm sát giai đoạn 2020-2022*, Hải Phòng.

24. Viện kiểm sát nhân dân tối cao (2019), *Chỉ thị số 01/CT-VKSTC ngày 17/12/2019*, Hà Nội.

25. Viện kiểm sát nhân dân tối cao (2020), *Chỉ thị số 05/CT-VKSTC ngày 27/04/2020 của Viện trưởng viện kiểm sát nhân dân tối cao về Tăng cường trách nhiệm công tố trong giải quyết các vụ án hình sự, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm*, Hà Nội.

26. Viện kiểm sát nhân dân tối cao (2014), *Quy chế kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tin báo, tố giác tội phạm và kiến nghị khởi tố (Ban hành kèm theo Quyết định số 422/QĐ-VKS ngày 17/10/2014 của VKSNDTC)*, Hà Nội.

27. Viện kiểm sát nhân dân tối cao (2018), *Chỉ thị số 01/CT-VKSTC ngày*

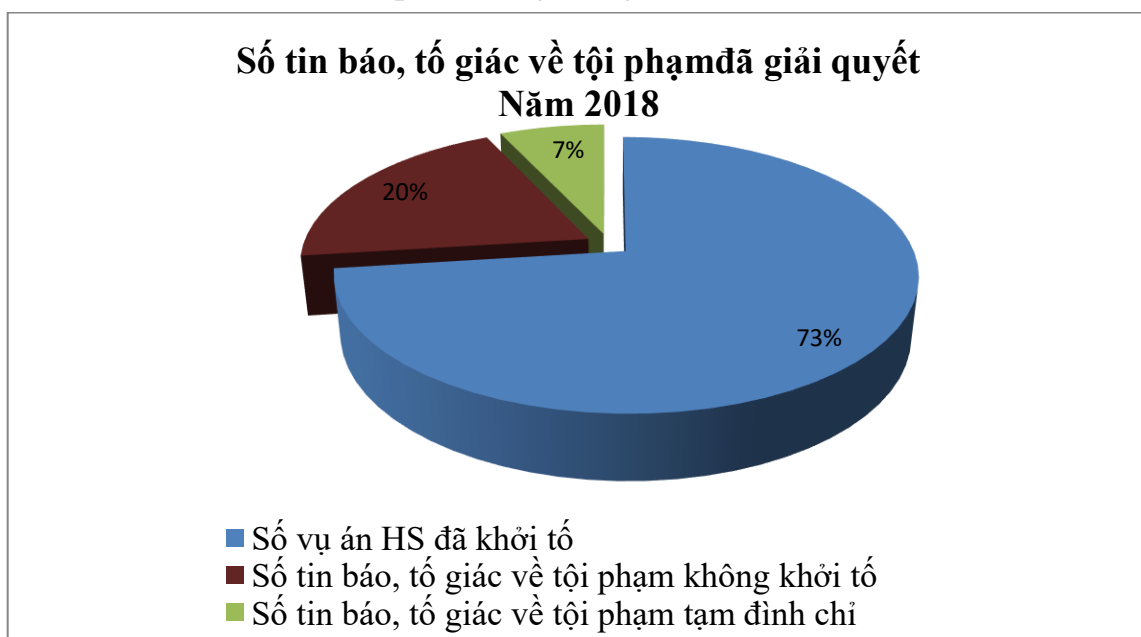
28/12/2018, Hà Nội.

28. Nguyễn Văn Vĩnh (2016), *Tiếp nhận, kiểm sát việc giải quyết tin báo, tố giác tội phạm và kiến nghị khởi tố của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang*, Luận văn Thạc sĩ Luật học, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.

PHỤ LỤC

Biểu đồ 1:

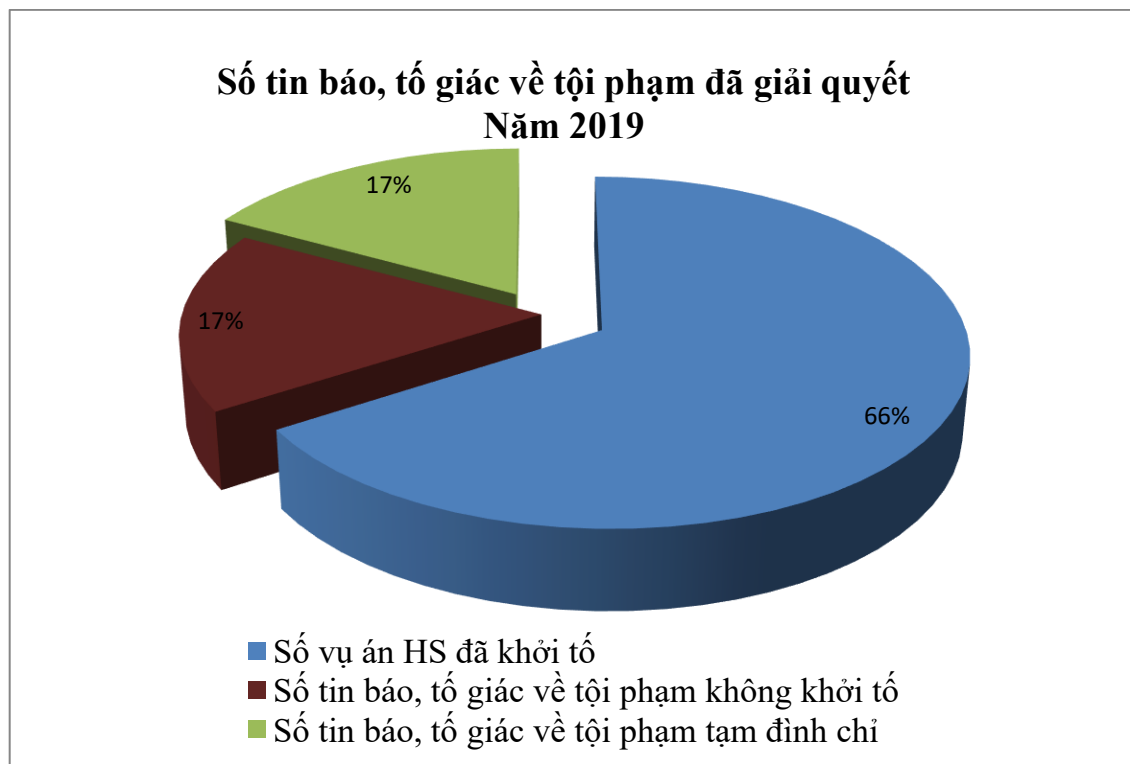
Kết quả thực hiện việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm của Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng từ năm 2018-2022



Nguồn: Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng

Biểu đồ 2:

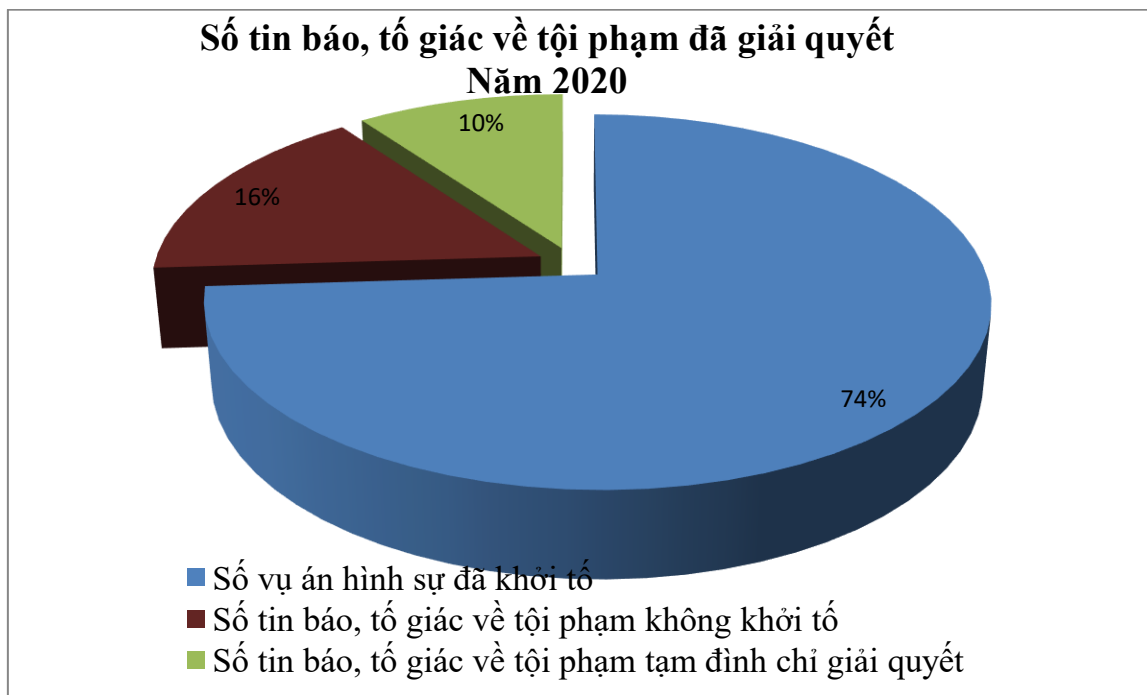
Kết quả thực hiện việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm của Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng từ năm 2018-2022



Nguồn: Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng

Biểu đồ 3:

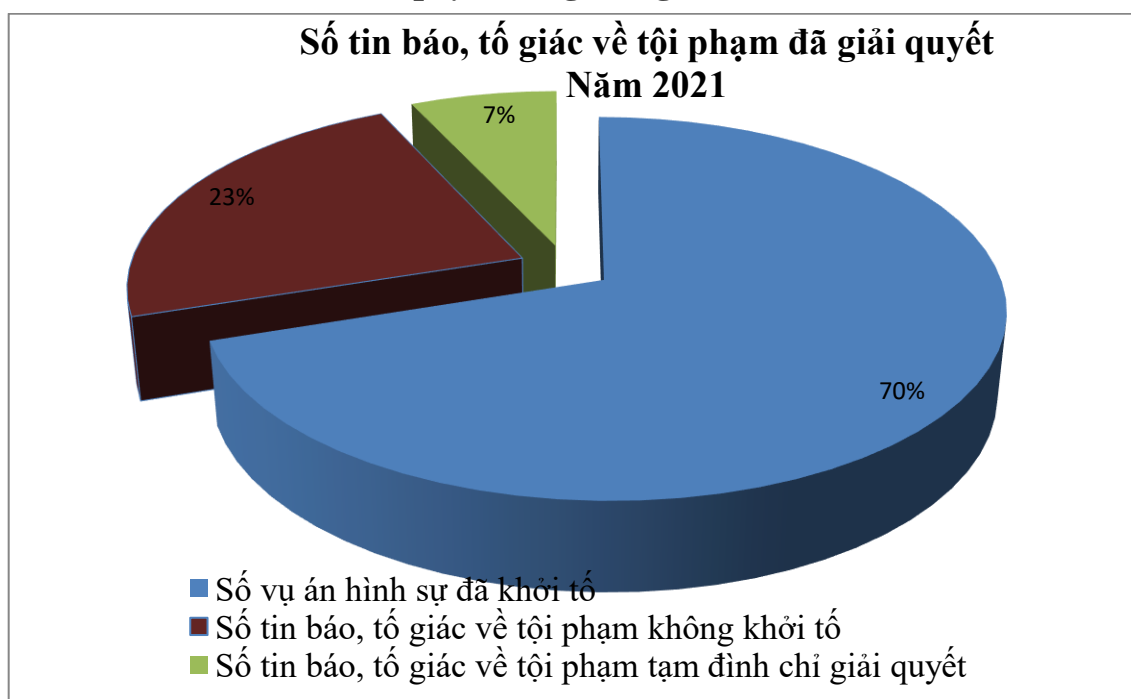
Kết quả thực hiện việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm của Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng từ năm 2020-2022



Nguồn: Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng

Biểu đồ 4:

Kết quả thực hiện việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm của Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng từ năm 2018-2022



Nguồn: Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng

Biểu đồ 5:

Kết quả thực hiện việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm của Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng từ năm 2018-2022

